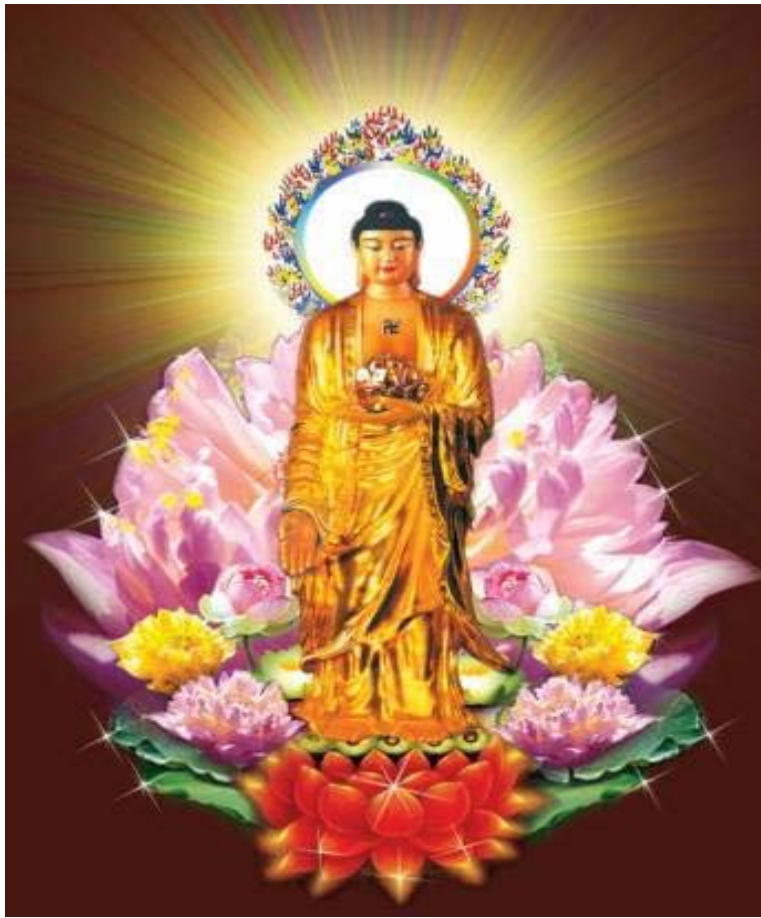


Thích Trí Tịnh dịch

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Thích Trí Tịnh dịch

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Quyển nhất - Thứ nhất
Đời Diêu Tân, Ngài Tam Tạng Pháp Sư
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.**

Phẩm "Tự"



1. Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ kheo một

vạn hai ngàn người câu hội. Các vị đó đều là bậc A la hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong, dứt sự ràng buộc trong các cõi, tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A Nhã Kiều Như Trần, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất Lãng Già Bà Ta Bạc Câu La, Ma Ha Câu Hy La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na, Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La, v.v... đó là những vị đại A la hán hàng tri thức của chúng.

Lại có bậc hữu học và vô học hai ngàn người.

Bà Tỳ kheo ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyến thuộc sáu ngàn người câu hội. Mẹ của La Hầu La là bà Tỳ kheo ni Gia Du Đà La cùng với quyến thuộc câu hội.

2. Bậc đại Bồ tát tám muôn người đều không thôi chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều chứng được pháp Đà la ni nhạo thuyết biện tài chuyển nói pháp luân bất thôi chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trồng các cội công đức. Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu nhân, khéo chứng trí tuệ của Phật thông đạt đại trí đến nơi bờ kia, danh đồn khắp vô lượng thế giới có thể độ vô số trăm ngàn chúng sanh.

Tên của các vị đó là: Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Quán Thế Âm Bồ tát, Đắc Đại Thế Bồ tát, Thường Tinh Tấn Bồ tát, Bất Hưu Túc Bồ tát, Bửu Chương Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Đồng Thí Bồ tát, Bửu Nguyệt Bồ tát, Nguyệt Quang Bồ tát, Mãn Nguyệt Bồ tát, Đại Lực Bồ tát, Vô Lượng Lực Bồ tát, Việt Tam Giới Bồ tát, Bạt Đà Bà La Bồ tát, Di Lặc Bồ tát, Bửu Tích Bồ tát, Đạo Sư Bồ tát, v.v... các vị đại Bồ tát như thế tám vạn người câu hội.

3. Lúc bấy giờ, Thích Đề Hoàn Nhon cùng quyến thuộc hai

vạn vị thiên tử câu hội.

Lại có Minh Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bửu Quang thiên tử, bốn vị đại Thiên Vương cùng với quyền thuộc một vạn thiên tử câu hội.

Tự Tại thiên tử, Đại Tự Tại thiên tử cùng với quyền thuộc ba vạn thiên tử câu hội.

Chủ cõi Ta Bà: Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm, v.v... cùng với quyền thuộc một vạn hai ngàn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị Long vương: Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Sa Đà La Long vương, Hòa Tu Cát Long vương, Đức Xoa Ca Long vương, A Na Bà Đạt Đa Long vương, Ma Na Tư Long vương, Ưu Bát La Long vương, v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn Na La vương: Pháp Khẩn Na La vương, Diệu Pháp Khẩn Na La vương, Đại Pháp Khẩn Na La vương, Trì Pháp Khẩn Na La vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn Thát Bà vương: Nhạc Càn Thát Bà vương, Nhạc Âm Càn Thát Bà vương, Mỹ Càn Thát Bà vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị A Tu La vương: Bà Trĩ A Tu La vương, Đà La Khiên Đà A Tu La vương, Tỳ Ma Chát Đa La A Tu La vương, La Hầu A Tu La vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca Lô La vương: Đại Oai Đức Ca Lô La vương, Đại Thân Ca Lô La vương, Đại Mãn Ca Lô La vương, Như Ý Ca Lô La vương đều cùng bao nhiêu quyền thuộc câu hội. Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi, cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

4. Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ tát mà nói kinh Đại thừa tên: "Vô Lượng Nghĩa", là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định Vô Lượng Nghĩa Xứ, thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha Mạn thù sa, để trải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu diệu vang động.

Lúc bảy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhân, phi nhân và các vị tiểu vương cùng Chuyển luân thánh vương, các đại chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

5. Bảy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chấn mảy phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc Cứu Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh, ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, những người tu hành đặc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ tát dùng các món nhân duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết bàn, đem xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6. Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ tát nghĩ rằng: "Hôm nay đức Thế Tôn hiện thân biến tướng, vì nhân duyên gì mà có điềm lành

này.

Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?"

Ngài lại nghĩ: "Ông Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng hy hữu này, ta nay nên hỏi ông."

Lúc đó, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ và các trời, rồng, quỷ, thần, v.v... đều nghĩ rằng: "Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?"

7. Bảy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, và của các chúng hội trời, rồng, quỷ, thần, v.v... mà hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng: "Vì nhân duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật?"

Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

8. Ngài Văn Thù Sư Lợi!

Đức Đạo Sư có chi

Lông trắng giữa chặ¹n mảy

Phóng ánh sáng khắp soi?

Trời mưa hoa Mạn đà

Cùng hoa Mạn thù sa,

Gió thơm mùi chiên đàn

Vui đẹp lòng đại chúng

Vì nhân duyên như vậy

Cõi đất đều nghiêm tịnh

Mà trong thế giới này

Sáu diệu vang động lên

Bảy giờ bốn bộ chúng

Thảy đều rất vui mừng

Thân cùng ý thơ thời
Được việc chưa từng có.

9. Ánh sáng giữa chạn mây
Soi suốt thẳng phương Đông
Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A Tỳ
Trên đến trời Hữu Đảnh
Trong các thế giới đó
Cả sáu đạo chúng sanh
Sống chết của kia đến
Nghệp duyên lành cùng dữ
Thọ báo có tốt xấu
Tại đây đều thấy rõ.

10. Lại thấy các đức Phật
Đấng Thánh Chúa sư tử
Diễn nói các kinh điển
Nhiệm màu bậc thứ nhất.
Tiếng của ngài thanh tịnh
Giọng nói ra êm dịu
Dạy bảo các Bồ tát
Vô số ức muôn người
Tiếng Phạm âm thâm diệu
Khiến người đều ưa nghe.
Các Phật ở cõi mình
Mà giảng nói chánh pháp
Dùng nhiều món nhân duyên
Cùng vô lượng tỉ dụ
Để soi rõ Phật pháp
Mà khai ngộ chúng sanh.
Nếu có người bị khổ

Nhàm lìa già, bệnh, chết,
Phật vì nói Niết bàn
Để dứt các ngăn khổ
Nếu là người có phước
Đã từng cúng dường Phật
Chí cầu pháp thù thắng
Vì nói hạnh Duyên giác
Nếu lại có Phật tử
Tu tập các công hạnh
Để cầu huệ vô thượng
Phật vì nói tịnh đạo.

11. Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe dường ấy đó
Và nghìn ức việc khác
Thấy rất nhiều như thế
Nay sẽ lược nói ra:

12. Tôi thấy ở cõi kia
Có hằng sa Bồ tát
Dùng các món nhân duyên
Mà cầu chứng Phật đạo.
Hoặc có vị bồ thí
Vàng, bạc, ngọc, san hô,
Trân châu, ngọc như ý,
Ngọc, xa cừ, mã não,
Kim cương các trân bửu
Cùng tôi tớ, xe cộ
Kiệu, cang chung châu báu
Vui vẻ đem bố thí
Hồi hướng về Phật đạo
Nguyện được chứng thừa ấy

Bạc nhất của ba cõi
Các Phật hằng khen ngợi.
Hoặc có vị Bồ tát
Xe tứ mã xe báu
Bao lơn che tàn đẹp
Trau tria dùng bố thí.
Lại thấy có Bồ tát
Bố thí cả vợ con
Thân thịt cùng tay chân
Để cầu vô thượng đạo.
Lại thấy có Bồ tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều ưa vui thí cho
Để cầu trí huệ Phật.

13. Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Ta thấy các Quốc vương
Qua đến chỗ của Phật
Thừa hỏi đạo vô thượng
Bèn bỏ nước vui vẻ
Cung điện cả thần thiếp
Cạo sạch râu lẫn tóc
Mà mặc y pháp phục.
Hoặc lại thấy Bồ tát
Mà hiện làm Tỳ kheo
Một mình ở vắng vẻ
Ưa vui tụng kinh điển.
Cũng thấy có Bồ tát
Đồng mãnh và tinh tấn
Vào ở nơi thâm sơn
Suy xét mỗi Phật đạo.
Và thấy bậc ly dục

Thường ở chỗ không nhân
Sâu tu các thiên định
Được năm món thần thông.
Và thấy vị Bồ tát
Chấp tay trụ thiên định
Dùng ngàn vạn bài kệ
Khen ngợi các Pháp vương.
Lại thấy có Bồ tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.
Lại thấy hàng Phật tử
Định huệ trọn đầy đủ
Dùng vô lượng tỉ dụ
Vì chúng mà giảng pháp
Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ tát
Phá dẹp chúng binh ma
Mà đánh rền trống pháp.
Cùng thấy vị Bồ tát
Vắng bật yên lặng ngồi
Trời, rồng đều cung kính
Chẳng lấy đó làm mừng,
Và thấy có Bồ tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ chốn địa ngục
Khiến đều vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng năng cầu Phật đạo.
Cũng thấy đủ giới đức
Uy nghi không thiếu sót

Lòng sạch như bảo châu
Để cầu chứng Phật đạo.
Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhẫn nhục
Bị kẻ tăng thượng mạn
Mắng rửa cùng đánh đập
Thảy đều hay nhẫn được
Để cầu chứng Phật đạo.
Lại thấy có Bồ tát
Xa rời sự chơi cười
Và quyến thuộc ngu si
Ưu gân gũi người trí
Chuyên tâm trừ loạn động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải ức nghìn muôn năm
Để cầu được Phật đạo.

14. Lại thấy vị Bồ tát
Đồ ăn uống ngọt ngon
Cùng trăm món thuốc thang
Đem cúng Phật và Tăng,
Áo tốt đồ thượng phục
Giá đáng đến nghìn muôn
Hoặc là vô giá y
Đem cúng Phật và Tăng,
Dùng nghìn muôn ức thứ
Nhà báu bằng chiên đàn
Các giường nằm tốt đẹp
Để cúng Phật cùng Tăng.
Rừng vườn rất thanh tịnh
Bông trái đều sum sê
Suối chảy cùng ao tắm

Cúng cho Phật và Tăng.
Cúng thí như thế đó
Các đồ cúng tốt đẹp
Vui vẻ không hề nhàm
Đề cầu đạo vô thượng.

15. Lại có vị Bồ tát
Giảng nói pháp tịch diệt
Dùng các lời dạy dỗ
Dạy vô số chúng sanh
Hoặc thấy vị Bồ tát
Quán sát các pháp tịnh
Đều không có hai tướng
Cũng như khoảng hư không.
Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không chỗ mê đắm
Dùng món diệu huệ này
Mà cầu đạo vô thượng.

16. Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Lại có vị Bồ tát
Sau khi Phật diệt độ
Cúng dường xá lợi Phật.
Lại thấy hàng Phật tử
Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Nghiêm sức khắp cõi nước.
Bảo tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn do tuần
Bề ngang rộng xứng nhau
Đều hai nghìn do tuần.
Trong mỗi mỗi tháp miếu
Đều có ngàn tràng phan

Màn châu xen thả xuống
Tiếng linh báu hòa reo
Các vị trời, rồng, thần,
Người cùng với phi nhân
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
Thường đem đến cúng dường.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Các hàng Phật tử kia
Vì cúng dường xá lợi
Nên trang sức tháp miếu,
Cõi quốc giới tự nhiên
Thù đặc rất tốt đẹp
Như cây Thiên thụ vương
Hoa kia đang xoè nở.

17. Phật phóng một luồng sáng
Ta cùng cả chúng hội
Thấy nơi cõi nước này
Các thứ rất tốt đẹp
Thần lực của chư Phật
Trí huệ đều hi hữu
Phóng một luồng tịnh quang
Soi khắp vô lượng cõi
Chúng ta thấy việc này
Được điều chưa từng có.

18. Xin Phật tử Văn Thù
Giải quyết lòng chúng nghi
Bốn chúng đều mong ngóng
Nhìn ngài và nhìn ta
Đức Thế Tôn có chi
Phóng ánh quang minh này?
Phật tử phải thời đáp

Quyết nghị cho chúng mừng.
Có những lợi ích gì
Đức Phật phóng quang này?
Khi Phật ngồi đạo tràng
Chúng được pháp thâm diệu
Vì muốn nói pháp đó
Hay là sẽ thọ ký?
Hiện bày các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Cùng thấy các đức Phật
Đây không phải có nhỏ
Ngài Văn Thù nên biết
Bốn chúng và long, thần,
Nhìn xem xét ngài đó
Mong sẽ nói những gì?

19. Lúc bảy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Di Lặc đại Bồ tát cùng các vị Đại sĩ: "Các thiện nam tử! Như chỗ tôi xét nghĩ thì nay đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các thiện nam tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20. Các thiện nam tử! Như vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp về trước, bảy giờ có đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, diễn nói chánh pháp. Ban đầu, giữa,

rót sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch. Phật, vì người cầu đạo Thanh văn, nói pháp Tứ đế thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết bàn. Vì hạng cầu quả Duyên giác, nói pháp Mười hai nhân duyên, vì hàng Bồ tát nói sáu pháp Ba la mật làm cho chứng được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác thành bậc nhất thiết chủng trí.

Kể lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả La Đà.

Di Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử: Người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hưởng Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vị vương tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ. Nghe vua cha xuất gia chứng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc pháp sư, thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

21. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên "Vô Lượng Nghĩa Xứ" là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định Vô Lượng Nghĩa Xứ, thân và tâm chẳng động.

22. Khi ấy trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa

Mạn thù sa cùng hoa Ma ha Mạn thù sa để rải trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động. Lúc đó trong hội, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển luân thánh vương, v.v... các đại chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23. Bảy giờ, đức Như Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di Lặc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên có gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

24. Bảy giờ, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25. Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bảy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, và trời, người, A tu la mà tuyên rằng: "Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết bàn."

Khi đó có vị Bồ tát tên Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký cho, bảo các Tỷ kheo rằng: "Ông Đức Tạng Bồ tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Thân Như Lai Ứng Cúng, chánh đẳng chánh giác."

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô dư Niết bàn.

27. Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ tát trì kinh Diệu Pháp Liên Hoa trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28. Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị vương tử đó cùng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.

29. Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên: Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cùng dường cung kính tôn trọng khen ngợi.

30. Di Lặc nên biết! Lúc đó Diệu Quang Bồ tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn Cầu Danh Bồ tát là ngài đây.

Nay thấy diễm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm."

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

31. Ta nhớ thuở quá khứ

Vô lượng vô số kiếp
Có Phật Nhân Trung Tôn
Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh
Đức Thế Tôn nói pháp
Độ vô lượng chúng sanh
Vô số ức Bồ tát
Khiến vào trí huệ Phật.

32. Khi Phật chưa xuất gia
Có sanh tám vương tử
Thấy Đại Thánh xuất gia
Cũng theo tu phạm hạnh.

33. Phật nói kinh Đại thừa
Tên là Vô Lượng Nghĩa
Ở trong hàng đại chúng
Mà vì rộng tỏ bày,
Phật nói kinh ấy rồi
Liền ở trong pháp tòa
Xếp bằng nhập chánh định
Tên Vô Lượng Nghĩa Xứ
Trời rưới hoa Mạn đà
Trống trời tự nhiên vang
Các trời, rồng, quỷ, thần
Cúng dường đáng Nhân Tôn,
Tất cả các cõi Phật
Tức thời vang động lớn,

34. Phật phóng sáng giữa mây
Hiện các việc hi hữu
Ánh sáng chiếu phương Đông
Muôn tám nghìn cõi Phật
Bày sanh tử nghiệp báo

Của tất cả chúng sanh
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm
Màn lưu ly, pha lê
Đây bởi Phật quang soi.

35. Lại thấy những trời, người
Rỗng, thần, chúng dạ xoa
Cần thất, khăn na la
Đều cúng dường Phật mình.

36. Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Màu thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp màu
Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tượng chơn kim
Thế Tôn trong đại chúng
Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37. Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh văn vô số,
Nhân Phật quang soi sáng
Đều thấy đại chúng kia.
Hoặc có các Tỳ kheo
Ở tại trong núi rừng
Tĩnh tấn giữ tịnh giới
Dường như gìn châu sáng.

38. Lại thấy các Bồ tát
Bồ thí nhẫn nhục nhẫn
Số đông như hằng sa

Đây bởi sáng Phật soi.
Lại thấy hàng Bồ tát
Sâu vào các thiền định
Thân tâm lặng chẳng động
Đề câu đạo vô thượng.
Lại thấy các Bồ tát
Rõ tướng pháp tịch diệt
Đều ở tại nước mình
Nói pháp cầu Phật đạo.

39. Bảy giờ bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng
Hiện sức thần thông lớn
Tâm kia đều vui mừng
Mỗi người tự hỏi nhau
Việc này nhân duyên gì?

40. Đấng của trời người thờ
Vừa từ chánh định dậy
Khen Diệu Quang Bồ tát
Ông là mắt của đời
Mọi người đều tin về
Hay vâng giữ tạng pháp
Như pháp của ta nói
Chỉ ông chứng biết được.
Đức Phật đã ngợi khen
Cho Diệu Quang vui mừng
Liền nói kinh Pháp Hoa
Trải sáu mươi tiểu kiếp
Chẳng rời chỗ ngồi ấy
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Trọn đều hay thọ trì
Pháp thượng diệu của Phật.

41. Phật nói kinh Pháp Hoa
Cho chúng vui mừng rồi
Liên chính trong ngày đó
Bảo hàng chúng trời, người
Các pháp "nghĩa thật tướng"
Đã vì các ông nói
Nay ta ở giữa đêm
Sẽ vào cõi Niết bàn
Phải một lòng tinh tấn
Rời các sự buông lung
Các Phật rất khó gặp
Úc kiếp được một lần.

42. Các con của Phật thấy
Nghe Phật sắp nhập diệt
Thấy đều lòng buồn khổ
Sao Phật gấp Niết bàn?
Đấng Thánh chúa Pháp vương
An ủi vô lượng chúng:
Nếu lúc ta diệt độ
Các ông chớ lo sợ
Đức Tạng Bồ tát đây
Tâm đã được thông thấu
Nơi vô lậu thiết tướng
Kế đây sẽ thành Phật
Tên hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.

43. Đêm đó Phật diệt độ
Như củi hết, lửa tắt
Chia phân các xá lợi
Mà xây vô lượng tháp.

Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Số đông như hằng sa
Lại càng thêm tinh tấn
Để cầu đạo vô thượng.

44. Diệu Quang Pháp sư ấy
Vâng giữ Phật pháp tạng
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng nói kinh Pháp Hoa.
Tám vị vương tử đó
Được Diệu Quang dạy bảo
Vững bền đạo vô thượng
Sẽ thấy vô số Phật
Cúng dường các Phật xong
Thuận theo tu đại đạo
Nói nhau đặng thành Phật
Chuyển thứ thọ ký nhau,
Đấng Phật rốt sau cả
Hiệu là Phật Nhiên Đăng
Đạo Sư của thiên tiên
Độ thoát vô lượng chúng.

45. Diệu Quang Pháp sư đó
Có một người đệ tử
Tâm thường hay biếng trễ
Tham ưa nơi danh lợi
Cầu danh lợi không nhàm
Thường đến nhà sang giàu
Rời bỏ việc tụng học
Bỏ quên không thông thuộc
Vì bởi nhân duyên ấy
Nên gọi là Cầu Danh
Cũng tu các nghiệp lành

Được thấy vô số Phật
Cúng dường các đức Phật
Thuận theo tu đại đạo
Đủ sáu ba la mật
Nay gặp đáng Thích Ca
Sau đây sẽ thành Phật
Hiệu là: Phật Di Lặc
Rộng độ khắp chúng sanh
Số đông đến vô lượng.

46. Sau Phật kia diệt độ
Lười biếng đó là ngài
Còn Diệu Quang Pháp sư
Nay thời chính là ta.
Ta thấy Phật Đăng Minh
Điềm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói Pháp Hoa
Tướng nay như điềm xưa.
Là phương tiện của Phật
Giúp bày nghĩa thiết tướng
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ rưới nước pháp
Đầy đủ người cầu đạo
Các người cầu ba thừa
Nếu có chỗ nghi hời
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai

Phẩm "Phương Tiện"

1. Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất: "Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích chi Phật đều không biết được. Vì sao? Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân duyên, các thứ thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba la mật.

Xá Lợi Phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngăn mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất! Như Lai hay dùng các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá Lợi Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.

2. Thôi Xá Lợi Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tốt tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: Tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy."

Bảy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ

rằng:

3. Đấng Thế Hùng khó lường
Các trời cùng người đời
Tất cả loài chúng sanh
Không ai hiểu được Phật
Trí lực, vô sở úy
Giải thoát các tam muội
Các pháp khác của Phật
Không ai so lường được.
Vốn từ vô số Phật
Đầy đủ tu các đạo
Pháp nhiệm màu rất sâu
Khó thấy khó rõ được
Trong vô lượng ức kiếp
Tu các đạo đó rồi
Đạo tràng được chứng quả
Ta đều đã thấy biết
Quả báo lớn như vậy
Các món tánh tướng nghĩa
Ta cùng mười phương Phật
Mới biết được việc đó.

4. Pháp đó không chỉ được
Vắng bật tướng nói năng
Các loài chúng sanh khác
Không có ai hiểu được.
Trừ các chúng Bồ tát
Người sức tin bền chặt
Các hàng đệ tử Phật
Tùng cúng dường các Phật
Tất cả lậu đã hết
Trụ thân rốt sau này

Các hạng người vậy thấy
Sức họ không kham được,
Giả sử đầy thế gian
Đều như Xá Lợi Phất
Cùng suy chung so lường
Chẳng lường được Phật trí
Chính sử khắp mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cũng đầy mười phương cõi
Cùng suy chung so lường
Cũng lại chẳng biết được.
Bậc Duyên giác trí lành
Vô lậu thân rốt sau
Cũng đầy mười phương cõi
Số đông như rừng tre,
Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Như lúa, mè, tre, lau
Đông đầy mười phương cõi
Một lòng dùng trí màu
Trải số kiếp hằng sa
Thấy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật
Hàng bất thối Bồ tát
Số đông như hằng sa
Một lòng chung suy cầu

Cũng lại chẳng hiểu được.

5. Lại bảo Xá Lợi Phất
Pháp nhiệm màu rất sâu
Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay ta đã được đủ
Chỉ ta biết tướng đó
Mười phương Phật cũng vậy.
Xá Lợi Phất phải biết
Lời Phật nói không khác
Với pháp của Phật nói
Nên sanh sức tin chắc
Pháp của Phật lâu sau
Cần phải nói chân thật
Bảo các chúng Thanh văn
Cùng người cầu Duyên giác
Ta khiến cho thoát khổ
Đến chứng được Niết bàn
Phật dùng sức phương tiện
Dạy cho ba thừa giáo
Chúng sanh nơi nơi chấp
Dắt đó khiến ra khỏi.

6. Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh văn lậu tận A la hán, ngài A Nhã Kiều Trần Như, v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, hạng người pháp tâm Thanh văn, Duyên giác đều nghĩ rằng: "Hôm nay đức Phật có chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh văn cùng Duyên giác không thể đến được. Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?"

7. Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhất nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật?

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế Tôn bày nói việc đó. Có gì mà đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu?"

Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. Đấng Huệ Nhật Đại thánh

Lâu mới nói pháp này,
Tự nói pháp mình chứng
Lực, vô úy, tam muội,
Thiện định, giải thoát thấy
Đều chẳng nghĩ bàn được.
Pháp chứng nơi đạo tràng
Không ai hỏi đến được,
Ý con khó lường được
Cũng không ai hay hỏi.
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình làm
Các đức Phật chứng được
Trí huệ rất nhiệm mầu.
Hàng vô lậu La hán
Cùng người cầu Niết bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật có chi nói thế?
Hạng người cầu Duyên giác
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni,
Các trời, rồng, quỷ, thần

Và Càn thất bà thầy
Ngó nhau mang lòng nghi.
Nhìn trông đáng Túc Tôn,
Việc đó là thế nào
Xin Phật vì dạy cho?
Trong các chúng Thanh văn
Phật nói con hạng nhất
Nay con nơi trí mình
Nghi làm không rõ được.
Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm
Con từ miệng Phật sanh
Chấp tay nhìn trông chờ
Xin ban tiếng nhiệm màu
Liên vì nói như thật
Các trời, rồng, thần thầy
Số đông như hằng sa
Bồ tát cầu thành Phật
Số nhiều có tám muôn
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển luân vương đến
Đều lòng kính chấp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ.

9. Khi đó đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ."

10. Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ chúng sanh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin."

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đấng Pháp Vương vô thượng
Xin nói nguyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.

11. Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất: "Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a tu la, đều sẽ nghi sợ, Tỳ kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hàm lớn."

Khi đó đức Thế Tôn nói kệ rằng:
Thôi thôi! Chẳng nên nói
Pháp ta diệu khó nghĩ
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt không kính tin.

12. Lúc ấy ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Cúi xin Phật nói, cúi xin Phật nói. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích."

Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng vô thượng Lương Túc
Xin nói pháp đệ nhất
Con là trưởng tử Phật
Xin thương phân biệt nói.
Vô lượng chúng hội đây
Hay kính tin pháp này
Đời đời Phật đã từng
Giáo hóa chúng như thế.
Đều một lòng chấp tay
Muốn nghe lãnh lời Phật.

Chúng con nghìn hai trăm
Cùng hạng cầu Phật nọ
Nguyện Phật vì chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy
Thời sanh lòng vui mừng.

13. Bảy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất: "Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói, ông nay lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói."

14. Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, cả thấy trăm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi đường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

15. Bảy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Trong chúng ta đây không còn cành lá, rệt có hạt chắc. Xá Lợi Phất! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe ta sẽ vì ông mà nói."

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng: "Vâng thưa Thế Tôn! Con nguyện thích muốn nghe."

16. Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Pháp mầu như thế, các đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh thoát đến thời tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng."

17. Xá Lợi Phất! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời? Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời."

18. Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: "Các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ tát, những điều làm ra thường vì một việc: Chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi.

Xá Lợi Phất! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá Lợi Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất rạo đều được chứng "Nhất thiết chủng trí".

Xá Lợi Phất! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất rạo đều được chứng "Nhất thiết chủng trí".

Xá Lợi Phất! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô

lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rốt ráo đều được chứng "Nhất thiết chủng trí".

Xá Lợi Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.

Xá Lợi Phất! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tánh kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá Lợi Phất! Như thế đều vì để chúng được một Phật thừa "Nhất thiết chủng trí".

20 Xá Lợi Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba!

Xá Lợi Phất! Các đức Phật hiện ra đời ác năm trước, nghĩa là: Kiếp trước, phiền não trước, chúng sanh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế, Xá Lợi Phất, lúc kiếp loạn trước chúng sanh nhơ nặng, bồn sấn, tham lam, ghét ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

21. Xá Lợi Phất! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A la hán cùng Duyên giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A la hán, chẳng phải Duyên giác.

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni đó tự cho mình đã được A la hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? Nếu có Tỳ kheo thực chứng quả A la hán mà không tin pháp này, quyết

không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá Lợi Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi."

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

22. Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Mang lòng tăng thượng mạn
Cận sự nam ngã mạn
Cận sự nữ chẳng tin,
Hàng bốn chúng như thế
Số kia có năm nghìn
Chẳng tự thấy lỗi mình
Nơi giới có thiếu sót
Tiếc giữ tội quấy mình
Trí nhỏ đó đã ra,
Bọn cảm tâm trong chúng
Oai đức Phật phải đi,
Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này,
Chúng nay không càn lá
Chỉ có những hột chắc.

23. Xá Lợi Phất khéo nghe!
Pháp của các Phật được
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sanh nói.
Tâm của chúng sanh nghĩ
Các món đạo ra làm
Bao nhiêu những tánh dục

Nghiệp lành dữ đời trước
Phật biết hết thể rồi
Dùng các duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc là nói Thế kinh
Cô khởi cùng Bốn sự
Bốn sanh, Vị tăng hữu
Cũng nói những nhân duyên
Thí dụ và Trùng tụng
Luận nghị cộng chín kinh.
Căn độn ưa pháp nhỏ
Tham chấp nơi sanh tử
Nơi vô lượng đức Phật
Chẳng tu đạo sâu mầu
Bị các khổ não loạn
Vì đó nói Niết bàn.
Ta bày phương tiện đó
Khiến đều vào huệ Phật.
Chưa từng nói các ông
Sẽ được thành Phật đạo
Sở dĩ chưa từng nói
Vì giờ nói chưa đến,
Nay chính là đến giờ
Quyết định nói Đại thừa.

24. Chín bộ pháp của ta
Thuận theo chúng sanh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói kinh này.
Có Phật tử tâm tịnh
Êm dịu cùng căn lợi,
Nơi vô lượng các Phật

Mà tu đạo sâu mầu,
Vì hàng Phật tử này
Nói kinh Đại thừa đây.
Ta ghi cho người đó
Đời sau thành Phật đạo
Bồi thâm tâm niệm Phật
Tu trì tịnh giới vậy
Hạng này nghe thành Phật
Rất mừng đầy khắp mình
Phật biết tâm của kia
Nên vì nói Đại thừa.
Thanh văn hoặc Bồ tát
Nghe ta nói pháp ra
Nhẫn đến một bài kệ
Đều thành Phật không nghi.

25. Trong cõi Phật mười phương
Chỉ có một thừa pháp
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói
Chỉ dùng danh tự giả
Dắt dẫn các chúng sanh
Vì nói trí huệ Phật.
Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thật
Hai thứ chẳng phải chơn.
Trọn chẳng đem tiểu thừa
Mà tế độ chúng sanh
Phật tự trụ Đại thừa
Như pháp của mình được
Định, huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sanh.
Tự chúng đạo vô thượng

Pháp bình đẳng Đại thừa
Nếu dùng tiểu thừa độ
Nhẫn đến nơi một người
Thời ta đọa sân tham
Việc ấy tất không được,
Nếu người tin về Phật
Như Lai chẳng dối gạt
Cũng không lòng tham ghen
Dứt ác trong các pháp
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng không chỗ sợ.
Ta dùng tướng trang nghiêm
Ánh sáng soi trong đời
Đẳng vô lượng chúng trọng
Vì nói thực tướng ẩn.

26. Xá Lợi Phất! Nên biết
Ta vốn lập thế nguyện
Muốn cho tất cả chúng
Bằng như ta không khác,
Như ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến vào Phật đạo.
Nếu ta gặp chúng sanh
Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô trí rồi sai
Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng sanh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp nhận nơi ngũ dục
Vì si ái sinh khổ,
Bởi nhân duyên các dục.

Sa vào ba đường dữ
Xoay lẫn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc
Thân mọn thọ bào thai
Đời đời tăng trưởng luôn
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này
Đầy đủ sáu mươi hai
Chấp chặt pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ được
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh lòng không thực
Trong nghìn muôn ức kiếp
Chẳng nghe danh tự Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thế khó độ.

27. Cho nên Xá Lợi Phất!
Ta vì bày phương tiện
Nói các đạo dứt khổ
Chỉ cho đó Niết bàn
Ta dầu nói Niết bàn
Cũng chẳng phải thật diệt,
Các pháp từ bốn lai
Tướng thường tự vắng lặng
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau được thành Phật.
Ta có sức phương tiện
Mở bày khắp ba thừa
Tất cả các Thế Tôn

Đều nói đạo nhất thừa
Nay trong đại chúng này
Đều nên trừ nghi lầm
Lời Phật nói không khác
Chỉ một, không hai thừa.

28. Vô số kiếp đã qua
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức Phật
Số nhiều không lường được.
Các Thế Tôn như thế
Các món duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng,
Các đức Thế Tôn đó
Đều nói pháp nhất thừa
Độ vô lượng chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Lại các đại Thánh chúa
Biết tất cả thế gian
Trời người loài quần sanh
Thâm tâm chỗ ưa muốn
Bèn dùng phương tiện khác
Giúp bày nghĩa đệ nhất.

29. Nếu có loài chúng sanh
Gặp các Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp bố thí
Hoặc trì giới nhẫn nhục
Tinh tấn, thiền, trí thấy
Các món tu phước huệ,
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo

Sau các Phật diệt độ
Nếu người lòng lành dịu
Các chúng sanh như thế
Đều đã thành Phật đạo.

30. Các Phật diệt độ rồi
Người cúng dường xá lợi
Dựng muôn ức thứ tháp
Vàng, bạc và pha lê
Xà cừ cùng mã não
Ngọc mai khôi, lưu ly
Thanh tịnh rộng nghiêm sức,
Trau giồi nơi các tháp,
Hoặc có dựng miếu đá
Chiên đàn và trầm thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác
Gạch ngói bùn đất thảy,
Hoặc ở trong đồng trống
Chứa đất thành miếu Phật
Nhấn đến đồng tử giỡn
Nhóm cát thành tháp Phật
Những hạng người như thế
Đều đã thành Phật đạo.

31. Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng
Chạm trở thành các tướng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy báu làm
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Chất nhôm cùng chì kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn
Hoặc dùng keo, sơn, vải

Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo.
Vẽ vờ làm tượng Phật
Trăm tướng phước trang nghiêm
Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Nhấn đến đồng tử giống
Hoặc cỏ cây và bút
Hoặc lấy móng tay mình
Mà vẽ làm tượng Phật
Những hạng người như thế
Lần lần chứa công đức
Đầy đủ tâm đại bi
Đều đã thành Phật đạo
Chỉ dạy các Bồ tát
Độ thoát vô lượng chúng.

32. Nếu người nơi tháp miếu
Tượng báu và tượng vẽ
Dùng hoa, hương, phan, lọng
Lòng kính mà cúng dường
Hoặc khiến người trời nhạc
Đánh trống, thổi sừng ốc
Tiêu địch, cầm, không hầu
Tỳ bà, chụp chả đồng
Các tiếng hay như thế
Đem dùng cúng dường hết
Hoặc người lòng vui mừng
Ca ngâm khen đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo.

33. Nếu người lòng tán loạn
Nhấn đến dùng một hoa
Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các đức Phật
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến giờ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng đây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật.
Tự thành đạo vô thượng
Rộng độ chúng vô số
Vào Vô dư Niết bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu người tâm tán loạn
Bước vào trong tháp chùa
Chỉ niệm Nam mô Phật
Đều đã thành Phật đạo.
Nơi các Phật quá khứ
Tại thế, hoặc diệt độ,
Có người nghe pháp này
Đều đã thành Phật đạo.

34. Các Thế Tôn vị lai
Số nhiều không thể lường
Các đức Như Lai đó
Cùng phương tiện nói pháp.
Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sanh
Vào trí vô lậu Phật
Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.

Các Phật vốn thế nguyên
Ta tu hành Phật đạo
Khắp muốn cho chúng sanh
Cũng đồng được đạo này.
Các Phật đời vị lai
Dầu nói trăm nghìn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thực vì nhất thừa.
Các Phật Lương Túc Tôn
Biết pháp thường không tánh
Giống Phật theo duyên sanh
Cho nên nói nhất thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp
Tướng thể gian thường còn
Nơi đạo tràng biết rồi
Đức Phật phương tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật
Của trời người cúng dường
Số nhiều như hằng sa
Hiện ra nơi thế gian
Vì an ổn chúng sanh
Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng bắt thứ nhất
Bởi dùng sức phương tiện
Dầu bày các món đạo
Kỳ thực vì Phật thừa
Biết các hạng chúng sanh
Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghệp quen từ quá khứ
Tánh dục, sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng các món nhân duyên
Thí dụ cùng lời lẽ

Tùy cơ phương tiện nói.

35. Ta nay cũng như vậy
Vì an ổn chúng sanh
Dùng các món pháp môn
Rao bày nơi Phật đạo
Ta dùng sức trí huệ
Rõ tánh dục chúng sanh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến được vui mừng.
Xá Lợi Phất nên biết!
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sanh
Nghèo cùng không phước huệ
Vào đường hiểm sanh tử
Khổ nối luôn không dứt
Sâu tham nơi ngũ dục
Như trâu "mao" mền đuôi
Do tham ái tự che
Đui mù không thấy biết
Chẳng cầu Phật thế lớn
Cùng pháp dứt sự khổ
Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Phật vì chúng sanh này
Mà sanh lòng đại bi.

36. Xưa, tu ngồi đạo tràng
Xem cây cùng kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy:
Trí huệ của ta được
Vi diệu rất thứ nhất

Chúng sanh các căn chậm
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ được?
Bấy giờ các Phạm vương
Cùng các trời Đế Thích
Bốn Thiên vương hộ đời
Và trời Đại Tự Tại
Cùng các thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyền thuộc
Chấp tay cung kính lễ
Thỉnh ta chuyển pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sanh chìm nơi khổ
Không thể tin pháp đó
Do phá pháp không tin
Rớt trong ba đường dữ
Ta thà không nói pháp
Mau vào cõi Niết bàn
Liền nhớ Phật quá khứ
Thực hành sức phương tiện
Ta nay chứng được đạo
Cũng nên nói ba thừa.

37. Lúc ta nghĩ thế đó
Mười phương Phật đều hiện
Tiếng Phạm an ủi ta
Hay thay! Đức Thích Ca
Bậc Đạo Sư thứ nhất
Được pháp vô thượng ấy
Tùy theo tất cả Phật
Mà dùng sức phương tiện

Chúng ta cũng đều được
Pháp tối diệu thứ nhất
Vì các loại chúng sanh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Chẳng tự tin thành Phật
Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Dầu lại nói ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ tát.

38. Xá Lợi Phất nên biết!
Ta nghe các đức Phật
Tiếng nhiệm mầu rất sạch
Xưng: "Nam mô chư Phật!"
Ta lại nghĩ thế này
Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Liền đến thành Ba Nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ kheo nói.
Đó gọi chuyển pháp luân
Bèn có tiếng Niết bàn
Cùng với A la hán
Tên pháp, tăng sai khác,
Từ kiếp xa nhần lại
Khen bày pháp Niết bàn
Dứt hẳn khổ sống chết
Ta thường nói như thế.

39. Xá Lợi Phất phải biết
Ta thấy các Phật tử
Chí quyết cầu Phật đạo
Vô lượng nghìn muôn ức
Đều dùng lòng cung kính
Đồng đi đến chỗ Phật
Từng đã theo các Phật
Nghe nói pháp phương tiện
Ta liền nghĩ thế này
Sở dĩ Phật ra đời
Để vì nói Phật huệ
Nay chính đã đúng giờ.

40. Xá Lợi Phất phải biết!
Người căn chậm trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng thể tin pháp này
Nay ta vui vô úy
Ở trong hàng Bồ tát
Chính bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo vô thượng
Bồ tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi
Nghìn hai trăm la hán
Cũng đều sẽ thành Phật
Như nghi thức nói pháp
Của các Phật ra đời
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt
Các đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử hiện ra đời
Nói pháp này khó hơn

Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó
Hay nghe được pháp này
Người đó cũng lại khó
Thí như hoa linh thoại
Tất cả đều ưa mến
Ít có trong trời, người
Lâu lâu một lần trở.
41. Người nghe pháp mừng khen
Nhấn đến nói một lời
Thời là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa Ưu đàm.
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo nhất thừa
Dạy bảo các Bồ tát
Không Thanh văn đệ tử.

42. Xá Lợi Phất các ông!
Thanh văn và Bồ tát
Phải biết pháp môn này
Bí yếu của các Phật
Bởi đời ác năm trước
Chỉ tham ưa các dục
Những chúng sanh như thế
Trọn không cầu Phật đạo
Người ác đời sẽ tới
Nghe Phật nói nhất thừa
Mê lầm không tin nhận
Phá pháp đạo đường dữ

Người tâm quý trong sạch
Quyết chí cầu Phật đạo
Nên vì bọn người ấy
Rộng khen đạo nhất thừa.
Xá Lợi Phật nên biết
Pháp các Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tùy thời nghi nói pháp
Người chẳng học tập tu
Không hiểu được pháp này
Các ông đã biết rõ
Phật là thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm
Lòng sanh rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.

000

***Một sáng chiếu phương Đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải
chỗ suy lường mà suy lường được, thâm hiểu ở trong lòng,
phương tiện truyền bày một đạo nhả hương trời.
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)***

***Thế Tôn hiện điềm tốt, Di Lặc nghi tướng lành, Văn Thù Sư
Lợi vì chúng rộng phô bày: Phật xưa phóng hào quang. Ba
phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu Liên.
Nam Mô Quá Khứ Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật (3 lần)***

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Sự tích

Tả Kinh Pháp Hoa - Ông Nghiêm Cung

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại Kiến năm đầu, ở xứ Dương Châu có ông Nghiêm Cung, tả kinh Pháp Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung Đình Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lỗ thiếu 3.000 đồng điều, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điều trao cho ông Cung mà nói: "Giúp ông mua giấy". Nói xong biến mất.

Rốt đời Tuy, giặc cướp đến Giang Đô đều dạn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp Hoa (Nghiêm Cung).

Nhờ đó mà cả xóm an lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

Vậy thì tả kinh, hay in kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ mà ngay mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thần Thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm Cung đây vậy.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Quyển nhì - Thứ ba

**Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.**

Phẩm "Thí Dụ"



1. Lúc bảy giờ, ngài Xá Lợi Phất hớn hởi vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch

Phật rằng: "Nay con theo đức Thế Tôn nghe được pháp này, trong lòng vui thích được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Thế Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp tiểu thừa mà tế độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác thì chắc do pháp Đại thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật." Khi ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng rất đổi vui mừng
Lưới nghi đều đã trừ,
Xưa nay nhờ Phật dạy
Chẳng mất nơi Đại thừa.
Tiếng Phật rất ít có
Hay trừ khổ chúng sanh
Con đã được lậu tận

Nghe cũng trừ lo khổ.
Con ở nơi rừng núi
Hoặc dưới cụm cây rừng
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Thường suy nghĩ việc này,
Thôi ôi! Rất tự trách
Sao lại tự khi mình
Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp vô lậu
Chẳng được ở vị lai
Nói pháp vô thượng đạo.
Sắc vàng, bả hai tướng
Mười lực các giải thoát
Đồng chung trong một pháp
Mà chẳng được việc đây
Tám mươi tướng tốt đẹp
Mười tám pháp bất cộng
Các công đức như thế
Mà ta đều đã mất.

3. Lúc con kinh hành riêng
Thấy Phật ở trong chúng
Danh đồn khắp mười phương
Rộng lợi ích chúng sanh
Tự nghĩ mất lợi này
Chính con tự khi dối
Con thường trong ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc đó
Muốn đem hỏi Thế Tôn?
Là mất hay không mất?
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ tát
Vì thế nên ngày đêm

Suy lường việc như vậy.

4. Nay nghe tiếng Phật nói
Theo cơ nghi dạy pháp
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng.
Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm chí
Thế Tôn rõ tâm con
Trừ tà nói Niết bàn.
Con trừ hết tà kiến
Được chúng nơi pháp không
Bấy giờ lòng tự bảo
Được đến nơi diệt độ
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thật diệt độ.
Nếu lúc được thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Trời, người, chúng dạ xoa
Rồng, thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói
Dứt hẳn hết không thừa
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếp Pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.

5. Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật
Nào loạn lòng ta ư?
Phật dùng các món duyên

Thí dụ khéo nói phô,
Lòng kia an như biển
Con nghe, lưới nghi dút.
Phật nói thưở quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Nư Thế Tôn ngày nay
Từ sanh đến xuất gia
Được đạo Chuyển pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói
Thế Tôn nói đạo Phật
Ba tuần không nói được
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng.
Nghi hồi đã hết hẳn
An trụ trong Phật trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được trời, người cung kính
Chuyển pháp luân vô thượng
Giáo hoá các Bồ tát.

6. Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Ta nay ở

trong hàng trời, người, sa môn, bà la môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta.

Xá Lợi Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm.

7. Xá Lợi Phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, bên đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là Đại Bảo Trang Nghiêm. Vì sao gọi là Đại Bảo Trang Nghiêm? Vì trong cõi đó dùng Bồ tát làm Đại Bảo vậy. Các Bồ tát trong số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghì, tính kể hay thí dụ đều không đếm được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các vị Bồ tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen ngợi. Thường tu trí huệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ tát như thế,

khắp đầy nước đó.

Xá Lợi Phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Kiên Mãn Bồ tát mà bảo các Tỳ kheo: Ông Kiên Mãn Bồ tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá Lợi Phất! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp."

Lúc ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. Xá Lợi Phất đời sau
Thành đấng Phật trí khắp
Sẽ độ vô lượng chúng.
Cúng dường vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ tát
Các công đức thập lực
Chúng được đạo vô thượng
Quá vô lượng kiếp rồi
Kiếp tên Đại Bảo Nghiêm
Cõi nước tên Ly Cấu
Trong sạch không vết nhơ
Dùng lưu ly làm đất
Dây vàng giăng đường sá
Cây bảy báu sắc đẹp
Thường có hoa cùng trái
Bồ tát trong cõi đó
Chí niệm thường bền vững
Thần thông ba la mật
Đều đã trọn đầy đủ

Nơi vô số đức Phật
Khéo học đạo Bồ tát
Những Đại sĩ như thế
Phật Hoa Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương tử
Rời nước bỏ vinh hoa
Nơi thân cuối rốt sau
Xuất gia thành Phật đạo
Phật Hoa Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp
Chúng nhân dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp
Rộng độ các chúng sanh
Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp cũng băm hai
Xá Lợi rộng truyền khắp
Trời, người, khắp cúng dường
Phật Hoa Quang chỗ làm
Việc đó đều như thế.
Đấng Lương Túc Tôn kia
Rất hơn không ai bằng
Phật tức là thân ông
Nên phải tự vui mừng.

9. Bảy giờ bốn bộ chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ và cả đại chúng: trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, v.v... thấy Xá Lợi Phật ở trước Phật lãnh lấy lợi dự ghi sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cười y trên của mình đang đắp để cúng dường Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên Vương, v.v... và vô số thiên tử cùng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn đà la, Ma ha Mạn đà la, v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: "Đức Phật xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn vô thượng."

Lúc đó các thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10. Xưa ở thành Ba Nại
Chuyển pháp luân Tứ đế
Phân biệt nói các pháp
Sanh diệt của năm nhóm
Nay lại chuyển pháp luân
Rất lớn diệu vô thượng.
Pháp đó rất sâu màu
Ít có người tin được.
Chúng ta từ xưa lại
Thường nghe Thế Tôn nói
Chưa từng nghe thượng pháp
Thâm diệu như thế này.
Thế Tôn nói pháp đó
Chúng ta đều tùy hỷ,
Đại trí Xá Lợi Phất
Nay được lãnh Phật ký
Chúng ta cũng như vậy
Quyết sẽ được thành Phật,
Trong tất cả thế gian
Rất tôn không còn trên
Phật đạo chẳng thể bàn
Phương tiện tùy nghi nói
Ta bao nhiêu nghiệp phước

Đời nay hoặc quá khứ
Và công đức thấy Phật
Trọn hồi hướng Phật đạo.

11. Bảy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng: "Thế Tôn! Con nay không còn nghi hời, tự mình ở trước Phật được thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy rằng: "Pháp của ta hay lìa sanh, già, bệnh, chết rốt ráo Niết bàn." Các vị hữu học vô học đây cũng đều tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không, v.v... nói là được Niết bàn, mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến lìa lòng nghi hời."

12. Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Ta trước đâu không nói rằng: Các Phật Thế Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là vô thượng chánh đẳng chánh giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà được hiểu.

13. Xá Lợi Phất! Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị đại trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiềng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa.
Các người con của trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14. Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ

sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá Lợi Phất! Ông trưởng giả đó lại nghĩ: Thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đặng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải mau ra liền, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: "Các con mau ra!" Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? Gì là nhà? Thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15. Bấy giờ, trưởng giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa lắm, mà bảo các con rằng: "Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy, sau này chắc buồn hận. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con."

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau rượt chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó trưởng giả thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thối

vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: "Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho."

16. Xá Lợi Phất! Khi đó trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chung dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp, tốt, lạ, mà trau dồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì có sao? Vì ông trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: "Của cải của ta nhiều vô cùng, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác."

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17. Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông trưởng giả đó đồng đem xe trân báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng?"

Xá Lợi Phất thưa: "Thưa Thế Tôn! Không, ông trưởng giả đó chỉ làm cho các người con được khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, hưởng nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế Tôn! Dầu ông trưởng giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông trưởng giả đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng chước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn."

18. Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói. Xá Lợi Phất! Như Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hắc không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện, trí huệ ba la mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sanh được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

19. Ta thấy, các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rào chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20. Xá Lợi Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ

đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá Lợi Phất! Đức Như Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà được độ thoát.

Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

21. Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh văn, Duyên giác cùng Phật thừa mà bảo rằng: "Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sanh ái nhiễm thì sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chúng ba thừa: Thanh văn, Duyên giác, và Phật thừa. Nay ta vì các người mà bảo đảm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành."

Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: "Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh đạo, thiền định vô lậu cùng giải thoát tam muội, v.v... để tự vui sướng, được vô lượng an ổn khoái lạc.

22. Xá Lợi Phất! Nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn,

muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sự trí, các món tri kiến lực, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa, Bồ tát vì cầu được thừa này thì gọi là Ma ha tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23. Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết bàn.

Bấy giờ, đức Như Lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực vô úy, v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát, v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bạc nhất.

24. Xá Lợi Phát! Như ông trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông trưởng giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá Lợi Phát! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba."

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

25. Thí như ông trưởng giả

Có một nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy

Gốc cột lại gãy mục

Trính xiêng đều xiêu vẹo

Nền móng đã nát rã,

Vách phen đều sụp đổ

Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn

Kèo đòn tay rời khớp,

Bốn bề đều cong vạy

Khắp đầy những tạp nhơ,

Có đến năm trăm người

Ở đó nơi trong đó.

Chim xi, hiêu, diêu, thúu

Quạ, chim thước, cuu, cấp

Loài ngoan xà, phúc yết,

Giống ngô công, do diên,
Loài thủ cung, bá túc
Dứ ly cùng hề thử
Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xen ruồi chạy,
Chỗ phân giải hôi thối
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương
Bu nhóm ở trên đó.
Cáo, sói cùng dã can
Liếm nhai và dày đập
Cắn xé những thây chết
Xương thịt bừa bãi ra,
Do đây mà bày chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ôm đói và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giựt cầu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rên,
Nhà đó sợ đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vọng, lượng
Quý dạ xoa quý dữ
Nuốt ăn cả thịt người,
Các loài trùng độc dữ
Những cầm thú hung ác
Áp, cho bú sản sanh
Đều tự giấu gìn giữ
Quý dạ xoa đua đến
Giành bắt mà ăn đó
Ăn đó no nê rồi
Lòng hung dữ thêm hăng

Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ.
Những quỹ cur bàn trà
Ngồi xôm trên đồng đất
Hoặc có lúc hồng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, dạo đi
Buông lung chơi cùng giỡn
Năm hai chân của chó
Đánh cho la thất thanh
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.
Lại có các giống quý
Thân nó rất cao lớn
Trần truồng thân đen xấu
Thường ở luôn trong đó
Rên tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn
Lại có các giống quý
Cổ nó nhỏ bằng kim,
Lại có các giống quý
Đầu nó như đầu trâu
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc là ăn thịt chó,
Đầu tóc rối tung lên,
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bức ngặt
Kêu la vừa rong chạy
Dạ xoa cùng quỷ đói
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề
Rình xem các cửa sổ
Các nạn đường thế đầy

Vô lượng việc ghê sợ.

26. Nhà cũ mục trên đó
Thuộc ở nơi một người
Người ấy vừa mới ra
Thời gian chưa bao lâu
Rồi sau nhà cửa đó
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hùng hực,
Rường cột và trính xiêng
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã,
Các loại quỷ thần thấy
Đồng cất tiếng kêu to,
Các giống chim điêu, thú
Quỷ cừu bàn trà thấy
Kinh sợ chạy sảng sốt,
Vẫn không tự ra được,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang
Các quỷ tỳ xá xà
Cũng ở trong hang đó
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã can
Thì đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn phụt

Phủ khắp bít bốn bề,
Loài ngô công, do diên
Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang
Quỷ bàn trà rình chờ
Liên bắt lấy mà ăn.
Lại có các ngựa quỷ
Trên đầu lửa rực cháy
Đói khát rất nóng khô
Sảng sốt chạy quàng lên,
Nhà lửa đỏ đường ấy
Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.

27. Lúc bấy giờ chủ nhà
Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng:
Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi
Mà đến vào nhà này
Thơ bé không hiểu biết
Chỉ vui ham ưa đắm
Trưởng giả vừa nghe xong
Kinh sợ vào nhà lửa
Tìm phương tiện nghi cứu tế
Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con
Nói rõ các hoạn nạn:
Nào ác quỷ độc trùng
Hỏa tai lan tràn cháy

Các sự khổ thứ lớp
Nỗi luôn không hề dứt
Loài độc xà, ngươn phúc
Và các quỷ dạ xoa
Cùng quỷ cưu bàn trà
Những dã can, chồn, chó
Chim diều, thúu, xi, hiêu
Lại giống bá tước thầy
Đều đói khát khổ gấp
Rất đáng phải ghê sợ
Chỗ khổ nạn như thế
Huống lại là lửa lớn.
Các con nhỏ không hiểu
Dẫu có nghe cha dạy
Cứ vẫn còn ham ưa
Vui chơi mãi không thôi

28. Bấy giờ trưởng giả kia
Mới bèn nghĩ thế này
Các con như thế đó
Làm ta thêm sầu não
Nay trong nhà lửa này
Không một việc đáng vui
Mà các con gây đại
Vẫn ham mê vui chơi
Chẳng chịu nghe lời ta
Toan sẽ bị lửa hại.
Ông bèn lại suy nghĩ
Nên bày các phương tiện
Bảo với các con rằng:
Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp

Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này
Tuỳ ý các con thích
Có thể để dạo chơi.
Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn
Trưởng giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đều ngồi tòa sư tử
Ông bèn tự mừng rằng
Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Để nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới lâm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quỷ, ly, mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phụt lên
Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều được thoát nạn
Vì thế các người ơi!

Ta nay rất vui mừng.
Khi ấy các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng:
Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây
Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho.

29. Trưởng giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng, bạc, cùng lưu ly
Xa cừ, ngọc mã não
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chưng dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lơn
Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thắt tụi
Lưới mảnh kết trần châu
Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thòng rủ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng vây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm niệm lót ngồi
Vải quý mịn rất tốt

Giá trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trải trùm trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khoẻ nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe báu đỏ
Đông những tôi và tớ
Mà chục hâu giữ gìn
Dem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con
Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hơn hờ
Ngồi trên xe báu đỏ
Dạo đi khắp bốn phương
Vui chơi nhiều khoái lạc
Tự tại không ngăn ngại.

30. Bảo Xá Lợi Phất này
Đức Phật cũng như vậy
Tôn cả trong hành Thánh
Cha lành của trong đời
Tất cả các chúng sanh
Đều là con của ta
Say mê theo thế lạc
Không có chút huệ tâm
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ đầy đầy
Rất đáng nên ghê sợ
Thường có những sanh, già
Bệnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế

Cháy hừng chẳng tắt dứt
Đức Như Lai đã là
Nhà lửa ba cõi đó
Vắng lặng ở thong thả
An ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi này
Đều là của ta cả
Những chúng sanh trong đó
Cũng là con của ta
Mà nay trong ba cõi
Có nhiều thứ hoạn nạn
Chỉ riêng một mình ta
Có thể cứu hộ chúng
Dầu lại đã dạy bảo
Mà vẫn không tin nhận
Vì nơi các dục nhiễm
Rất sanh lòng tham mê
Bởi thế nên phương tiện
Vì chúng nói ba thừa
Khiến cho các chúng sanh
Rõ ba cõi là khổ
Mở bày cùng diễn nói
Những đạo pháp xuất thế,
Các người con đó thấy
Nếu nơi tâm quyết định
Đầy đủ ba món minh
Và sáu món thần thông
Có người được Duyên giác
Hoặc bất thối Bồ tát.
Xá Lợi Phất phải biết
Ta vì các chúng sanh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật thừa

Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây.
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo.

31. Phật thừa đây vi diệu
Rất thanh tịnh thứ nhất
Ở trong các thế giới
Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô lượng nghìn ức
Các trí lực giải thoát
Thiền định và trí huệ
Cùng pháp khác của Phật
Chứng được thừa như thế
Khắp cho các con thầy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường được ngồi dạo chơi
Cho các hàng Bồ tát
Cùng với chúng Thanh văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.
Vì bởi nhân duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương tiện.
Bảo với Xá Lợi Phất!
Bọn ông các người thầy
Đều là con của ta

Ta thời là cha lành.
Các ông trải nhiều kiếp
Bị các sự khổ đót
Ta đều đã cứu vớt
Cho ra khỏi ba cõi
Ta dầu ngày trước nói
Các ông được diệt độ
Nhưng chỉ hết sanh tử
Mà thật thời chẳng diệt
Nay việc nên phải làm
Chỉ có trí huệ Phật.
Nếu có Bồ tát nào
Ở trong hàng chúng này
Có thể một lòng nghe
Pháp thật của các Phật,
Các đức Phật Thế Tôn
Dầu dùng chước phương tiện
Mà chúng sanh được độ
Đều là bồ tát cả.

32. Nếu có người trí nhỏ
Quá mê nơi ái dục
Phật bèn vì bọn này
Mà nói lý khổ đế,
Chúng sanh nghe lòng mừng
Được điều chưa từng có
Đức Phật nói khổ đế
Chơn thật không sai khác
Nếu lại có chúng sanh
Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ nhân
Chẳng tạm rời bỏ được
Phật vì hạng người này

Dùng phương tiện nói dạy
Nguyên nhân có các khổ
Tham dục là cội gốc
Nếu dứt được tham dục
Khổ không chỗ nương đỡ
Dứt hết hẳn các khổ
Gọi là đế thứ ba
Vì chúng diệt đế vậy
Mà tu hành đạo đế
Lìa hết các khổ phược
Gọi đó là giải thoát
Người đó nơi pháp gì
Mà nói được giải thoát?
Chỉ xa rời hy vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thật chưa phải được
Giải thoát hẳn tất cả
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thật diệt độ
Vì người đó chưa được
Đạo quả vô thượng vậy.
Ý của ta không muốn
Cho đó đến diệt độ,
Ta là đáng Pháp vương
Tự tại nơi các pháp
Vì an ổn chúng sanh
Nên hiện ra nơi đời.
Xá Lợi Phất phải biết
Pháp ẩn của ta đây
Vì muốn làm lợi ích
Cho thế gian nên nói
Tại chỗ ông đi qua
Chớ có vọng tuyên truyền.

Nếu có người nghe đến
Tùy hỷ kính nhận lấy
Phải biết rằng người ấy
Là bậc bất thối chuyển
Nếu có người tin nhận
Kính pháp vô thượng này
Thì người đó đã từng
Thấy các Phật quá khứ
Cung kính và cúng dường
Cũng được nghe pháp này.
Nếu người nào có thể
Tin chịu lời ông nói
Thì chính là thấy Ta
Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỳ kheo
Và các hàng Bồ tát.

33. Phật vì người trí sâu
Nói kinh Pháp Hoa này
Kẻ thức cạn nghe đến
Mê lầm không hiểu được.
Tất cả hàng Thanh văn
Cùng với Bích chi Phật
Ở trong kinh pháp này
Sức kia không hiểu được.
Chính ông Xá Lợi Phất
Hãy còn nơi kinh này
Dùng lòng tin được vào
Huống là Thanh văn khác.
Bao nhiêu Thanh văn khác
Do tin theo lời Phật
Mà tùy thuận kinh này
Chẳng phải trí của mình.

34. Lại này Xá Lợi Phất!
Kẻ kiêu mạn biếng lười
Vọng so chấp lấy ngã
Chớ vì nói kinh này,
Hạng phàm phu biết cạn
Quá mê năm món dục
Nghe pháp không hiểu được
Cũng chẳng nên vì nói.
Nếu có người không tin
Khinh hủy chê kinh này
Thì là dứt tất cả
Giống Phật ở thế gian.
Nếu có người siu mặt
Mà ôm lòng nghi hoặc
Ông nên lóng nghe nói
Tội báo của người đó
Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng
Biên chép thọ trì kinh
Rồi khinh tiện ghét ghen
Mà ôm lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lóng nghe.
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A tỳ
Đầy đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãn hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhấn đến vô số kiếp.

Từ trong địa ngục ra
Sẽ đoạ vào súc sanh,
Hoặc làm chó, đã can
Thân thể nó ốm gầy
Đen điu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Gớm nhòm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném ngói đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó
Hoặc sanh làm lạc đà
Hoặc sanh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng: Nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy
Có khi làm dã can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chợt hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném
Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết
Ở đây vừa chết rồi
Liền lại thọ thân rắn
Thân thể nói dài lớn

Đến năm trăm do tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rúc ăn thịt máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại lệch què
Đui điếc thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận
Hơi miệng thường hôi thối
Bị quỷ mị dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ
Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ
Dù nương gần với người
Mà người chẳng để ý
Nếu có được điều chi
Thời liền lại quên mất.
Nếu học qua nghề thuốc
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết,
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành được
Dù có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng.

Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giật trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trọn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa
Những người tội như đây
Thường sanh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn, tai diếc
Trọn không nghe pháp được.
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sanh ra liền diếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại các đạo khác
Như ở nhà cửa mình
Lạc đà, lừa, lợn, chó
Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.
Nếu được sanh làm người
Diếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm.
Sung bủng bệnh khô khát
Ghẻ, lở, cùng ung thư
Các bệnh như trên đó
Dùng làm y phục mặc,
Thân thể thường hôi hám

Nhờ nhớt không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chặt
Thêm nhiều tánh giận hờn
Tánh dâm dục hầy hừng
Đến chẳng chữa cảm thú,
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.

35. Bảo cho Xá Lợi Phất!
Người khinh chê kinh này
Nếu kẻ nói tội kia
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Vì bởi nhân duyên đó
Ta vẫn bảo các ông
Trong nhóm người vô trí
Chớ nên nói kinh này
Nếu có người lợi căn
Sức trí huệ sáng láng
Học rộng và nhớ dai
Lòng mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói
Nếu có người đã từng
Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thâm tâm rất bền vững
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người cung kính

Không có sanh lòng khác
Lìa xa các phàm ngu
Ở riêng trong núi thẳm
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại Xá Lợi Phất này!
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri thức
Gần gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như chim châu sáng sạch
Ham cầu kinh Đại thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu người không lòng giận
Chắc thật ý dịu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các đức Phật
Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật tử
Ở tại trong đại chúng
Thuần dùng lòng thanh tịnh
Các món nhân cùng duyên
Thí dụ và lời lẽ
Nói pháp không chướng ngại
Những người như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu có vị Tỳ kheo
Vì cầu nhất thiết trí

Khắp bốn phương cầu pháp
Chấp tay cung kính thọ
Chỉ ưa muốn thọ trì
Kính điển về Đại thừa
Nhấn đến không hề thọ
Một bài kệ kinh khác
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Như có người chí tâm
Cầu xá lợi của Phật
Cầu kinh cũng như thế
Được rồi đánh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá Lợi Phát!
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thì có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Tư Phẩm "Tín Giải"

1. Lúc bảy giờ, các ngài Tuệ Mệnh Tu Bồ Đề, đại Ca Chiên Diên, đại Ca Diếp, đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho ngài Xá Lợi Phất sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, sanh lòng hy hữu hơn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gối hữu chầm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hý thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Phật dạy Bồ tát không hề sanh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

2. Thế Tôn, chúng con hôm nay xin nói thí dụ chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, dong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu ngọc, v.v... đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thì của cải tản thất không người giao phó. Ông lại ân cần luôn nhớ đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

3. Thừa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé báu đỡ chân, các hàng bà la môn, sát đế lợi, cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tớ tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên.

Màn báu che trên, những phan đẹp thông xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho, v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, uy đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hồi hận

về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng: "Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê muốn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dễ được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây, hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm." Gã nghĩ như thế rồi liền chạy mau đi thẳng.

4. Khi đó, ông trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: "Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhờ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta tuy tuổi già còn vẫn tham tiếc." Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: "Tôi không hề xúc phạm, có sao lại bị bắt?" Kẻ sứ giả bắt nó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ rằng: "Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó."

Vì sao? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm cho con khiếp sợ. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử: "Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý."

Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5. Bấy giờ ông trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người hình sắc tiều tụy không có oai đức: "Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu

chịu thời dất về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thì nên nói với nó rằng: "Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm." Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6. Bấy giờ, gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ôm o tiều tụy, phân dất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách dính dơ, bụi dất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: "Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nhể! Dùng phương tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng: "Gã nam tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nhể ngại. Cũng có kẻ tở già hên hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo."

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nể giận hờn nói lới thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhể sau như con đẻ của ta. Tức thời trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là "con".

Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hên, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7. Thế Tôn! Bấy giờ trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng: "Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho dụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài

dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất."

Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chừng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

8. Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng sát lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tuyên bố rằng: "Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thân vào, con ta đây coi biết."

Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: "Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến."

9. Thế Tôn! Ông phú trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba món khổ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiêu thừa. Ngày nay đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn được đến Niết bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói

rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng năng tinh tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết bàn một ngày, cho là được nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lần tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thì Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong kinh nay chỉ nói pháp nhất thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ tát chê trách Thanh văn ham pháp tiểu thừa.

Nhưng đức Phật thật dùng Đại thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được đó."

Bấy giờ ngài Ma Ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10. Chúng con ngày hôm nay

Nghe âm giáo của Phật

Lòng hớn hở mừng rỡ

Được pháp chưa từng có.

Phật nói hàng Thanh văn

Sẽ được thành quả Phật
Đổng châu báu vô thượng
Chẳng cầu tự nhiên được.
Ví như gã đồng tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài
Cha gã lòng buồn nhớ
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mỏi
Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món dục tự vui.
Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa cừ, ngọc mã não
Trân châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cang đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhân dân rất đông nhiều
Xuất nhập thâu lời lãi
Bè khắp đến nước khác
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có,
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,
Thường được bậc vua chúa,
Mến yêu nhớ tưởng đến,
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng

Vì có các sự duyên
Người tới lui rất đông,
Giàu mạnh như thế đó
Có thể lực rất lớn
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ dại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn,
Các cửa vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào?

11. Bảy giờ gã cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ
Hoặc có khi được của
Hoặc có lúc không được,
Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác.
Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vắn làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha.
Lúc ấy ông trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi tòa sư tử cao
Hàng quyền thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc, cùng vật báu

Của cải ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ.
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc vương
Hoặc là đồng bậc vua
Kính sợ tự trách thâm
Tại sao lại đến đây?
Lại thâm tự nghĩ rằng:
Nếu ta đứng đây lâu
Hoặc sẽ bị bức ngặt
Ép buộc sai khiến làm.
Suy nghĩ thế đó rồi
Rảo chạy mà đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo nàn
Muốn qua làm thuê mướn.

12. Lúc bấy giờ trưởng giả
Ngồi trên tòa sư tử
Xa trông thấy con mình
Thâm lặng mà ghi nhớ,
Ông liền bảo kẻ sứ
Đuổi theo bắt đem về.
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất
Người này theo bắt tôi
Chắc sẽ bị giết chết
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này!
Trưởng giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha

Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mắt chột, thần lùn xấu
Hạng không có oai đức
Các người nên bảo nó
Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ
Trả giá bội cho nó.
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về
Vì dọn các phân nhơ
Sạch sẽ các phòng nhà
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại
Ưa thích làm việc hèn.
Lúc đó ông trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gần gũi
Bảo rằng: Ráng siêng làm!
Đã thêm giá cho người
Và cho dầu thoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ
Thêm nệm chiếu đầy ấm
Cận kề nói thế này:
Người nên siêng làm việc!
Rồi lại dịu dàng bảo
Như con thật của ta.

13. Ông trưởng giả có trí
Lần lần cho ra vào

Trải qua hai mươi năm
Coi sóc việc trong nhà,
Chỉ cho biết vàng, bạc,
Ngọc trân châu, pha lê
Các vật ra hoặc vào
Đều khiến gã biết rõ.
Gã vẫn ở ngoài cửa
Nương nấu ở am tranh
Tự nghĩ phận nghèo hèn
Ta không có vật đó.
Cha biết lòng con mình
Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liên nhóm cả thân tộc
Quốc vương các đại thần
Hàng sát lợi, cư sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm,
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây
Phàm của cải ta có
Nhà cửa cùng nhân dân
Thảy đều phó cho nó
Mặc tình nó tiêu dùng.
Người con nhớ xưa nghèo
Ý chí rất kém hèn
Nay ở nơi cha mình

Được quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật,
Lòng rất đổi vui mừng
Được điều chưa từng có.

14. Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa tiểu thừa
Nên chưa từng nói rằng
Các người sẽ thành Phật
Mà chỉ nói chúng con
Được có đức vô lậu
Trọn nên quả tiểu thừa
Hàng Thanh văn đệ tử
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ được thành Phật quả
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ tát lớn
Dùng các món nhân duyên
Cùng các món thí dụ
Bao nhiêu lời lẽ hay
Để nói đạo vô thượng.
Các hàng Phật tử thấy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy gẫm
Tinh tấn siêng tu tập.
Bấy giờ các đức Phật
Liền thọ ký cho kia:
Các ông ở đời sau
Sẽ được thành Phật đạo.
Pháp môn rất bí tàng

Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ tát
Mà dạy việc thật đó,
Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chân yếu này
Như gã cùng tử kia
Được gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu,
Chúng con dầu diễn nói
Tặng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện
Cũng lại như thế đó.

15. Chúng con diệt bề trong
Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác.
Chúng con dầu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hóa chúng sanh
Đều không lòng ưa vui.
Như thế là vì sao?
Vì tất cả các pháp
Thảy đều là không lặng
Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ
Vô lậu và vô vi
Suy nghĩ thế đó rồi
Chẳng sanh lòng ưa muốn.
Chúng con đã từ lâu
Đối với trí huệ Phật
Không tham không ưa thích

Không lại có chí nguyện,
Mà đối với pháp mình
Cho đó là rốt ráo.
Chúng con từ lâu nay
Chuyên tu tập pháp không
Được thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rốt sau
Hữu dư y Niết bàn
Đức Phật dạy bảo ra
Chứng được đạo chẳng lường
Thời là đã có thể
Báo được ơn của Phật.
Chúng con dẫu lại vì
Các hàng Phật tử thấy
Tuyên nói pháp Bồ tát
Để cầu chứng Phật đạo
Mà mình đối pháp đó
Trọn không lòng mong muốn
Đáng Đạo Sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên gắng
Nói những lợi có thực
Như ông trưởng giả giàu
Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện
Để hòa phục tâm con
Vậy sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa tiểu thừa
Bèn dùng sức phương tiện

Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn.
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong
Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Được vô lượng của báu.

16. Thế Tôn! Chúng con nay
Được đạo và chứng quả
Ở nơi pháp vô lậu
Được huệ nhãn thanh tịnh
Chúng con từ lâu nay
Gìn tịnh giới Phật chế
Mới ở ngày hôm nay
Được hưởng quá báo đó,
Trong pháp của Pháp vương
Lâu tu hành phạm hạnh
Ngày nay được vô lậu
Quả báo lớn vô thượng
Chúng con ngày hôm nay
Mới thật là Thanh văn
Đem tiếng đạo của Phật
Cho tất cả đều nghe
Chúng con ngày hôm nay
Thật là A la hán
Ở nơi các thế gian
Trời, người và ma, phạm,
Khắp ở trong chúng đó,
Đáng lãnh của cúng dường
Ôn lớn của Thế Tôn
Thương xót dạy bảo cho

Làm lợi ích chúng con
Trải vô lượng ức kiếp
Ai có thể đền được.
Tay lăn chân cung cấp
Đầu đánh lễ cung kính
Tất cả đều cúng dường
Đều không thể đền được.
Hoặc dùng đầu đội Phật
Hai vai cùng cõng vác
Trong số kiếp hằng sa
Tận tâm mà cung kính,
Lại đem dùng đồ ngon
Y phục báu vô lượng
Và các thứ đồ nằm
Cùng các món thuốc thang
Gỗ ngưu đầu chiên đàn
Và các vật trân báu
Để dựng xây tháp miếu
Y báu lót trên đất
Như các việc trên đây
Đem dùng cúng dường Phật
Trải kiếp số hằng sa
Cũng không đền đáp được.
Các Phật thật ít có
Đáng vô lượng vô biên
Đến bất khả tư nghĩ
Đủ sức thần thông lớn
Bậc vô lậu vô vi
Là vua của các pháp
Hay vì kẻ hạ liệt
Nhấn việc cao thượng đó,
Hiện lấy tướng phàm phu
Tùy cơ nghi dạy nói

Các Phật ở nơi pháp
Được sức rất tự tại
Biết các hàng chúng sanh
Có những điều ưa muốn
Và chí lực của nó
Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô lượng thí dụ
Mà vì chúng nói pháp
Tùy theo các chúng sanh
Trông căn lành đời trước
Lại biết đã thành thực
Hay là chưa thành thực
Suy lường những điều đó
Phân biệt biết rõ rồi
Ở nơi đạo nhất thừa
Tùy cơ nghi nói ba.

000

*Bậc thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ nổi nghi, mở quyền bày thật hội ba thời. Pháp môn tuyệt sự nói suy, của báu không riêng tư, toàn giao phó cho con nhà.
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)*

*Đức Như Lai dụ nói ba cõi làm nhà, ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con đua giành ồn ào, trưởng giả mừng kheo, thọ ký quả Phật không sai.
Nam Mô Vị Lai Hoa Quang Phật (3 lần)*

000

Sự tích

Tả Kinh Thoát Khổ

Nhà Đường, niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, xứ Trường An, mẹ vợ ông Lưu Công Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: "Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này." Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu Sư Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ Kinh Pháp Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thật chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình. Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: "Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là của nhà họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?" Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.

Than ôi! Công đức tả hay ấn tống lớn biết dường nào? Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ huống nữa là mình tựa ra công ra tiền ư!

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Quyển ba - Thứ Năm

**Đời Diêu Tân, Ngài Tam Tạng Pháp Sư
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.**

Phẩm "Dược Thảo Dụ"

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma Ha Ca Diếp và các vị đại đệ tử: "Hay thay! Hay thay! Ca Diếp khéo nói được công đức chơn thật của đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như Lai lại còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được.

Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy, Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thấy đều đến bậc nhất thiết trí. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

2. Ca Diếp! Thí như trong cõi tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cõi tam thiên đại thiên đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: Hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc chỉ vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây nhỏ lớn, tùy hạng thượng, trung, hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xúng theo mỗi giống loại mà cỏ cây được sanh trưởng, đơm hoa kết trái. Dầu

rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cây cỏ đều có sai khác.

3. Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vùng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, a tu la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam thiên đại thiên. Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này: "Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thoát làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết bàn thời làm cho chứng Niết bàn, đời này và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc nhất thiết trí, bậc nhất thiết kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, a tu la, đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy."

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó, đức Như Lai xem xét các căn lợi鈍, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng được nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui mà cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc nhất thiết chủng trí. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không

hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thể nào? Nghĩ thể nào? Tu thể nào? Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì để được pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng, trung, hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo, Niết bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói nhất thiết chủng trí.

Ca Diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết."

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4. Pháp vương phá các cỗi

Hiện ra trong thể gian

Theo tánh của chúng sanh

Dùng các cách nói pháp

Đức Như Lai tôn trọng

Trí huệ rất sâu xa

Lâu giữ pháp yếu này

Chẳng vội liền nói ra

Người trí nếu được nghe

Thời có thể tin hiểu

Kẻ không trí nghi hồi

Thời bèn là mất hẳn.

Ca Diếp! Vì cơ đó

Theo sức chúng nói pháp

Dùng các món nhân duyên
Cho chúng được chánh kiến
Ca Diếp! Ông nên biết
Thí như vàng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí huệ chứa nhuần
Chớp nhoáng sáng chói lòe
Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhật quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần
Dường có thể nắm tới.
Trận mưa đỏ khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rạp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuần
Thầy đều tươi tốt cả.
Đất khô khắp được tưới
Thuốc cây đều sum sê
Vàng mây kia mưa xuống
Nước mưa thuần một vị
Mà cỏ cây lùm rừng
Theo mỗi thức đượm nhuần
Tất cả các giống cây

Hạng thượng, trung cùng hạ
Xứng theo tánh lớn nhỏ
Đều được sanh trưởng cả.
Gốc thân nhánh và lá
Trổ hoa trái sắc vàng
Một trận mưa rưới đến
Cây cỏ đều thấm ướt
Theo thể tướng của nó
Tính loại chia lớn nhỏ
Nước đượm nhuần vẫn một
Mà đều được sum sê.

5. Đức Phật cũng như thế
Hiện ra nơi trong đời
Ví như vàng mây lớn
Che trùm khắp tất cả.
Đã hiện ra trong đời
Bèn vì các chúng sanh
Phân biệt diễn nói bày
Nghĩa thật của các pháp
Đấng Đại Thánh Thế Tôn
Ở trong hàng trời người
Nơi tất cả chúng hội
Mà tuyên nói lời này:
Ta là bậc Như Lai
Là đấng Lương Túc Tôn
Hiện ra nơi trong đời
Dường như vàng mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sanh khổ lao
Đều làm cho lìa khổ
Được an ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế gian

Cùng sự vui Niết bàn.
Các chúng trời người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đáng vô thượng
Ta là đáng Thế Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết bàn thôi.
Dùng một giọng tiếng mầu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thường vì Đại thừa
Mà kết làm nhân duyên.
Ta xem tất cả chúng
Khắp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.
Thường diễn nói pháp luôn
Từng không việc gì khác
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi
Trọn không hề nhàm mỏi
Đầy đủ cho thế gian
Như mưa khắp thấm nhuần

Sang, hèn cùng thượng, hạ
Giữ giới hay phá giới
Oai nghi được đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người chánh kiến tà kiến
Kẻ độn căn lợi căn
Khấp rưới cho mưa pháp
Mà không chút nhàm mỏi.
Tất cả hàng chúng sanh
Được nghe pháp của ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc
Hoặc là ở trời, người
Làm Chuyển luân thánh vương
Trời Thích, Phạm các vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ
Hoặc rõ pháp vô lậu
Hay chứng được Niết bàn
Khởi sáu pháp thần thông
Và được ba món mình
Ở riêng trong núi rừng
Thường hành môn thiền định
Chứng được bậc Duyên giác
Là cỏ thuốc bậc trung
Hoặc cầu bậc Thế Tôn
Ta sẽ được thành Phật
Tu hành tinh tấn, định
Là cỏ thuốc bậc thượng
Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thực hành từ bi
Tự biết mình là Phật
Quyết định không còn nghi

Gọi đó là cây nhỏ.
Hoặc an trụ thần thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm nghìn loài chúng sanh
Bồ tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn.
Phật chỉ bình đẳng nói
Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sanh
Mà hưởng thọ không đồng
Như những cỏ cây kia
Được đượm nhuần đều khác.

6. Phật dùng món dụ này
Để phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mầu thuần một vị
Tùy sức riêng tu hành,
Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê
Pháp của các đức Phật
Thường dùng thuần một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp được đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành

Rồi đều được đạo quả.
Hàng Thanh văn, Duyên giác
Ở nơi chốn núi rừng
Trụ thân hình rớt sau
Nghe Phật pháp được quả
Đó gọi là cỏ thuốc
Đều được thêm lớn tốt.
Nếu các vị Bồ tát
Trí huệ rất vững bền
Rõ suốt cả ba cõi
Cầu được thừa tối thượng
Đó gọi là cây nhỏ
Mà được thêm lớn tốt.
Lại có vị trụ thiên
Được sức thần thông lớn
Nghe nói các pháp không
Lòng rất sanh vui mừng
Phóng vô số hào quang
Độ các loài chúng sanh
Đó gọi là cây lớn
Mà được thêm lớn tốt
Như thế Ca Diếp này!
Đức Phật nói pháp ra
Thí như vàng mây lớn
Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuần nơi hoa người
Đều được kết trái cả.
Ca Diếp ông phải biết
Ta dùng các nhân duyên
Các món thí dụ thấy
Để chỉ bày đạo Phật
Đó là ta phương tiện
Các đức Phật cũng thế

Nay ta vì các ông
Nói việc rất chân thật
Các chúng thuộc Thanh văn
Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ tát
Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Sáu Phẩm "Thọ Ký"

1. Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thệ này: "Ông Ma Ha Ca Diếp, đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau được thành Phật hiệu là Quanh Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp không có các thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hàm hồ gồ nông, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ. Bỏ tất trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp." Bảy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Bảo các Tỳ kheo rằng:
Ta dùng mắt của Phật
Thấy ông Ca Diếp này
Ở nơi đời vị lai
Quá vô số kiếp sau
Sẽ được thành quả Phật,

Mà ở đời vị lai
Cúng dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức
Các đức Phật Thế Tôn
Vì cầu trí huệ Phật
Mà tịnh tu phạm hạnh
Cúng dường đáng tối thượng
Nhị Túc Tôn xong rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí huệ bậc vô thượng
Ở nơi thân rốt sau
Được chứng thành làm Phật
Cõi đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường
Dây vàng giăng ngăn đường
Người ngó thấy vui mừng
Thường thoảng ra hương thơm
Rải các thứ hoa đẹp
Các món báu kỳ diệu
Dùng để làm trang nghiêm
Cõi đó đất bằng thẳng
Không có những gò hàm,
Các hàng chúng Bồ tát
Đông không thể xưng kể
Tâm các vị hòa dịu
Đều được thần thông lớn
Phụng trì các kinh điển
Đại thừa của các Phật
Các hàng chúng Thanh văn
Bậc vô lậu rốt sau
Là con của Pháp vương

Cũng chẳng thể đếm biết
Nhân đến dùng thiên nhân
Cũng chẳng thể đếm biết.
Phật đó sẽ sống lâu
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ ở đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp
Đức Quang Minh Thế Tôn
Việc của ngài như thế.

3. Lúc bảy giờ, ngài đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài đại Ca Chiên Diên, v.v... thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền cùng nhau đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh
Pháp vương trong dòng Thích
Vì thương xót chúng con
Mà ban giọng tiếng Phật.
Nếu rõ thâm tâm con
Được Phật thọ ký cho
Như dùng cam lộ rưới
Từ nóng được mát mẻ.
Như từ nước đói đến
Bỗng gặp cỗ tiệc vua
Còn ôm lòng nghi sợ
Chưa dám tự ăn liền
Nếu lại được vua bảo
Vậy sau mới dám ăn,
Chúng con cũng như vậy
Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa
Chẳng biết làm thế nào

Được huệ vô thượng Phật
Dầu nghe giọng tiếng Phật
Nói chúng con thành Phật
Còn ôm lòng lo sợ
Như chưa dám tự ăn
Nếu được Phật thọ ký
Mới là khoái an vui
Thế Tôn rất hùng mãnh
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đói cần bảo ăn.

4. Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy Tỳ kheo rằng: "Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na do tha đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ tát, ở thân rốt sau được thành Phật hiệu: Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bảo, nước đó tên Bảo Sanh. Cõi đó bằng phẳng đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai, chông cùng tiện lợi dơ bẩn; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Còn chúng Bồ tát đông vô số nghìn muôn ức na do tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát được vô lượng Bồ tát cùng chúng Thanh văn."

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5. Các chúng Tỳ kheo này!

Nay ta bảo các ông
Đều nên phải một lòng
Lóng nghe lời ta nói
Đệ tử lớn của ta
Là ông Tu Bồ Đề
Rồi sẽ được làm Phật
Hiệu gọi là Danh Tướng
Sẽ phải cúng vô số
Muôn ức các đức Phật
Theo hạnh của Phật làm
Lần lần đủ đạo lớn.
Thân rốt sau sẽ được
Ba mươi hai tướng tốt
Xinh lịch đẹp đẽ lắm
Dường như núi báu lớn
Cõi nước của Phật đó
Trang nghiêm sạch thứ nhất
Chúng sanh nào được thấy
Không ai chẳng ưa mến
Phật ở trong cõi đó
Độ thoát vô lượng chúng.
Trong pháp hội của Phật
Các Bồ tát đông nhiều
Thảy đều bậc lợi căn
Chuyên pháp luân bất thối.
Cõi nước đó thường dùng
Bồ tát để trang nghiêm
Các chúng Thanh văn lớn
Chẳng có thể đếm kể
Đều được ba món mình
Đủ sáu thứ thần thông

Trụ tám pháp giải thoát
Có oai đức rất lớn.
Đức Phật đó nói pháp
Hiện ra vô lượng món
Pháp thần thông biến hóa
Chẳng thể nghĩ bàn được.
Các hàng trời, nhân dân
Số đông như hằng sa
Đều cùng nhau chấp tay
Lóng nghe lời Phật dạy.
Đức Phật đó sẽ thọ
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ lại đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp.

6. Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ kheo: "Ta nay nói với các ông, ông đại Ca Chiên Diên này ở đời vị lai, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ: Hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan... Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ tát sẽ được làm Phật hiệu: Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cối đó bằng phẳng, đất bằng pha lê cây báu trang nghiêm,

vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh văn và Bồ tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp."

Lúc đó, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7. Các chúng Tỳ kheo này!

Đều nên một lòng nghe

Như lời của ta nói

Chơn thật không khác lạ.

Ông Ca Chiên Diên này

Sau sẽ dùng các món

Đồ cúng dường tốt đẹp

Mà cúng dường các Phật

Các đức Phật diệt rồi

Dựng tháp bằng bảy báu

Cũng dùng hoa và hương

Đề cúng dường xá lợi.

Thân rốt sau của ông

Được trí huệ của Phật

Thành bậc đẳng chánh giác

Cõi nước rất thanh tịnh

Độ thoát được vô lượng

Muôn ức hàng chúng sanh

Đều được mười phương khác

Thường đến kính cúng dường

Ánh sáng của Phật đó

Không ai có thể hơn

Đức Phật đó hiệu là:

Diêm Phù Kim Quang Phật

Bồ tát và Thanh văn
Dứt tất cả hữu lậu
Đông vô lượng vô số
Trang nghiêm cõi nước đó.

8. Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: "Ta nay nói với các ông, ông đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước rồi sẽ được thành Phật hiệu: Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc, cõi đó bằng phẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trân châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ tát và Thanh văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp." Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9. Đệ tử của ta đây
Là đại Mục Kiền Liên
Bỏ thân người này rồi
Sẽ được gặp tám nghìn
Hai trăm muôn ức vị
Các đức Phật Thế Tôn

Ông vì cầu Phật đạo
Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các đức Phật
Thường tu trì phạm hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật
Các đức Phật diệt rồi
Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng
Dùng hoa hương kỹ nhạc
Để dùng dâng cúng dường
Tháp miếu các đức Phật
Lần lần được đầy đủ
Đạo hạnh Bồ tát rồi
Ở nơi nước Ý Lạc
Mà được thành quả Phật
Hiệu là Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương Phật
Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời người
Mà diễn nói đạo Phật
Chúng Thanh văn vô lượng
Như số cát sông Hằng
Đủ ba minh, sáu thông
Đều có oai đức lớn.
Bồ tát đông vô số
Chí bền lòng tinh tấn
Ở nơi trí huệ Phật
Đều không hề thôi chuyển
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu kiếp

Tượng pháp cũng như thế.

10. Các đệ tử của ta
Bạc oai đức đầy đủ
Số đó năm trăm người
Ta đều sẽ thọ ký
Ở nơi đời vị lai
Đều được chứng thành Phật
Ta cùng với các ông
Đời trước kết nhân duyên
Ta nay sẽ thuật nói
Các ông khéo lắng nghe.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Bảy

Phẩm "Hóa Thành Dụ"

1. Đức Phật bảo các thầy Tỳ kheo: "Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các Tỳ kheo! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhần đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực, rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết được ngần mé số đó chăng?"

- "Thưa Thế Tôn! Không thể biết!"

- "Các Tỳ kheo! Những cõi nước của người đi qua đó hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay."

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng vô biên kiếp

Có Phật Lương Túc Tôn
Hiệu Đại Thông Trí Thắng
Như người dùng sức mài
Cối tam thiên đại thiên
Hết tất cả địa chủng
Thảy đều làm thành mực.
Quá hơn nghìn cõi nước
Bèn chấm một điểm trần
Như thế lần lượt chấm
Hết các mực trần này.
Bao nhiêu cõi nước đó
Điểm cùng chẳng điểm thảy
Lại đều nghiền làm bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Lại nhiều hơn số bụi
Phật đó diệt đến nay
Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh văn Bồ tát
Như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi diệu
Vô lậu và vô ngại
Suốt thâu vô lượng kiếp.

3. Đức Phật bảo các Tỳ kheo: "Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng

hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đao Lợi ở dưới gốc cây bồ đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa sư tử cao một do tuần, Phật ngồi nơi tòa này sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, mãi đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác trời kỹ nhạc trời, mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển luân thánh vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen rằng:

4. Thê Tôn oai đức lớn
Vì muốn độ chúng sanh
Trong vô lượng ức năm
Bèn mới được thành Phật
Các nguyện đã đầy đủ

Hay thay lành vô thượng
Thế Tôn rất ít có
Một phen ngồi mười kiếp
Thân thể và tay chân
Yên tịnh không hề động
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn
Trọn rớt ráo vắng bắt
An trụ pháp vô lậu
Ngày nay thấy Thế Tôn
An ổn thành Phật đạo
Chúng ta được lợi lành
Mừng rỡ rất vui đẹp.
Chúng sanh thường đau khổ
Đui mù không Đạo sư
Chẳng biết cầu giải thoát
Lâu ngày thêm nẻo ác
Giảm tổn các chúng trời
Tù tội vào nơi tội
Trọn chẳng nghe danh Phật
Nay Phật được vô thượng
Đạo an ổn vô lậu
Chúng ta và trời người
Vì được lợi lớn tốt
Cho nên đều cúi đầu
Quy mạng đáng vô thượng.

5. Bảy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyên thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng:
"Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân." Lại nói kệ rằng:
Đức Phật không ai bằng
Trăm phước tự trang nghiêm

Được trí huệ vô thượng
Nguyên vì đời nói pháp
Độ thoát cho chúng con
Và các loài chúng sanh
Xin phân biệt chỉ bày
Cho được trí huệ Phật
Nếu chúng con thành Phật
Chúng sanh cũng được thế
Thế Tôn biết chúng sanh
Thâm tâm nghĩ tưởng gì
Cũng biết đạo chúng làm
Lại biết sức trí huệ
Muôn ưa và tu phước
Nghệp gây tạo đời trước
Thế Tôn biết cả rồi
Nên chuyển pháp vô thượng.

6. Phật bảo các Tỳ kheo: "Lúc đức Đại Thông Trí Thắng Phật được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới được mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều được thấy nhau, đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?"

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

7. Bấy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ: "Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này?" Lúc đó các vị Phạm Thiên

Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Đây là nhân duyên gì
Phải nên chung nhau tìm
Là trời Đại đức sanh
Hay là Phật ra đời
Mà ánh sáng lớn này
Khắp soi cả mười phương.

Bảy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện mỗi vị đều lấy dây đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới gốc bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhân và phi nhân, v.v.... cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây bồ đề của Phật, cây bồ đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nhận ở."

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn rất ít có
Khó thể gặp gỡ được
Đủ vô lượng công đức
Hay cứu hộ tất cả
Thầy lớn của trời người

Thương xót ở trong đời
Muời phương các chúng sanh
Khắp đều nhờ lợi ích.
Chúng con từng theo đến
Năm trăm muôn ức nước
Bỏ vui thiên định sâu
Vì để cúng dường Phật
Chúng con phước đời trước
Cung điện rất tốt đẹp
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi xin, thương nạp thọ.
Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi
đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn chuyển pháp luân, độ
thoát chúng sanh mở đường Niết bàn."
Khi ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói
kệ rằng:
Thế Hùng Lương Túc Tôn
Cúi xin diễn nói pháp
Dùng sức từ bi lớn
Độ chúng sanh khổ não.
Lúc đó đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lặng yên nhận lời
đó.

8. Lại nữa các Tỳ kheo! Phương Đông Nam năm trăm muôn
ức cõi nước các vị Phạm Thiên Vương đều tự thấy cung điện
mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hờ
sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc
ấy trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi,
vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:
Việc đó nhân duyên gì
Mà hiện tượng như thế?
Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có

Là trời Đại đức sanh
Hay là Phật ra đời?
Chưa từng thấy tướng này
Nên chung một lòng cầu
Quá nghìn muôn ức cõi
Theo luồng sáng tìm đến
Phân nhiều Phật ra đời
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc bồ đề, các hàng chư Thiên, Long vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhân cùng phi nhân, v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng dâng cúng dường cây bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở."

Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh chúa vua trong trời
Tiếng Ca lăng tần già
Thương xót hàng chúng sanh
Chúng con nay kính lễ
Thế Tôn rất ít có
Lâu xa một lần hiện
Một trăm tám mươi kiếp
Luống qua không có Phật
Ba đường dữ đầy đầy
Các chúng trời giảm ít

Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt cho chúng sanh
Chỗ quy thú của đời
Cứu hộ cho tất cả
Là cha của chúng sanh
Thương xót làm lợi ích
Nhờ phước lành đời trước
Nay được gặp Thế Tôn.
Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều
thừa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển
pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh."
Lúc ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói
kệ khen rằng:
Đại Thánh chuyển pháp luân
Chỉ bày các pháp tướng
Độ chúng sanh đau khổ
Khiến được rất vui mừng
Chúng sanh nghe pháp này
Được đạo hoặc sanh Thiên
Các đường dữ giảm ít
Bậc nhân thiện thêm nhiều.
Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng Phật yên lặng nhận lời.

9. Lại nữa các Tỳ kheo! Năm trăm muôn ức cõi nước ở
phương Nam các vị đại Phạm vương đều tự thấy cung điện
mình ánh sáng chói loà từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hờ
sanh lòng hy hữu, liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì
nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?
Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu
Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:
Các cung điện chúng ta
Quang minh rất oai diệu
Đây không phải không nhân

Tướng này phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn kiếp
Chưa từng thấy tướng này
Là trời Đại đức sanh
Hay đức Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đầy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc cây bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la dã, nhân cùng phi nhân, v.v... cung kính vây quanh cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, và để cúng dường cây bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nạp xử."

Bấy giờ, các vị Đại Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy
Bậc phá các phiền não
Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần
Hàng chúng sanh đói khát
Nhờ mưa pháp đầy đủ
Xưa chỗ chưa từng thấy
Đáng vô lượng trí huệ
Như hoa Ưu đàm bát
Ngày nay mới gặp gỡ
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang được đẹp

Thế Tôn đại từ mẫn
Cúi xin thương nhận ở.
Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi
đều bạch rằng: "Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm
cho tất cả thế gian các hàng trời, ma, Phạm, sa môn, bà la môn,
đều được an ổn mà được độ thoát."
Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ
rằng:
Cúi mong Thiên Nhân Tôn
Chuyển pháp luân vô thượng
Đánh vang pháp cổ lớn
Mà thổi pháp loa lớn
Độ vô lượng chúng sanh
Chúng con đều quy thỉnh
Nên nói tiếng sâu xa.
Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lắng yên nhận lời đó.

10. Phương Tây Nam nhần đến phương dưới cũng lại như thế.
Bảy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị
đại Phạm Thiên Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở
ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh
lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhân
duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này? Lúc đó
trong chúng có một vị đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì
hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:
Nay vì nhân duyên gì?
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng oai đức chói
Đẹp đẽ chưa từng có?
Tướng tốt như thế đó
Xưa chưa từng nghe thấy
Là trời Đại đức sanh
Hay là Phật ra đời?

Bảy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng dây đựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, càn thất bà, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở."

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng thanh dùng kệ khen rằng:

Hay thay! Thấy các Phật

Đấng Thánh Tôn cứu thế

Hay ở ngục tam giới

Cứu khổ các chúng sanh

Thiên Nhân Tôn trí khắp

Thương xót loài quần manh

Hay khai môn cam lộ

Rộng độ cho tất cả.

Lúc xưa vô lượng kiếp

Luống qua không có Phật

Khi Phật chưa ra đời

Mười phương thường mờ tối

Ba đường dữ thêm đông

A tu la cũng thịnh

Các chúng trời càng bớt

Chết nhiều đọa ác đạo

Chẳng theo Phật nghe pháp

Thường làm việc chẳng lành
Sắc, lực, cùng trí huệ
Các việc đều giảm ít
Vì tội nghiệp nhân duyên
Mất vui cùng tưởng vui
Trụ trong pháp tà kiến
Chẳng biết nghi tắc lành
Chẳng nhờ Phật hóa độ
Thường đọa trong ác đạo.
Phật là mắt của đời
Lâu xa mới hiện ra
Vì thương các chúng sanh
Nên hiện ở trong đời
Siêu việt thành chánh giác
Chúng con rất mừng vui
Và tất cả chúng khác
Mừng khen chưa từng có
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang nên đẹp
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi mong thương nhận ở
Nguyện đem công đức này
Khắp đến cho tất cả
Chúng con cùng chúng sanh
Đều đồng thành Phật đạo.
Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương nói kệ
khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Cúi mong đức Thế
Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát."
Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương đồng nói kệ rằng:
Thế Tôn chuyển pháp luân
Đánh trống pháp cam lồ
Độ chúng sanh khổ não
Mở bày đường Niết bàn

Cúi mong nhận lời con
Dùng tiếng vi diệu lớn
Thương xót mà nói bày
Pháp tu vô lượng kiếp.

11. Lúc bấy giờ, đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh cầu của các Phạm Thiên Vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành hoặc là sa môn, bà la môn, hoặc là trời, ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói : Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều được thiên định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhẫn sau các chúng Thanh văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kê được.

12. Bấy giờ mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng

dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Các vị Đại đức Thanh văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế Tôn! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho."

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển luân thánh vương dắt đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền nhận cho.

Bảy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa, là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm. Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa di vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa di Bồ tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13. Bảy giờ, mười sáu vị Bồ tát Sa di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

14. Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành,

khấp bảo trong hàng đại chúng: "Mười sáu vị Bồ tát Sa di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng lạng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao? Nếu hàng Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ tát Sa di đó nói mà thọ trì không mất, thì người đó sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác trí huệ của Như Lai."

15. Phật bảo các Tỳ kheo: "Mười sáu vị Bồ tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó mà được gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ tát Thanh văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoa Hy, vị thứ hai tên là Tu Di Đỉnh.

Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thương Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhất tên là Đề Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa Ma

La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tụ Tại, vị thứ hai tên là Vân Tụ Tại Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy.

Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta Bà thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các Tỳ kheo! Lúc chúng ta làm Sa di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh văn, ta thường giáo hóa pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ kheo, và sau khi ta diệt độ các đệ tử Thanh văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này không biết không hay hạnh của Bồ tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ kheo! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bền nhóm các Bồ tát và chúng Thanh văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các Tỳ kheo nên rõ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết bàn, người đó nếu nghe

thời liền tin nhận.

16. Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần. Chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trần bảo, có một vị Đạo Sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhân được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch Đạo Sư rằng: "Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về."

Vị Đạo Sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trần bảo lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhân rằng: "Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng được."

Bấy giờ, chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhân thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy Đạo Sư biết chúng nhân đó đã được nghỉ ngơi không còn mệt mỏi liền diệt hóa thành bảo chúng nhân rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi."

Các Tỳ kheo! Đức Như Lai cũng như thế, nay vì các ông mà làm vị đại Đạo Sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bảo nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: "Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể được thành." Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt, phải dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì

để ngồi nghỉ nên nói hai món Niết bàn.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói: "Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết bàn đã được đó chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo Sư kia vì cho mọi người ngồi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghĩ xong mà bảo đó rằng: "Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi."

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

17. Đại Thông Trí Thắng Phật

Mười kiếp ngồi đạo tràng
Phật pháp chẳng hiện tiền
Chẳng được thành Phật đạo.
Các trời, thần, long vương
Chúng a tu la thấy
Thường rưới các hoa trời
Để cúng dường Phật đó
Chư thiên đánh trống trời
Và thổi các kỹ nhạc
Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa hoa tốt mới
Quá mười tiểu kiếp rồi
Mới được thành Phật đạo
Các trời cùng người đời
Lòng đều sanh hớn hở
Mười sáu người con Phật
Đều cùng quyến thuộc mình
Nghìn muôn ức vây quanh
Chung đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lạy chân Phật
Thỉnh Phật chuyển pháp luân

"Đấng Thánh Sư mưa pháp
Lợi con và tất cả
Thế Tôn rất khó gặp
Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần sanh
Mà chấn động tất cả."
Các thế giới phương Đông
Năm trăm muôn ức cõi
Phạm cung điện sáng chói
Từ xưa chưa từng có
Phạm vương thấy tướng này
Liền đến chỗ Phật ở
Rải hoa đề cúng dường
Và dâng cung điện lên
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Nói kệ khen ngợi Phật
Phật biết chưa đến giờ
Nhận thỉnh yên lặng ngồi
Ba phương cùng bốn phía
Trên, dưới cũng như thế
Rưới hoa dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
"Thế Tôn rất khó gặp
Nguyện vì bốn từ bi
Rộng mở cửa cam lộ
Chuyển pháp luân vô thượng."

18. Thế Tôn huệ vô thượng
Nhân chúng nhân kia thỉnh
Vì nói các món pháp
Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến lão tử
Đều từ sanh duyên hữu

Những quá hoạn như thế
Các ông phải nên biết
Tuyên nói pháp đó rồi
Sáu trăm muôn ức hai
Được hết các ngăn khổ
Đều thành A la hán.
Thời nói pháp thứ hai
Ngàn vạn hằng sa chúng
Ở các pháp chẳng thọ
Cũng được A la hán
Từ sau đây được đạo
Số đông đến vô lượng
Muôn ức kiếp tính kể
Không thể được ngăn mé.

19. Bảy giờ mười sáu vị
Xuất gia làm Sa di
Đều đồng thỉnh Phật kia
Diễn nói pháp Đại thừa:
"Chúng con cùng quyền thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo
Nguyện được như Thế Tôn
Tuệ nhãn sạch thứ nhất."
Phật biết lòng đồng tử
Chỗ làm của đời trước
Dùng vô lượng nhân duyên
Cùng các món thí dụ
Nói sáu ba la mật
Và các việc thần thông,
Phân biệt pháp chân thật
Đạo của Bồ tát làm
Nói kinh Pháp Hoa này
Kệ nhiều như hằng sa.

Phật kia nói kinh rồi
Vào tịnh thất nhập định
Tám vạn bốn ngàn kiếp
Một lòng ngồi một chỗ.
Các vị Sa di đó
Biết Phật chưa xuất thiền
Vì vô lượng chúng nói
Huệ vô thượng của Phật
Mỗi vị ngồi pháp tòa
Nói kinh Đại thừa này
Sau khi Phật yên lặng
Tuyên bày giúp giáo hoá.
Mỗi vị Sa di thấy
Số chúng sanh mình độ
Có sáu trăm muôn ức
Hằng hà sa các chúng.
Sau khi Phật diệt độ
Các người nghe pháp đó
Ở các nơi cõi Phật
Thường cùng thầy sanh chung.
Mười sáu Sa di đó
Đầy đủ tu Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều được thành chánh giác
Người nghe pháp thưở đó
Đều ở chỗ các Phật
Có người trụ Thanh văn
Lần dạy cho Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Từng vì các người nói
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt đến huệ Phật
Do bản nhân duyên đó

Nay nói kinh Pháp Hoa
Khiến người vào Phật đạo
Dè dặt chớ kinh sợ.

20. Thí như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú độc
Và lại không cỏ nước
Chốn mọi người ghê sợ
Vô số nghìn muôn chúng
Muốn qua đường hiểm này
Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm do tuần.
Bấy giờ một Đạo Sư
Nhớ dai có trí huệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch Đạo Sư rằng:
"Chúng con nay mỗi mệt
Nơi đây muốn trở về."
Đạo Sư nghĩ thế này:
Bọn này rất đáng thương
Làm sao muốn lui về
Cam mất trần bảo lớn?
Liên lại nghĩ phương tiện
Nên bày sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn
Các nhà cửa trang nghiêm
Bốn bề có vườn rừng
Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao
Trai, gái đều đông vậy.
Hóa ra thành đó rồi

An ủi chúng: "Chớ sợ
Các người vào thành này
Đều được vừa chỗ muốn."
Mọi người đã vào thành
Lòng đều rất vui mừng
Đều sanh tưởng an ổn
Tự nói đã được độ.
Đạo Sư biết nghỉ xong
Nhóm chúng mà bảo rằng:
"Các người nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các người mỗi mệt
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các người gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu.

21. Ta cũng lại như vậy
Đạo Sư của tất cả
Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường dữ
Sanh tử đầy phiền não
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghỉ nói Niết bàn.
Rằng các người khổ diệt
Chỗ làm đều đã xong
Đã biết đến Niết bàn
Đều chứng A la hán
Giờ mới nhóm đại chúng
Vì nói pháp chân thật
Sức phương tiện các Phật

Phân biệt nói ba thừa
Chỉ có một Phật thừa
Vì nghĩ nên nói hai
Vì các người nói thật
Các người chưa phải diệt
Vì nhất thiết trí Phật
Nên pháp tinh tấn mạnh
Người chứng nhất thiết trí
Mười lực các Phật pháp
Đủ bả hai tướng tốt
Mới là chân thật diệt,
Các Phật là Đạo Sư
Vì nghĩ nói Niết bàn
Đã biết nơi nghĩ rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.

000

*Một tiếng kìn bày, thần thông giáo hóa thâm gia hộ, khắp
rưới mưa pháp nhuần các mầm, quả báo nhà rộng lớn, chốn
châu báu không xa, quyền biến hóa đồng hoa đốm hư
không.*

*Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)
Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn, thành biến hóa đối bày
chớ cho là chân, lại xem nhân duyên đức Trí Thắng, mười
sáu vị vương tôn tám phương chứng thân vàng.
Nam Mô Đại Thông Trí Thắng Phật (3 lần)*

Sự tích

Độc kinh thoát khổ

Đời Đường, ở Ung Châu, huyện Trường An, có ông Cao Pháp
Nhân là cháu huyền tôn của ông Cao Tần, quan bộc xạ đời
Tuỳ. Đến niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng
giêng đến Trung Đài dự thí, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở

góc phía Nam phường Nghĩa Ninh, phía Đông chùa Hóa Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày sau mới sống lại. Ông Nhãn bảo người nhà rằng: "Ta bị quỷ bắt đến địa ngục thấy vua Diêm La lên ngôi tòa cao, giận mắng ta rằng: Người tại sao đến chùa Hóa Độ trong phòng thầy Minh Tạng ăn trái của thường trụ Tăng? - Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến thành màu đỏ, nuốt hết mới sống lại."

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm Vương. Vua quở: "Tại sao ngươi không kính tin Tam Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng? Ngươi nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi." Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt nóng xong sống lại qua đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước. Vua lại bảo ngục tốt: "Người này nói việc hay dở của Tam Bảo đem búa lớn lại chặt bỏ lưỡi đó." Ngục tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, ông Nhãn thưa: "Tôi từng đọc kinh Pháp Hoa một lượt." Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi: "Đọc một bộ kinh Pháp Hoa". Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhãn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhãn từ đó rất mực kính tin Tam Bảo gắng chí tinh tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam Bảo là con thuyền từ bấu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thì phước vô lượng, khinh thì... họa không nhỏ. Phật là đấng Chí Tôn, Pháp là Thánh Dục, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp. Ông Nhãn khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc kinh Pháp Hoa mà khỏi tai ương. Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp Hoa mà lưỡi chặt không đứt, nấu không rã, làm đến

nổi vua Diêm Vương phải kinh sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp Hoa thời công đức vô lượng vô biên - tội nghiệp đều tiêu - phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim cang ở vị lai vậy.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Quyển tư - Thứ Tám

**Đời Diêu Tân, Ngài Tam Tạng Pháp Sư
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.**

Phẩm "Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký"

1. Lúc bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời mà nghĩ thế này: "Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con."

2. Bấy giờ Phật bảo các Tỳ kheo: "Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rỗng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ duyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thưở quá khứ mà hộ trì trợ duyên chánh

pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, được bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần thông của Bồ tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là Thanh văn.

Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ kheo! Ông Mãn Từ Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói pháp thuở các đức Phật trong hiện kiếp về tương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiệu là: Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy đầy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp

nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, được pháp thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn: Một là pháp hỷ thực, hai là thiên duyệt thực. Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na do tha các chúng Bồ tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại, khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món minh, sáu pháp thần thông và tám món giải thoát.

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bảo Minh, nước tên Thiện Tịnh.

Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó."

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

3. Các Tỳ kheo lóng nghe

Đạo của Phật tử làm

Vì khéo học phương tiện

Chẳng thể nghĩ bàn được

Biết chúng ưa pháp nhỏ

Mà sợ nơi trí lớn

Cho nên các Bồ tát

Làm Thanh văn, Duyên giác

Dùng vô số phương tiện

Độ các loài chúng sanh,

Tự nói là Thanh văn

Cách Phật đạo rất xa

Độ thoát vô lượng chúng
Thấy đều được thành tựu
Dầu ưa nhỏ, biếng lười
Sẽ khiến lần thành Phật.
Trong ẩn hạnh Bồ tát
Ngoài hiện là Thanh văn
Ít muốn, nhàm sanh tử
Thật tự tịnh cõi Phật
Bày ba độc cho người
Lại hiện tướng tà kiến,
Đệ tử ta như vậy
Phương tiện độ chúng sanh
Nếu ta nói đủ cả
Các món việc hiện hóa
Chúng sanh nghe đó rồi
Thời lòng sanh nghi lắm

4. Nay Phú Lô Na đây
Ở xưa nghìn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật pháp
Vì cầu huệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Học rộng có trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi một
Để giúp nên việc Phật.
Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh

Diễn xướng nghĩa như thế
Đề dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hộ trợ duyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành nhất thiết trí
Cúng dường các Như Lai
Hộ trì tạng Pháp bảo
Sau đó được thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh
Nước đó tên Thiện Tịnh
Bảy thứ báu hợp thành
Kiếp tên là Bảo Minh
Chúng Bồ tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều được thần thông lớn
Sức uy đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó,
Thanh văn cũng vô số
Ba minh tám giải thoát
Được bốn trí vô ngại
Dùng hạnh này làm Tăng.
Chúng sanh trong cõi đó
Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sanh
Thân trang nghiêm đủ tướng
Pháp hỷ, thiên duyệt thực

Không tưởng món ăn khác,
Không có hàng nữ nhân
Cũng không có đường dũ.
Phú Lâu Na Tỳ kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ được Tịnh độ này
Chúng hiền Thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ lược nói.

5. Bấy giờ, một nghìn hai trăm vị A la hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy: "Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm."

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài đại Ca Diếp: "Một nghìn hai trăm vị A la hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều Trần Như Tỳ kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A la hán: Ông Ứng Lâu Tần Loa Ca Diếp, ôn Già Da Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nâu Lâu Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Chu Đà, ông Sa Đà Đà, v.v... đều sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh."

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Kiều Trần Như Tỳ kheo
Sẽ gặp vô lượng Phật

Qua vô số kiếp sau
Mới được thành chánh giác
Thường phóng quang minh lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính
Thường nói pháp vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ tát đều dũng mãnh
Đều lên lầu gác đẹp
Đạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô thượng
Hiển dương các đức Phật
Làm việc cúng đó xong
Sanh lòng rất vui mừng
Giây lát về bốn quốc
Có sức thần như thế.
Phật thọ sáu muôn kiếp
Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn chánh
Pháp diệt trời người lo.

7. Năm trăm Tỳ kheo kia
Thứ tự sẽ làm Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Thứ lớp thọ ký nhau:
Sau khi ta diệt độ
Ông đó sẽ làm Phật
Thế gian của ông đó
Cũng như ta ngày nay
Cõi nước đó nghiêm sạch
Và các sức thần thông

Chúng Thanh văn Bồ tát
Chánh pháp cùng tượng pháp
Thọ mạng kiếp nhiều ít
Đều như trên đã nói
Ca Diếp! Ông đã biết
Năm trăm vị tự tại
Các chúng Thanh văn khác
Cũng sẽ làm như thế
Vị nào vắng mặt đây
Ông nên vì tuyên nói.

8. Bảy giờ, năm trăm vị A la hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hơn hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân Phật ăn năn lỗi của mình mà tự trách: "Thế Tôn! Chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho nó rời đi. Gã đó say mèm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng: "Lạ thay! Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lăm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ tát giáo hóa chúng con,

khuyến pháp lòng cầu nhất thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A la hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: "Các Tỳ kheo! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết bàn mà các ông cho là thật được diệt độ."

Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ tát được thọ ký sẽ thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có."

Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9. Chúng con nghe vô thượng

Tiếng thọ ký an ổn
Vui mừng chưa từng có
Lạy Phật trí vô lượng.
Nay ở trước Thế Tôn
Tự hỏi các lỗi quấy
Trong Phật báu vô lượng
Được chút phần Niết bàn
Bèn tự cho là đủ
Như người ngu vô trí
Thí như người nghèo cùng
Qua đến nhà bạn thân
Nhà đó rất giàu lớn
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thầm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay
Sau khi gã tỉnh dậy

Đạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ
Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vật áo
Có châu báu vô giá
Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đó
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các của cải
Tha hồ hưởng ngũ dục.
Chúng con cũng như vậy
Thế Tôn từ lâu xưa
Thường thường giáo hoá cho
Khiến gieo nguyện vô thượng
Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thật diệt
Được Phật huệ vô thượng
Đó mới là thật diệt
Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuân tự thọ ký
Thân tâm khắp vui mừng.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Chín

Phẩm "Thọ Học Vô Học Như Ký"

1. Bảy giờ, ngài A Nan và ngài La Hầu La nghĩ như vậy: "Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm." Liên từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời, người, a tu la trong đời. A Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La Hầu La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ."

Lúc đó, hàng đệ tử Thanh văn, bậc học cùng vô học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trạch vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La, rồi đứng qua một phía.

2. Bảy giờ, đức Phật bảo A Nan: "Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chứng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa các chúng Bồ tát, v.v... làm cho thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly, kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó

thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A Nan! Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng hà sa các đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của ngài."

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

3. Nay ta nói trong Tăng

A Nan, người trì pháp

Sẽ cúng dường các Phật

Vậy sau thành chánh giác

Hiệu rằng: Sơn Hải Tuệ

Tự Tại Thông Vương Phật

Cõi nước kia thanh tịnh

Tên Thường Lập Thắng Phan

Giáo hóa các Bồ tát

Số đông như hằng sa

Phật có oai đức lớn

Tiếng đồn khắp mười phương

Vì bởi thương chúng sanh

Nên sống lâu vô lượng

Chánh pháp bội thọ mạng

Tượng pháp lại bội chánh

Vô số hàng chúng sanh

Đông như cát sông Hằng

Ở trong pháp Phật đó

Gieo nhân duyên Phật đạo.

4. Bấy giờ, trong hội hàng Bồ tát mới phát tâm, tám nghìn người đều nghĩ thế này: "Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ tát lớn được thọ ký như thế, có nhân duyên gì mà các Thanh văn

được thọ ký như thế?"

Lúc ấy, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ tát mà bảo rằng: "Các thiện nam tử! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. A Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành vô thượng chánh đẳng chánh giác mà A Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ tát. Bồn nguyện của ông như thế nên được thọ ký dường ấy."

Ngài A Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thâu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bồn nguyện.

Khi đó, ngài A Nan nói kệ rằng:

Thế Tôn rất ít có
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng các Phật pháp
Như chỗ nghe ngày nay
Con nay không còn nghi
An trụ trong Phật đạo
Phương tiện làm thị giả
Hộ trì các Phật pháp.

5. Bấy giờ, Phật bảo ông La Hâu La: "Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu: Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bảo Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc ta làm thái tử

La Hầu làm trưởng tử.

Ta nay thành Phật đạo

Thọ pháp làm Pháp tử.

Ở trong đời vị lai

Gặp vô lượng ức Phật

Làm trưởng tử cho kia

Một lòng cầu Phật đạo.

Hạnh kín của La Hầu

Chỉ ta biết được thôi

Hiện làm con cả ta

Để chỉ các chúng sanh

Vô lượng ức nghìn muôn

Công đức không thể đếm

An trụ trong Phật Pháp

Để cầu đạo vô thượng.

6. Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A Nan: "Ông thấy bậc hữu học vô học nghìn người đây chăng?"

- "Vâng! Con đã thấy."

- "A Nan! Các người sẽ cúng dường các đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ,

Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ tát, chánh pháp, tượng pháp thấy đều đồng nhau."

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh văn đây
Nay đứng ở trước ta
Thấy đều thọ ký cho
Đời sau sẽ thành Phật
Cúng dường các đức Phật
Như số trần nói trên.
Hộ trì tạng pháp Phật
Sau sẽ thành chánh giác
Đều ở nơi mười phương
Thấy đồng một danh hiệu
Đồng thời ngồi đạo tràng
Để chứng huệ vô thượng
Đều hiệu là Bảo Tướng
Cõi nước cùng đệ tử
Chánh pháp và tượng pháp
Thấy đều không có khác.
Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng sanh
Tiếng đồn vang khắp cùng
Lần nhập vào Niết bàn.

Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hơn hờ mà nói kệ rằng:

Thế Tôn đèn tuệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký
Lòng vui mừng đầy đủ
Như được rưới cam lộ.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Mười Phẩm "Pháp Sư"

1. Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn nhân nói với Dược Vương Bồ tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng: "Dược Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long vương, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích chi Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu nhĩ đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác."

Phật bảo Dược Vương: "Lại sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhĩ đến một bài kệ một câu một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký cho đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhĩ đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhĩ đến chấp tay cung kính. Dược Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Dược Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ được làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt được làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi kinh Pháp Hoa nhĩ đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt,

lọng lưa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng đó. Phải biết người đó là Bồ tát lớn thành xong đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huông lại người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa, nhần đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như Lai, đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, huông là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.

Dược Vương! Có được đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: Hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiều, tràng phan, y phục, đồ ngon, trời các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rốt ráo vô thượng chánh đẳng chánh giác vậy."

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Nếu muốn trụ Phật đạo
Thành tựu trí tự nhiên
Thường phải siêng cúng dường
Người thọ trì Pháp Hoa.
Có ai muốn mau được
Nhất thiết chủng trí huệ
Nên thọ trì kinh này
Và cúng dường người trì.
Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Nên biết là sứ Phật
Thương nhớ các chúng sanh
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Xa bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng nên sanh đây
Phải biết người như thế
Chỗ muốn sanh tự tại
Ở nơi đời ác này
Rộng nói pháp vô thượng.
Nên đem hoa, hương trời
Và y phục, báu trời
Đồng báu tốt trên trời
Cúng dường người nói pháp
Đời ác, sau ta diệt
Người hay trì kinh này
Phải chấp tay lễ kính
Như cúng dường Thế Tôn
Đồ ngon ngọt bậc thượng
Và các món y phục
Cúng dường Phật tử đó
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau

Hay thọ trì kinh này
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Đổ mắt mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này
Giây lát dùng lời mắng
Tội đây lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước ta
Dùng vô số kệ khen
Do vì khen Phật vậy
Được vô lượng công đức.
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc thanh tối diệu
Và cùng hương, vị, xúc
Cúng dường người trì kinh
Cúng dường như thế rồi
Mà được chốc lát nghe
Thời nên tự mừng vui
Nay ta được lợi lớn.
Dược Vương! Nay bảo ông
Các kinh của ta nói
Mà ở trong kinh đó
Pháp Hoa tốt thứ nhất.

3. Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược Vương đại Bồ tát:

"Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp Hoa rất là khó tin khó hiểu.

Dược Vương! Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, hướng là sau lúc Phật diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

4. Dược Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dược Vương! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thọ trì, cúng dường được kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ tát. Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó được gần đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dược Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết được gần vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì sao? Vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Bồ tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương! Nếu có Bồ tát nghe kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng thượng mạn.

5. Dược Vương! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào sau khi đức Như Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào? Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này. Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như Lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là nhất thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa nhân làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, nghe người đó nói pháp. Các người biến hoá đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề

trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, cần thất bản, a tu la, v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lời, ta lại vì nói cho đó được đầy đủ."
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Muốn bỏ tánh biếng lười
Nên phải nghe kinh này
Kinh này khó được nghe
Người tin nhận cũng khó.
Như người khát cần nước
Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Quyết chắc biết gần nước.
Dược Vương! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa,
Nếu nghe kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh văn
Đây là vua các kinh
Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ Phật.
Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc y của Như Lai
Mà ngồi tòa Như Lai
Ở trong chúng không sợ

Rộng vì người giải nói
Tù bi lớn làm nhà
Ý nhu hòa nhẫn phục
Các pháp không làm tòa
Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói kinh này
Có người lời ác mắng
Dao, gậy, ngói, đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhịn.
Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bền chắc
Trải vô lượng ức kiếp
Vì chúng sanh nói pháp.
Sau khi ta diệt độ
Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa tứ chúng
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi Pháp sư
Dẫn dắt các chúng sanh
Nhóm đó khiến nghe pháp.
Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói lá
Thời khiến người biến hóa
Giữ gìn cho người đó
Nếu người nói Pháp Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng người
Độc tụng kinh điển này
Bấy giờ ta vì hiện
Thân thanh tịnh sáng suốt
Nếu quên mất chương cú
Vì nói khiến thông thuộc.

Nếu người đủ đức này
Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng kinh
Đều được thấy thân ta
Nếu người ở chỗ vắng
Ta sai trời, long vương
Dạ xoa, quỷ, thần thấy
Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân giải không trở ngại
Nhờ các Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng mừng
Nếu ai gần Pháp sư
Mau được đạo Bồ tát
Thuận theo thầy đó học
Được thấy hằng sa Phật.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Mười Một Phẩm "Hiện Bảo Tháp"

1. Lúc bảy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lon, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly cầu chiên đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành cao đến ngang cung trời Tứ thiên vương, trời Đao Lợi, rưới hoa Mạn đà la cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân, v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bảy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! Như lời Phật nói đó, đều chân thật."

2. Bảy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, a tu la, v.v... trong thế gian mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?"

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát: "Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: "Nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: "Hay thay! Hay thay!" Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ kheo rằng: "Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thì nên dựng một tháp lớn."

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp Hoa, thì tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: "Hay thay! Hay thay!"

Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: "Hay thay! Hay thay!""

3. Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát do sức thần thông của đức Như Lai mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó."

Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát Ma ha tát: "Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng: "Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra."

Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại."

Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường."

4. Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chận mày, liền thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giảng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tương sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Ta nay phải qua thế giới Ta Bà, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai."

5. Lúc bấy giờ, cõi Ta Bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giảng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giảng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dòi các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị Bồ tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta Bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do na tuần, nhánh lá hoa trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng a tu la, lại cũng dòi các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: Núi Mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu di, v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngồi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la, lại dòi các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước biến hoá ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá hoa trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi: Núi Mục chân lân đà, núi đại Mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi đại Thiết vi, núi Tu di, v.v... thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn

ức na do tha hằng hà sa cỗi nước của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cỗi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cỗi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bảy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na do tha cỗi nước.

6. Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bùm hoa báu mà bảo thị giả rằng: Thiện nam tử! Người qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này: "Như Lai có được ít bệnh ít khổ sức khoẻ an vui, và chúng Bồ tát cùng Thanh văn đều an ổn chăng?" Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng: "Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này." Các đức Phật sai người đến cũng như vậy. Bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đến ngồi trên tòa sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiền định lại nghe Phật đó nói: "Hay thay! Hay thay! Thích Ca Mâu Ni Phật sớng thích nói kinh Pháp Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cỗi này."

Bảy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bảo và Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lúc đó đức Đa Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng: "Thích Ca Mâu Ni có thể đến ngồi trên tòa này." Tức thời Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai xếp bằng trên tòa sư tử trong thấy bảy báu thì đều nghĩ rằng: "Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không."

Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp báo đó rằng: "Ai có thể ở trong cõi Ta Bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc. Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết bàn, Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho các người."

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7. Đấng Thánh chúa Thế Tôn

Dù diệt độ đã lâu

Ở trong tháp báu này

Còn vì pháp mà đến

Các ông lại thế nào

Há chẳng siêng vì pháp?

Phật Đa Bảo diệt độ

Đã vô lượng số kiếp

Nơi nơi đến nghe pháp

Vì khó gặp được vậy.

Phật kia bản nguyện rằng:

Sau khi ta diệt độ

Nơi nơi tháp ta qua

Thường vì nghe Pháp Hoa.

Lại vô lượng các Phật

Số nhiều như hằng sa

Của ta phân thân ra

Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng đề ra mắt
Phật diệt độ Đa Bảo.
Nên đều bỏ cõi đẹp
Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, rồng, thần thấy
Và các việc cúng dường
Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này.
Ta vì các Phật ngôi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời người
Làm cho nước thanh tịnh
Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm
Nơi ao báu trong sạch
Dưới mỗi cây báu đó
Có tòa báu sư tử
Phật xếp bằng ngồi trên
Sáng suốt rất đẹp đẽ
Như giữa đêm tối tăm
Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương thơm
Bay khắp mười phương nước
Chúng sanh được hương xông
Vui mừng không kể xiết
Thí như luồng gió lớn
Thổi lay nhánh cây nhỏ
Dùng các phương tiện đó
Làm cho Pháp ở lâu.

8. Nói cùng hàng đại chúng

Sau khi ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Độc nói kinh pháp này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa Bảo kia
Dầu đã diệt từ lâu
Do bản thệ nguyện rộng
Mà còn rền tiếng lớn.
Đức Đa Bảo Như Lai
Và cùng với thân ta
Nhóm họp các hóa Phật
Phải nên biết ý này.
Các hàng Phật tử thấy
Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở dài lâu
Có ai hay hộ được
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Thời là đã cúng dường
Thích Ca cùng Đa Bảo.
Đức Đa Bảo Phật đây
Ở trong tháp báu lớn
Thường dạo qua mười phương
Vì để nghe kinh này.
Cũng là để cúng dường
Các hóa Phật đến nhóm
Trang nghiêm rất sáng đẹp
Các thế giới vô lượng.
Nếu người nói kinh này
Thời là đã thấy ta
Cùng Đa Bảo Như Lai
Và các vị hóa Phật.

9. Các Thiện nam tử này
Đều nên suy nghĩ kỹ
Đây là việc rất khó
Phải phát nguyện rộng lớn
Bao nhiêu kinh điển khác
Số nhiều như hằng sa
Dầu nói hết kinh đó
Cũng chưa đủ làm khó,
Hoặc đem núi Diệu Cao,
Ném đẽ ở phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu người dùng ngón chân
Động cõi nước Đại Thiên
Ném xa qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó.
Hoặc đứng trên Hữu Đảnh
Nói vô lượng kinh khác
Vì đẽ dạy bảo người
Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu sau lúc Phật diệt
Người ở trong đời ác
Có thể nói kinh này
Đây thì rất là khó,
Giả sử lại có người
Dùng tay nắm hư không
Đẽ mà khắp dạo đi
Cũng chưa lấy làm khó.
Sau khi ta diệt độ
Nếu người tự thư trì
Hoặc bảo người thư trì
Đây thì là rất khó,

Hoặc đem cả cõi đất
Đề lên móng ngón chân
Bay lên đến Phạm Thiên
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Phật diệt độ
Người ở trong đời ác
Tạm đọc kinh pháp này
Đây thì mới là khó.
Giả sử gặp kiếp Thiêu
Gánh mang những củ khô
Vào lửa không bị cháy
Cũng chưa lấy làm khó.
Sau khi ta diệt độ
Nếu người trì kinh này
Vì một người mà nói
Đây thì mới là khó
Hoặc người trì tám muôn
Bốn nghìn các tạng pháp
Đủ mười hai bộ kinh
Vì người mà diễn nói
Khiến các người nghe pháp
Đều được sáu thần thông
Dù được như thế đó
Cũng chưa lấy làm khó
Sau khi ta diệt độ
Nghe lãnh kinh điển này
Hỏi nghĩa thú trong kinh
Đây thì mới là khó.
Hoặc có người nói pháp
Làm cho nghìn muôn ức
Đến vô lượng vô số
Hằng hà sa chúng sanh
Chúng được A la hán

Đủ sáu phép thần thông
Dầu có lợi ích đó
Cũng chưa phải là khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người hay phụng trì
Những kinh điển như đây
Đây thì là rất khó.

10. Ta vì hộ Phật đạo
Ở trong vô lượng cõi
Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các kinh
Mà ở trong kinh đó
Kinh này là bậc nhất
Nếu có người trì được
Thì là trì thân Phật,
Các thiện nam tử này
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thì nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ.
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tạm trì đó
Thì ta rất vui mừng
Các đức Phật cũng thế
Người nào được như vậy
Các đức Phật thường khen
Đó là rất dũng mãnh
Đó là rất tinh tấn
Gọi là người trì giới
Bậc tu hạnh Đầu đà
Thời chắc sẽ mau được

Quả vô thượng Phật đạo.
Có thể ở đời sau
Độc trì kinh pháp này
Là chơn thật Phật tử
Trụ ở bậc thuần thiện,
Sau khi Phật diệt độ
Có thể hiểu nghĩa này
Thì là mắt sáng suốt
Của trời người trong đời
Ở trong đời kinh sợ
Hay nói trong chốc lát
Tất cả hàng trời người
Đều nên cúng dường đó.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Mười Hai

Phẩm "Đề Bà Đạt Đa"

1. Lúc bảy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ tát và hàng trời, người bốn chúng: "Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị Quốc vương phát nguyện cầu đạo vô thượng bồ đề, lòng không thối chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp ba la mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử.

Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương: "Ai có thể vì ta nói pháp Đại thừa, thì ta sẽ trọn đời cung cấp hậu hạ."

Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng: "Ta có pháp Đại thừa tên là kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nếu Đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại vương mà tuyên nói."

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng: Hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hậu hạ cho tiên nhơn không thiếu thốn."

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì cầu pháp Đại thừa
Dầu làm vị Quốc vương

Chẳng ham vui ngũ dục.
Đánh chuông rao bốn phương
Ai có pháp Đại thừa
Nếu vì ta giải nói
Thân sẽ làm tôi tớ.
Giờ có tiên Trường Thọ
Đến thừa cùng Đại vương
Ta có pháp nhiệm màu
Trong đời ít có được
Nếu có thể tu hành
Ta sẽ vì ông nói.
Khi vua nghe tiên nói
Sanh lòng rất vui đẹp
Liên đi theo tiên nhơn
Cung cấp đồ cần dùng
Lượm củi và rau trái
Theo lời cung kính dâng
Lòng ham pháp Đại thừa
Thân tâm không lười mỏi,
Khắp vì các chúng sanh
Siêng cầu pháp mầu lớn
Cũng không vì thân mình
Cùng vui với ngũ dục
Nên dầu làm vua lớn
Siêng cầu được pháp này
Do đó được thành Phật
Nay vẫn vì ông nói.

3. Phật bảo các Tỳ kheo rằng: "Thuở ấy, vua đó thời chính là thân ta, còn tiên nhơn đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa. Do nhờ ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba la mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy,

bốn món nhiếp pháp, mười tám món bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc chánh đẳng chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhân thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả."

4. Phật bảo hàng tứ chúng: "Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên Đạo, lúc Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu, hằng hà sa chúng sanh được quả A la hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo, được vô sanh nhẫn đến bậc bất thối chuyển.

Sau khi đức Thiên Vương Phật nhập Niết bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh được quả A la hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích chi Phật, bất khả tư nghì chúng sanh phát tâm bồ đề đến bậc Bất thối chuyển." Đức Phật bảo các Tỳ kheo: "Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lầm, thời chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở nước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhân thiên thì hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thì từ hoa sen hoá sanh."

5. Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ tát theo hầu đức Đa Bảo Như Lai tên là Trí Tích bạch với đức Đa Bảo Phật nên trở về bốn

quốc. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng: "Thiện nam tử! Chờ giây lát, cỡi đây có Bồ tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bổn độ."

Lúc đó, ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết."

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ tát này đều là của ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ tát đều chung luận nói sáu pháp Ba la mật.

Những vị mà trước kia là Thanh văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh văn nay đều tu hành "nghĩa không" của Đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng: "Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế."

Lúc ấy, ngài Trí Tích Bồ tát nói kệ khen rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng
Nay trong hội lớn này
Và tôi đều đã thấy
Diễn nói nghĩa thật tướng
Mở bày pháp nhất thừa
Rộng độ các chúng sanh
Khiến mau thành Bồ đề.

6. Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Ta ở biển chỉ thường tuyên nói

kinh Diệu Pháp Liên Hoa."

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau được thành Phật chăng?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Có con gái của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, được pháp tổng trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp. Trong khoảng sát na phát tâm Bồ đề được bậc Bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhân đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ đề."

Trí Tích Bồ tát nói rằng: "Tôi thấy đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ đề chưa từng có lúc thôi dứt: Ta xem trong cõi tam thiên đại thiên nhân đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới được thành đạo Bồ đề, chẳng tin Long Nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc chánh giác."

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước
Khắp soi cả mười phương
Pháp thân tịnh vi diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Dùng tám mươi món tốt
Để trang nghiêm pháp thân
Trời, người đều kính ngưỡng
Long thần thấy cung kính

Tất cả loài chúng sanh
Không ai chẳng tôn phụng
Lại nghe thành Bồ đề
Chỉ Phật nên chúng biết
Tôi nói pháp Đại thừa
Độ thoát khổ chúng sanh.

7. Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với Long Nữ rằng: "Người nói không bao lâu chúng được đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể được thành vô thượng chánh giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: Một, chẳng được làm Phạm Thiên Vương; hai, chẳng được làm Đế Thích; ba, chẳng được làm Ma vương; bốn, chẳng được làm Chuyển luân thánh vương; năm, chẳng được làm Phật. Thế nào thân gái được mau thành Phật?"

Lúc đó, Long Nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dâng đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long Nữ nói với Trí Tích Bồ tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng: "Tôi hiến châu báu, đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?"

- Đáp: "Rất mau!"

- Long Nữ nói: "Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó."

Đang lúc đó cả chúng hội đều thấy Long Nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành bậc Đăng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta Bà hàng Bồ tát, Thanh văn, trời, rồng, bát bộ, nhân cùng phi nhân đều xa thấy Long Nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhân, thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạy, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ

ngộ được bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh được lãnh
lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cầu sáu diệu vang động, cõi Ta
Bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh
phát lòng Bồ đề mà được lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên
lặng mà tin nhận đó.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Mười Ba Phẩm "Trì"

1. Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương đại Bồ tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát Ma ha tát cùng chung với quyến thuộc hai muôn vị Bồ tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng: "Cúi mong đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng."

2. Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A la hán đã được thọ ký đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này."

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã được thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng: "Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao? Vì người trong nước Ta Bà nhiều điều tệ ác, ô mê lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, tà vạy tâm không chơn thật."

3. Khi đó, dì của Phật là Đại Ái Đạo Tỳ kheo ni cùng chung với bậc học và vô học Tỳ kheo ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di: "Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm ngươi toan không cho rằng ta chẳng nói đến

tên người, để thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác
ư?

Kiều Đàm Di! Ta trước tổng nói tất cả Thanh văn đều đã được
thọ ký, nay người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người
sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm
vị đại Pháp sư và sáu nghìn vị học vô học Tỳ kheo ni đều làm
Pháp sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ tát như thế sẽ được
thành Phật hiệu là Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai,
Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế
Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân
Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di! Đức Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó
và sáu nghìn Bồ tát tuần tự thọ ký được đạo vô thượng chánh
đẳng chánh giác.

Bấy giờ, mẹ của La Hầu La là bà Gia Du Đà La Tỳ kheo ni
nghĩ rằng: "Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến
tên tôi."

Phật bảo bà Gia Du Đà La: "Người ở đời sau trong pháp hội
của trăm nghìn muôn ức đức Phật, lần lần đầy đủ Phật đạo ở
trong cõi Thiện Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên
Vạn Quang Trượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh
Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều
Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống
lâu vô lượng vô số kiếp.

Lúc đó bà Đại Ái Đạo Tỳ kheo ni và bà Gia Du Đà La Tỳ kheo
ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng được việc chưa từng
có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Tôn Đạo Sư

Làm an ổn trời người

Chúng con nghe thọ ký

Lòng an vui đầy đủ.

Các vị Tỳ kheo ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: "Chúng con
cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này."

4. Bấy giờ, đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na do tha vị đại Bồ tát, các vị Bồ tát đó đều là bậc Bất thối chuyển, chuyển pháp luân bất thối được các pháp tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: "Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như Phật dạy rộng tuyên nói pháp này."

Các vị đó lại nghĩ: "Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?"

Lúc đó, các vị Bồ tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: "Thế Tôn, sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho."

Tức thời các vị Bồ tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:

5. Cúi mong Phật chớ lo

Sau khi Phật diệt độ

Trong đời ác ghê sợ

Chúng con sẽ rộng nói

Có những người vô trí

Lời ác mắng rửa tẩy

Và dao gậy đánh đập

Chúng con đều phải nhẫn.

Tỳ kheo trong đời ác

Trí tà lòng dua vạy

Chưa được nói đã được

Lòng ngã mạn đầy đầy,

Hoặc người mặc áo nạp

Lặng lẽ ở chỗ vắng

Tự nói tu chơn đạo
Khinh rẻ trong nhân gian
Vì ham ưa danh lợi
Nói pháp cho bạch y
Được người đời cung kính
Như lục thông La hán
Người đó ôm lòng ác
Thường nghĩ việc thế tục
Giả danh "A luyện nhã"
Ưa nói lỗi chúng con
Mà nói như thế này
Các bọn Tỳ kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Tự làm kinh điển đó
Dối lăm người trong đời
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giải nói kinh đó
Thường ở trong đại chúng
Vì muốn pháp chúng con
Đến Quốc vương, quan lớn
Bà la môn, cư sĩ
Và chúng Tỳ kheo khác
Chê bai nói xấu con
Đó là người tà kiến
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Chúng con vì kính Phật
Đều nhẫn các ác đó
Bị người đó khinh rằng
Các người đều là Phật
Lời khinh mạn dường ấy
Đều sẽ nhẫn thọ đó.
Trong đời ác kiếp trước

Nhiều các sự sợ sệt
Quý dữ nhập thân kia
Mắng rửa hủy nhục con
Chúng con kính tin Phật
Sẽ mặc giáp nhần nhục
Vì để nói kinh này
Nên nhần các việc khó,
Con chẳng mến thân mạng
Chỉ tiếc đạo vô thượng.
Chúng con ở đời sau
Hộ trì lời Phật dạy
Thế Tôn tự nên biết
Tỳ kheo đời ác trước
Chẳng biết Phật phương tiện
Tuỳ cơ nghi nói pháp
Chau mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp
Các điều ác như thế
Nhớ lời Phật dạy bảo
Đều sẽ nhần việc đó
Các thành ấp xóm làng
Kia có người cầu pháp
Con đều đến chỗ đó
Nói pháp của Phật dạy.
Con là sứ của Phật
Ở trong chúng không sợ
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng ở
Con ở trước Thế Tôn
Mười phương Phật đến nhóm
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng con.

000

Ôm châu đi làm thuê mướn, được chút ít cho là đủ. Nơi cao nguyên đào giếng, chỉ cầu suối sâu. Tháp báu vọt lên giáo hóa tròn khắp. Nhân cùng quả đồng nói. Pháp màu ý khăn cầu.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả Phật. Tháp Phật Đa Bảo vọt ra trước, ngài Nhạo Thuyết hỏi căn nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe diễn kinh Diệu Liên.

Nam Mô Quá Khứ Đa Bảo Phật (3 lần)

000

Sự tích

Tụng đề Kinh, mình và người đều thoát khổ

Quận Phùng Dục, ông Lý Sơn Long làm chức Tả Giám Môn Hiệu úy trong niên hiệu Võ Đức bị bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa dỡ tấm liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: "Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc mang xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.

Quân hầu dắt Sơn Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa. Sơn Long hỏi quân hầu: "Quan nào đó?" Quân hầu đáp: "Vua đấy". Sơn Long đến dưới thêm. Vua hỏi: "Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì?" Sơn Long thưa: "Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người." Vua lại hỏi: "Còn tự thân người làm phước nghiệp gì?" Sơn Long thưa: "Tôi tụng thuộc kinh Pháp Hoa hai quyển." Vua nói: "Rất hay! Được lên thêm." Ông Sơn Long đã lên trên nhà thấy phía Đông Bắc có một tòa cao giống

như tòa diển giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn Long rằng: "Nên lên tòa này tụng kinh." Sơn Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói: "Thỉnh ngài Pháp sư lên tòa." Sơn Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn Long khai kinh tụng rằng: "Diệu Pháp Liên Hoa kinh, phẩm Tự độ nhất." Vua nói: "Thỉnh Pháp sư thôi." Sơn Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thềm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn Long rằng: "Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, nhân đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề kinh Pháp Hoa mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay! Nay tha người trở về."

Sơn Long lạy từ. Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu: "Nên dắt người này đi xem các ngục."

Quân hầu liền dắt Sơn Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín.

Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn Long lấy làm lạ hỏi quân hầu, thì được đáp: "Đây là đại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ." Sơn Long nghe nói xong buồn sợ xưng "Nam mô Phật" xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn Long hỏi đó - Hai người đáp: "Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền giả xưng Nam mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ." Sơn Long lại xưng "Nam mô Phật".

Quân hầu đưa Sơn Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, sắm sửa những đồ tắm niệm. Sơn Long vào đến bên thấy thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý Sơn Long nói với chủ chùa Tổng Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

(Rút trong bộ "Minh bảo ký")

Nhiệm mẫu thay kinh Pháp Hoa! Người tụng trì được công

đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể được nghe đề kinh Pháp Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhần đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của kinh Pháp Hoa. Ta đối với kinh Pháp Hoa thật nên chí thành đánh đỏi, thọ trì, đọc tụng, giải nói, in ấn, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Quyển năm - Thứ 14

**Đời Diêu Tân, Ngài Tam Tạng Pháp Sư
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.**

Phẩm "An Lạc Hạnh"

1. Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Các vị Bồ tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn: Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp Hoa này.

Thế Tôn! Các vị đại Bồ tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?"

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: "Nếu vị Bồ tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an trụ trong bốn pháp:

2. Một, an trụ nơi "hành xứ" và nơi "thân cận xứ" của Bồ tát, thì có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh này. Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là chỗ "hành xứ" của đại Bồ tát? Nếu vị đại Bồ tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu khéo thuận mà không vụt chạc, lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tướng như thật của các pháp, cũng chẳng vịn theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ "hành xứ" của Bồ tát.

Thế nào gọi là chỗ "thân cận xứ" của đại Bồ tát? Vị đại Bồ tát chẳng gần gũi Quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, chẳng gần gũi ngoại đạo Phạm chí, Ni kiền tử, v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái "Lộ già da đà" phái "Nghịch lộ già da đà", cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bộn na la v.v... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người

như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần gũi những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng người cầu quả Thanh văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn Thù Sư Lợi! Lại vị đại Bồ tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất nam để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân duyên cần riêng mình vào thì chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thì chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhãn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, hướng lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn Thù Sư Lợi! Đó gọi là "chỗ thân cận" ban đầu.

3. Lại nữa, vị đại Bồ tát quán sát "nhất thiết pháp không như thật tướng" chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngăn, không ngại, không chướng, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là "chỗ thân cận" thứ hai của vị đại Bồ tát."

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4. Nếu có vị Bồ tát
Ở trong đời ác sau
Lòng không hề sợ sệt
Muốn nói kinh pháp này
Nên trụ vào "hành xứ"
Và trụ "thân cận xứ".
Thường xa rời Quốc vương
Và con của quốc vương
Quan đại thần, quan lớn
Kẻ chơi việc hung hiểm
Cùng bọn chiên đà la
Hàng ngoại đạo Phạm chí
Cùng chẳng ưa gần gũi
Hạng người tăng thượng mạn
Hàng học giả tham chấp
Kinh, luật, luận tiểu thừa
Những Tỳ kheo phá giới
Danh tự A la hán
Và những Tỳ kheo ni
Ưa thích chơi giỡn cười
Các vị Ưu bà di
Tham mê năm món dục
Cầu hiện tại diệt độ
Đều chớ có gần gũi.
Nếu những hạng người đó
Dùng tâm tốt mà đến
Tại chỗ của Bồ tát
Để vì nghe Phật đạo.
Bồ tát thời nên dùng
Lòng không chút sợ sệt
Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.
Những gái góa, gái trinh

Và các kẻ bất nam
Đều chớ có gần gũi
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chớ nên gần gũi
Kẻ đồ tể cắt thái
Săn bắn và chài lưới
Vì lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó
Đều chớ có gần gũi.
Các cuộc chơi giỡn dữ
Hung hiểm đâm đánh nhau
Và những dâm nữ thấy
Trợn chớ có gần gũi.
Chớ nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng được chơi giỡn cười
Khi vào xóm khát thực
Phải dặt một Tỳ kheo
Nếu không có Tỳ kheo
Phải một lòng niệm Phật
Đây thời gọi tên là
"Hành xứ", "thân cận xứ".
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu vi hay vô vi
Thực cùng pháp chẳng thực
Cũng chẳng có phân biệt
Là nam là nữ thấy

Lại chẳng được các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy
Đây thời gọi tên là
"Hành xứ" của Bồ tát.
Tất cả các món pháp
Đều không, chẳng chỗ có
Không có chút thường trụ
Vẫn cũng không khởi diệt
Đây gọi là "thân cận"
Chỗ người trí hăng nung.
Chớ đảo điên phân biệt
Các pháp có hoặc không
Là thực, chẳng phải thực
Là sanh chẳng phải sanh
Ở an nơi vắng vẻ
Sửa trau nhiếp tâm mình
An trụ chẳng lay động
Như thể núi Tu di
Quán sát tất cả pháp
Thấy đều không thực có
Dường như khoảng hư không
Không có chút bền chắc.
Chẳng sanh cũng chẳng xuất
Chẳng động cũng chẳng thôi
Thường trụ một tướng thể
Đó gọi là "cận xứ".
Nếu có vị Tỳ kheo
Sau khi ta diệt độ
Vào được "hành xứ" này
Và "thân cận xứ" đó
Thời lúc nói kinh này
Không có lòng e sợ.
Vị Bồ tát có lúc

Vào nơi nhà tịnh thất
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.
Từ trong thiền định dậy
Vì các bậc Quốc vương
Vương tử và quan, dân
Hàng Bà la môn thầy
Mà khai hóa diễn bày
Rộng nói kinh điển này
Tâm vị đó an ổn
Không có chút khiếp nhược.
Văn Thù Sư Lợi này!
Đó gọi là Bồ tát
An trụ trong sơ pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói kinh Pháp Hoa.

5. Văn Thù Sư Lợi! Sau khi đức Như Lai diệt độ, ở trong đời
mạt pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc
miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của
người và của kinh điển; chẳng khinh mạn các Pháp sư khác,
chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng
Thanh văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng
chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm vì khéo tu lòng an lạc như
thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi,
chẳng dùng pháp tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp Đại thừa mà vì
đó giải nói làm cho được bậc Nhất thiết chủng trí."

Khi ấy, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Vị Bồ tát thường ưa
An ổn nói kinh pháp
Ở nơi chỗ thanh tịnh

Mà sắp đặt sàng toà
Dùng hương dầu xoa thân
Tắm gội các bụi dơ
Mặc y mới sạch sẽ
Trong ngoài đều sạch thơm
Ngồi an nơi pháp tòa
Theo chỗ hỏi vì nói.
Nếu có vị Tỳ kheo
Cùng với Tỳ kheo ni
Các hàng Ưu bà tắc
Và hàng Ưu bà di
Quốc vương và vương tử,
Các quan cùng sĩ dân
Dùng pháp nghĩa nhiệm màu
Vui vẻ vì họ nói
Nếu có người gạn hỏi
Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhân duyên hoặc thí dụ
Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương tiện này
Đều khiến kia phá tâm
Lần lần thêm đông nhiều
Vào ở trong Phật đạo.
Trừ lòng lười biếng trễ
Cùng với tướng giải đãi
Xa rời các ưu não
Tâm từ lành nói pháp
Ngày đêm thường tuyên nói
Giáo pháp vô thượng đạo
Dùng các việc nhân duyên
Vô lượng món thí dụ
Mở bày dạy chúng sanh
Đều khiến chúng vui mừng

Y phục cùng đồ nằm
Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó
Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Nhân duyên nói kinh pháp
Nguyện ta thành Phật đạo
Khiến mọi người cũng vậy
Đó là lợi lành lớn
Là an vui cúng dường.
Sau khi ta diệt độ
Nếu có vị Tỳ kheo
Có thể diễn nói được
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Lòng không chút ghen hờn
Không các nãi chương ngại
Cũng lại không ưu sầu
Và cùng mắng nhiếc thảy
Lại cũng không sợ sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không xua đuổi ra
Vì an trụ nhẫn vậy.
Người trí khéo tu tập
Tâm mình được dường ấy
Thời hay trụ an lạc
Như ta nói ở trên
Công đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kẻ hay thí dụ
Nói chẳng thể hết được.

7. Lại Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ghen

ghét đua dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Duyên giác, hoặc cầu Bồ tát đạo, đều không được làm não đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hời mà nói với người đó rằng: "Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc Nhất thiết chủng trí."

Vì sao? "Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với đạo." Lại cũng chẳng nên hý luận các pháp có chỗ tranh cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tướng đại bi, đối với các đức Như Lai sanh tướng như cha lành, đối với các Bồ tát, tướng là bậc Đại sư, với các đại Bồ tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhấn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt, nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thì lúc nói pháp này không ai có thể não loạn, được bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển cung kính tôn trọng ngợi khen."

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. Nếu muốn nói kinh này
Phải bỏ lòng ghen hờn
Ngạo đua dối tà nguy
Thường tu hạnh chất trực
Chẳng nên khinh miệt người
Cũng chẳng hý luận pháp
Chẳng khiến kia nghi hời
Rằng người chẳng thành Phật.
Phật tử đó nói pháp

Thường nhu hòa hay nhẫn
Từ bi với tất cả
Chúng sanh lòng biếng trễ
Bồ tát lớn mười phương
Thương chúng nên hành đạo
Phải sanh lòng cung kính
Đó là Đại sư ta,
Với các Phật Thế Tôn
Tưởng là cha vô thượng,
Phá nơi lòng kiêu mạn
Nói pháp không chương ngại
Pháp thứ ba như thế
Người trí phải giữ gìn
Một lòng an lạc hạnh
Vô lượng chúng cung kính.

9. Lại Văn Thù Sư Lợi! Các vị đại Bồ tát ở đời rất sau lúc pháp gần diệt có vị nào trì kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: Những người như thế thì là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô thượng chánh đẳng chánh giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ, nếu thành tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân Bà la môn, cư sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư Thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ,

có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy. Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhân đến danh tự còn chẳng được nghe, hà huống là được thấy thọ trì, đọc tụng. Văn Thù Sư Lợi! Thí như vua Chuyển luân thánh vương sức lực mạnh mẽ muốn dùng uy thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh lệnh, bấy giờ Chuyển luân thánh vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi tớ, nhân dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyền thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn Thù Sư Lợi! Như Lai cũng như thế, dùng sức thần định trí huệ được cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiện thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiên định, giải thoát, vô lậu căn lực. Và lại ban cho thành Niết bàn, bảo rằng được diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi! Như vua Chuyển luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp vương trong ba cõi, đem pháp mâu giáo hoá tất cả chúng sanh. Thấy quân hiền

thánh cùng ma ngũ âm, ma phiền não, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng sanh đến bậc Nhất thiết trí là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó. Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhất của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu giữ gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó."

Lúc đó, đấng Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10. Thường tu hành nhẫn nhục

Thương xót tất cả chúng

Mới có thể diễn nói

Kinh của Phật khen ngợi.

Đời mạt thế về sau

Người thọ trì kinh này

Với tại gia, xuất gia

Và chẳng phải Bồ tát,

Nên sanh lòng từ bi

Những người đó chẳng nghe

Chẳng tin kinh pháp này

Thời là mạt lợi lớn

Khi ta chứng Phật đạo

Dùng các sức phương tiện

Vì nói kinh pháp này

Làm cho trụ trong đó.

Thí như vua Chuyển luân

Thánh vương có sức mạnh

Binh tướng đánh có công
Thưởng ban những đồ vật
Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân,
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thấy
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho,
Nếu có người mạnh mẽ
Hay làm được việc khó
Vua mới mở búi tóc
Lấy minh châu cho đó.
Đức Như Lai cũng thế
Là vua trong các pháp
Nhẫn nhục sức rất lớn
Tặng báu trí huệ sáng
Dùng lòng từ bi lớn
Đúng như pháp độ đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ não
Muốn cầu được giải thoát
Cùng các ma đánh nhau
Phật vì chúng sanh đó
Nói các món kinh pháp
Dùng sức phương tiện lớn
Nói các kinh điển đó,
Đã biết loài chúng sanh
Được sức mạnh kia rồi
Rốt sau mới vì chúng
Nói kinh Pháp Hoa này
Như vua thánh mở tóc

Lấy mình châu cho đó.
Kinh này là bậc tôn
Trên hết trong các kinh
Ta thường giữ gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi ta diệt độ
Người mong cầu Phật đạo
Muốn được trụ an ổn
Diễn nói kinh pháp này
Phải nên thường gần gũi
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bệnh đau
Nhan sắc được trắng sạch
Chẳng sanh nhà bần cùng
Dòng ti tiện xấu xa
Chúng sanh thường ưa thấy.
Như ham mộ hiền thánh
Các đồng tử cõi trời
Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gậy chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được
Nếu người muốn mắng nhiếc
Miệng thì liền ngậm bít
Dạo đi không sợ sệt
Dường như sư tử vương
Trí huệ rất sáng suốt
Như mặt trời chói sáng.
Nếu ở trong chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt

Thấy các đức Như Lai
Ngồi trên tòa sư tử
Các hàng chúng Tỳ kheo
Vây quanh nghe nói pháp.
Lại thấy các long thần
Cùng A tu la thấy
Số như các sông Hằng
Đều cung kính chấp tay
Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp.
Lại thấy các đức Phật
Thân tướng thuần sắc vàng
Phóng vô lượng hào quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng Phạm âm
Mà diễn nói các pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói kinh pháp vô thượng
Thấy thân mình ở trong
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng dường Phật
Được pháp Đà la ni
Chứng bậc bất thối trí
Phật biết tâm người đó
Đã sâu vào Phật đạo
Liên vì thọ ký cho
Sẽ thành tối chánh giác.
Thiện nam tử người này!
Sẽ ở đời vị lai
Chúng được vô lượng trí
Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh

Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng
Chấp tay nghe nói pháp.
Lại thấy thân của mình
Ở trong rừng núi vắng
Tu tập các pháp lành
Chứng thực tướng các pháp
Sâu vào trong thiên định
Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm Quốc vương
Bỏ cung điện quyền thuộc
Và ngũ dục thượng diệu
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới gốc bồ đề
Mà ngồi tòa sư tử
Cầu đạo quá bảy ngày
Được trí của các Phật
Thành đạo vô thượng rồi
Dậy mà Chuyển pháp luân
Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mầu vô lậu
Độ vô lượng chúng sanh
Sau sẽ vào Niết bàn
Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp bậc nhất này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Mười Năm

Phẩm "Tùng Địa Đồng Xuất"

1. Lúc bảy giờ, các vị đại Bồ tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta Bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó." Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ tát: "Thiện nam tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta Bà của ta tự có chúng đại Bồ tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ tát có sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt độ hộ trì, đọc tụng, rộng nói kinh này."

2. Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta Bà trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta Bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ tát đó nghe tiếng nói của đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng hà sa quyến thuộc. Huống là hẳn đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, hẳn đến một phần trong nghìn muôn ức na do tha phần hằng hà sa quyến thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na do tha quyến thuộc, huống là đem muôn ức quyến thuộc,

huống là đem nghìn trăm muôn nhân đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhân đến mười quyển thuộc, huống là năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

3. Các vị Bồ tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa Bảo Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lay chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung kính dùng các cách ngợi khen của Bồ tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị Bồ tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày. Bấy giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

4. Trong chúng Bồ tát đó có bốn vị Đạo sư: Thượng Hạnh, Vô Biên Hạnh, Tịnh Hạnh, và An Lập Hạnh. Bốn vị Bồ tát này là bậc thượng thủ xướng Đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng: "Thưa Thế Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người đáng độ thọ giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế Tôn sanh mỗi nhọc chẳng?" Khi đó, bốn vị Bồ tát nói kệ rằng:

Thế Tôn được an vui
Ít bệnh cùng ít não,

Giáo hóa các chúng sanh
Được không mỗi nhọc ư?
Lại các hàng chúng sanh
Thọ hóa có dễ chăng?
Chẳng làm cho Thế Tôn
Sanh nhọc mệt đó ư?

5. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ tát mà nói rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Các thiện nam tử! Đức Như Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhần lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trông các cội lành. Các chúng sanh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh tiểu thừa; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong huệ của Phật."

Lúc ấy các vị Bồ tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!
Đức đại hùng Thế Tôn
Các hàng chúng sanh thấy
Đều hóa độ được dễ
Hay hỏi các đức Phật
Về trí huệ rất sâu
Nghe pháp rồi tin làm
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, đức Thế Tôn khen ngợi các vị Bồ tát Thượng thủ: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Các ông có thể đối với Như Lai mà phát lòng tùy hỷ."

Bấy giờ ngài Di Lặc Bồ tát cùng tám nghìn hằng hà sa các chúng Bồ tát đều nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa nhần lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ tát như thế, từ dưới đất vọt

lên, đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai."

Lúc đó, ngài Di Lặc Bồ tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:

Vô lượng nghìn muôn ức

Các Bồ tát đại chúng

Từ xưa chưa từng thấy

Nguyên đáng Lương Túc nói

Là từ chốn nào đến

Do nhân duyên gì nhóm

Thân lớn đại thần thông

Trí huệ chẳng nghĩ bàn

Chí niệm kia bền vững

Có sức nhẫn nhục lớn

Chúng sanh chỗ ưa thấy

Là từ chỗ nào đến?

Mỗi mỗi hàng Bồ tát

Đem theo các quyền thuộc

Số đông không thể lường

Như số hằng hà sa

Hoặc có đại Bồ tát

Đem sáu muôn hằng sa

Các đại chúng như thế

Một lòng cầu Phật đạo,

Những Đại sư đó thấy

Sáu muôn hằng hà sa

Đều đến cúng dường Phật

Cùng hộ trì kinh này.

Đem năm muôn hằng sa

Số này hơn số trên

Bốn muôn và ba muôn

Hai muôn đến một muôn

Một nghìn một trăm thảy
Nhẫn đến một hằng sa
Nửa và ba bốn phần
Một phần trong ức muôn
Nghìn muôn na do tha
Muôn ức các đệ tử
Nhẫn đến đem nửa ức
Số đông lại hơn trên.
Trăm muôn đến một muôn
Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Nhẫn đến ba, hai, một
Riêng mình không quyến thuộc
Ưu thích ở riêng vắng
Đều đi đến chỗ Phật
Số đây càng hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người pháp thể đếm
Quá nơi kiếp hằng sa
Còn chẳng thể biết hết.
Các vị oai đức lớn
Chúng Bồ tát tinh tấn
Ai vì đó nói pháp
Giáo hóa cho thành tựu
Từ ai, đâu phát tâm?
Xưng dương Phật Pháp nào?
Thọ trì tu kinh gì?
Tu tập Phật đạo nào?
Các Bồ tát như thế
Thần thông sức trí lớn
Đất bốn phương rúng nứt
Đều từ đất vọt lên
Thế Tôn! Con từ xưa

Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói danh hiệu
Cõi nước của kia ở.
Con thường qua các nước
Chưa từng thấy chúng này
Con ở trong chúng đây
Bèn chẳng quen một người
Thoạt vậ từ đất lên
Mong nói nhân duyên đó.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các chúng Bồ tát đây
Đều muốn biết việc này
Hàng Bồ tát chúng kia
Gốc ngọn nhân duyên đó
Thế Tôn đức vô lượng
Cúi mong quyết lòng nghi.

7. Khi ấy các vị Phật của đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật rằng: "Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng vô biên a tăng kỳ Bồ tát đó, từ chốn nào mà đến?" Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị giả: "Các thiện nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ tát tên là Di Lặc, là vị mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự dung nhân đây mà được nghe."

8. Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát: "Hay thay! Hay thay! A Dật Đa, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát

ý bền vững. Nay đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của các đức Phật, sức thần thông tự tại của các đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thể mạnh lớn của các đức Phật."

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi hời
Trí Phật chẳng nghĩ bàn
Ông nay gắng sức tin
Trụ nơi trong nhẫn thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe
Nay đều sẽ được nghe
Nay ta an ủi ông
Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời chẳng thật
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Phật được pháp bậc nhất
Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.

9. Khi đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di Lặc Bồ tát: "Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A Dật Đa! Các hàng đại Bồ tát vô lượng vô số a tăng kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta Bà lúc được vô thượng chánh đẳng chánh giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ tát đó, điều phục tâm kia khiến pháp đạo tâm. Các vị Bồ tát đó, ở phía dưới cõi Ta Bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lệ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân chánh. A Dật Đa! Các thiện nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ

vắng, siêng tu tinh tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn cầu huệ vô thượng."

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A Dật ông nên biết!
Các Bồ tát lớn này
Từ vô số kiếp lại
Tu tập trí huệ Phật
Đều là ta hóa độ
Khiến phát đại đạo tâm
Chúng đó là con ta
Y chỉ thế giới này
Thường tu hạnh Đầu đà
Chí thích ở chỗ vắng
Bỏ đại chúng ồn náo
Chẳng ưa nói bàn nhiều,
Các vị đó như thế
Học tập đạo pháp ta
Ngày đêm thường tinh tấn
Vì để cầu Phật đạo
Ở phương dưới Ta Bà
Trụ giữa khoảng hư không
Sức chí niệm bền vững
Thường siêng cầu trí huệ
Nói các món pháp mầu
Tâm kia không sợ sệt.
Ta ở thành Già Da
Ngồi dưới gốc bồ đề
Thành bậc tối chánh giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Rồi mới giáo hóa đó

Khiến đều phát đạo tâm
Nay đều trụ bất thời
Đều sẽ được thành Phật.
Nay ta nói lời thật
Các ông một lòng tin
Ta từ lâu xa lại
Giáo hóa các chúng đó.

10. Lúc bảy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát cùng vô số chúng Bồ tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: "Thế nào đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên a tăng kỳ các đại Bồ tát đó, làm cho trụ nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác."

Liên bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Như Lai lúc làm thái tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già Da chẳng bao xa, được thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ tát lớn như thế sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác?"

Thế Tôn! Chúng đại Bồ tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngăn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, trông các góc lành, thành tựu đạo Bồ tát thường tự phạm hạnh.

Thế Tôn! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ già tuổi nhỏ nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ tát đó, đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam muội được thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn

đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có. Ngày nay đức Thế Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, như các Bồ tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhân duyên tội nghiệp phá chánh pháp.

Kính thưa Thế Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi."

Lúc đó ngài Di Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

11. Phật xưa từ dòng Thích

Xuất gia gần Già Da
Ngồi dưới cây Bồ đề
Đến nay còn chưa xa.
Các hàng Phật tử này
Số đông không thể lường
Lâu đã tu Phật đạo
Trụ nơi sức thần thông
Khéo học đạo Bồ tát
Chẳng nhiễm pháp thế gian
Như hoa sen trong nước
Từ đất mà vọt ra
Đều sanh lòng cung kính
Đứng nơi trước Thế Tôn,
Việc đó khó nghĩ bàn
Thế nào mà tin được
Phật được đạo rất gần

Chỗ thành tựu rất nhiều
Mong vì trừ lòng nghi
Như thực phân biệt nói
Thí như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người trăm tuổi già
Tóc bạc và mặt nhăn:
Bọn này của ta sanh
Con cũng nói là cha
Cha trẻ mà con già
Mọi người đều chẳng tin.
Thế Tôn cũng như thế
Được đạo đến này gần
Các chúng Bồ tát này
Chí vững không khiếp nhược
Từ vô lượng kiếp lại
Mà tu đạo Bồ tát.
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Tâm kia không sợ sệt
Nhẫn nhục lòng quyết định
Đoan chánh có oai đức
Mười phương Phật khen ngợi
Khéo hay phân biệt nói
Chẳng thích ở trong chúng
Thường ưa ở thiền định,
Vì cầu Phật đạo vậy
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con từ Phật nghe
Nơi việc này không nghi
Nguyên Phật vì người sau
Diễn nói khiến rõ hiểu,
Nếu người ở kinh này
Sanh nghi lòng chẳng tin

Liên phải dọa đường dữ
Mong nay vì giải nói:
Vô lượng Bồ tát đó
Thế nào thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Mà trụ bậc bất thôi?

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Mười Sáu

Phẩm "Như Lai Thọ Lượng"

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ tát và tất cả đại chúng: "Các thiện nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai."

Lại bảo đại chúng: "Các ông phải tin hiểu lời chắc thật của Như Lai."

Lại bảo đại chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai."

Lúc đó đại chúng Bồ tát, ngài Di Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật." Ba phen bạch như thế rồi lại nói: "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật."

2. Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: "Các ông lắng nghe! Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong đời, trời, người và A tu la đều cho rằng nay đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Nhưng, thiện nam tử! Thực ta thành Phật nhãn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi trần đó. Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?"

Di Lặc Bồ tát, thấy đều bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Các thế

giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh văn, Duyên giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên."

3. Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ tát: "Các thiện nam tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhĩ lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Từ đó nhĩ lại, ta thường ở cõi Ta Bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các thiện nam tử! Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên Đăng, v.v... và lại có các đức Phật nhập Niết bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan sát: Tín v.v... căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.

Các thiện nam tử! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất gia được vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng thật, từ ta thành Phật nhĩ lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

4. Các thiện nam tử! Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người,

hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt, muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhẫn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a tăng kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thật diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.

Vì sao? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng: "Tỳ kheo phải biết, các đức Phật ra đời khó có thể gặp gỡ."

Vì sao? Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: "Tỳ kheo! Đức Như Lai khó có thể được thấy."

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng gốc lành, cho nên đức Như Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử! Phương pháp của các đức Như Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thật chẳng dối.

5. Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhần đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát mê loạn lẫn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lại hỏi thăm: "An lành về an ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mệnh cho chúng con."

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ. Đâm nghiên hòa hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn."

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này."

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc lương dược tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành." Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: "Cha các người đã chết."

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm

nay bỏ ta xa chết ở nước khác." Tự nghĩ mình nay côi cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chẳng?"

- "Thưa Thế Tôn! Không thể được."

Phật nói: "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói: Sẽ diệt độ, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta lỗi hư dối."

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Từ ta thành Phật lại
Trải qua các kiếp số
Vô lượng trăm nghìn muôn
A tăng kỳ ức năm
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Đến nay vô lượng kiếp
Vì độ chúng sanh vậy
Phương tiện nói Niết bàn
Mà thật chẳng diệt độ
Thường trụ đây nói pháp,
Ta thường trụ ở đây
Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sanh điên đảo
Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy ta diệt độ
Rộng cúng dường xá lợi

Thầy đều hoài luyện mộ
Mà sanh lòng khát ngưỡng
Chúng sanh đã tín phục
Ngay thật ý dịu hòa
Một lòng muốn thấy Phật
Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh Thứu
Ta nói với chúng sanh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng sanh
Lòng cung kính tín nhạo
Ta ở lại trong đó
Vì nói pháp vô thượng
Ông chẳng nghe việc đó
Chỉ nói ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sanh
Chìm ở trong khổ não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhân tâm kia luyện mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp
Thường tại núi Linh Thứu
Và các trụ xứ khác.
Chúng sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi ta đây an ổn
Trời người thường đông vậy
Vườn rừng các nhà gác

Những món báu trang nghiêm
Cây báu nhiều hoa trái
Chỗ chúng sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường trỗi những kỹ nhạc
Rưới hoa mạn đà la
Cúng Phật và đại chúng.
Tịnh độ ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đầy dẫy
Các chúng sanh tội đó
Vì nhân duyên nghiệp dữ
Quá a tăng kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Người nhu hòa ngay thật
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân ta
Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng,
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.
Tuệ quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu cảm được
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi
Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thực không dối
Như lương y chước khéo
Vì để trụ công tử
Thật còn mà nói chết

Không thể nói hư dối.
Ta là cha trong đời
Cứu các người đau khổ
Vì phạm phu điên đảo
Thật còn mà nói diệt,
Vì có thường thấy ta
Mà sanh lòng kiêu tử
Buông lung ham ngũ dục
Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng sanh
Hành bạo chẳng hành đạo
Tuỳ chỗ đáng độ được
Vì nói các pháp môn
Hằng tự nghĩ thế này:
Lấy gì cho chúng sanh
Được vào huệ vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Mười Bảy

Phẩm "Phân Biệt Công Đức"

1. Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh được lợi ích lớn.

Khi đó, đức Thế Tôn bảo ngài Di Lặc đại Bồ tát: "A Dật Đa! Lúc ta nói đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh được "Vô sanh pháp nhẫn".

Lại có đại Bồ tát nghìn lần gấp bội được môn "Văn trì đà la ni". Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát được "Nhạo thuyết vô ngại biện tài". Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát được trăm nghìn muôn ức vô lượng môn "Triền đà la ni". Lại có tam thiên đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ tát chuyển được "Pháp luân bất thối".

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại Bồ tát chuyển được "Pháp luân thanh tịnh". Lại có tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ tát tám đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có bốn tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát bốn đời sẽ được chánh đẳng chánh giác. Lại có ba tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát ba đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có hai tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát hai đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có một tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát một đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác."

2. Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ tát đó được pháp lợi, trên

giữa hư không, rưới hoa Mạn đà la, hoa Ma ha mạn đà la để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu, cùng rải tất cả các đại Bồ tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên đàn, trầm thủy hương, v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thòng các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trân châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường đại chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm Thiên. Các vị Bồ tát đó dùng tiếng tụng hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

Khi ấy ngài Di Lặc Bồ tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:

3. Phật nói pháp ít có

Từ xưa chưa từng nghe
Thế Tôn có sức lớn
Thọ mạng chẳng thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt
Nói được pháp lợi đó
Vui mừng đầy khắp thân
Hoặc trụ bậc bất thối
Hoặc được đà la ni
Hoặc vô ngại nhạo thuyết
Muôn ức triền tông trì.
Hoặc có cõi đại thiên
Số vi trần Bồ tát
Mỗi vị đều nói được
Pháp luân bất thối chuyển.

Hoặc có trung thiên giới
Số vi trần Bồ tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển pháp luân thanh tịnh.
Lại có tiểu thiên giới
Số vi trần Bồ tát
Còn dư lại tám đời
Sẽ được thành Phật đạo.
Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ như thế
Số vi trần Bồ tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ thiên hạ
Số vi trần Bồ tát
Còn dư có một đời
Sẽ thành nhất thiết trí.
Hàng chúng sanh như thế
Nghe Phật thọ dài lâu
Được vô lượng quả báo
Vô lậu rất thanh tịnh.
Lại có tám thế giới
Số vi trần chúng sanh
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm vô thượng.

4. Thế Tôn nói vô lượng
Bất khả tư nghì pháp
Nhiều được có lợi ích
Như hư không vô biên
Rưới hoa thiên mạn đà
Hoa ma ha mạn đà
Thích, Phạm như hằng sa
Vô số cõi Phật đến

Rưới chiên đàn trăm thủy
Lăng xăng loạn sa xuống
Như chim bay liệng xuống
Rải cúng các đức Phật.
Trống trời trong hư không
Tự nhiên vang tiếng mầu,
Áo trời nghìn muôn thứ
Xoay chuyển mà rơi xuống
Các lò hương đẹp báu
Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đều cùng khắp
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng đại Bồ tát kia
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ
Thứ lớp đến Phạm Thiên.
Trước mỗi mỗi đức Phật
Tràng báu treo phan tốt
Cũng dùng nghìn muôn kệ
Ca vịnh các Như Lai
Như thế các món việc
Từ xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng
Tất cả đều vui mừng
Phật tiếng đồn mười phương
Rộng lợi ích chúng sanh
Tất cả đủ căn lành
Đề trợ tâm vô thượng.

5. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát: "A Dật Đa! Có chúng sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, được công đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì đạo

vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong tám mươi muôn ức na do tha kiếp tu năm pháp ba la mật: Bồ thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền định ba la mật, trừ trí huệ ba la mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân có công đức như thế mà thôi thất nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác, thời quyết không có lẽ đó."

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Nếu người cầu huệ Phật

Trong tám mươi muôn ức

Na do tha kiếp số

Tu năm la ba mật

Ở trong các kiếp đó

Bồ thí cúng dường Phật

Và Duyên giác đệ tử

Cùng các chúng Bồ tát,

Đồ uống ăn báu lạ

Thượng phục và đồ nằm

Chiên đàn dựng tịnh xá

Dùng vườn rừng trang nghiêm

Bồ thí như thế thấy

Các món đều vi diệu

Hết các kiếp số này

Để hồi hướng Phật đạo

Nếu lại gìn cầm giới

Thanh tịnh không thiếu sót

Cầu nơi đạo vô thượng

Được các Phật ngợi khen

Nếu lại tu nhẫn nhục

Trụ nơi chỗ điều nhu

Dầu các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động
Các người có được pháp
Cru lòng tăng thượng mạn
Bị bợn này khinh nạo
Như thế đều nhận được.
Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi.
Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm
Do các nhân duyên đó
Hay sanh các thiện định
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn
Đem phước thiện định đó
Nguyện cầu đạo vô thượng
Ta được nhất thiết trí
Tận ngăn các thiện định
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công đức này
Như trên đã nói rõ.
Có thiện nam, tín nữ
Nghe ta nói thọ mạng
Nhận đến một niệm tin
Phước đây hơn phước kia
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi hồi
Thân tâm giây lát tin

Phước đó nhiều như thế.
Nếu có các Bồ tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được
Các hàng người như thế
Đảnh thọ kinh điển này
Nguyện ta thuở vị lai
Sống lâu độ chúng sanh
Như Thế Tôn ngày nay
Vua trong các họ Thích
Đạo tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính
Lúc ngồi nơi đạo tràng
Nói thọ mạng cũng thế.
Nếu có người thâm tâm
Trong sạch mà ngay thật
Học rộng hay tổng trì
Tùy nghĩa giải lời Phật
Những người như thế đó
Nơi đây không có nghi.

7. Lại A Dật Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này được công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô thượng của Như Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiều, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyên kinh, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh nhất thiết chủng trí.

A Dật Đa! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Bồ tát lớn và hàng Thanh văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta Bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng Diêm phù đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thấy đều các thứ báu hợp thành, chúng Bồ tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thọ trì kinh này, người này thì là kẻ đầu đội đức Như Lai.

A Dật Đa! Thiện nam tử cùng thiện nữ nhân đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thì là đã dựng tháp tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem xá lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập tăng phường, dùng gỗ chiên đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng phương có ngàn ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ

kheo tăng.

Cho nên ta nói: Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói, hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển thì chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phương cúng dường chúng Tăng. Huống lại có người hay thọ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí huệ, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc nhất thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phương cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thiên được các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giải gạn hỏi đáp.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần vô thượng chánh đẳng chánh giác ngồi dưới gốc đạo thọ.

A Dật Đa! Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nhân đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bền nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật."

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. Sau khi ta diệt độ
Hay phụng trì kinh này

Người đó phước vô lượng
Như trên đã nói rõ.
Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dường
Dùng xá lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lẫn đến Phạm Thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng màu,
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hoa hương, các chuỗi ngọc
Thiên y, các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng,
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này
Thì là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thì như Phật hiện tại
Dùng ngưi đầu chiên đàn
Dựng tăng phùng cúng dường
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây đa la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nưong ở
Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngồi thiền
Các món đều nghiêm tốt.
Nếu có lòng tín hiểu

Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường kinh quyển.
Rải hoa hương, hương bột
Dùng tu mạn, chiêm bặc
A đề, mục đà dà
Uớp dầu thường đốt đó
Người cúng dường như thế
Được công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì kinh này
Gồm bốn thí trì giới,
Nhẫn nhục ưa thiền định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ
Có gan hỏi chẳng sân
Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức chẳng lường được.
Nếu thấy Pháp sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia
Đầu mặt tiếp chân lạy
Sanh lòng tưởng như Phật.
Lại nên nghĩ thế này:
Chẳng lâu đến đạo thọ
Được vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời

Chỗ trụ chỉ của kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm
Nhấn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường,
Phật tử ở chỗ này
Thì là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kinh hành và ngồi nằm.

000

*Toan cầu an lạc, bốn pháp bền tu, thân được "kế châu" nổi
tiếng nhà, ba cõi bãi đao binh, bản và tích đều rõ, sa giới
chúng ngộ vô sanh.*

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

*Đức Văn Thù khai cáo, vừa giúp chân thuyền, bền giữ bốn
pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài
A Dật Đa trùng tuyên, thọ lượn rộng vô biên.*

Nam Mô A Dật Đa Bồ Tát (3 lần)

000

Sự tích

Tả Kinh cứu nạn đồng học

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói: Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới mái hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả. Khách Tăng nói: "Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó." Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho khách Tăng nghỉ dưới miếu.

Tối đến, khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giầy

lát có vị Thần từ trong màn ra lễ lạy khách Tăng. Khách Tăng nói: "Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là đàn việt hại đó chăng, xin chớ hại ta." Thần nói: "Ngày trước tình cờ những người mệnh số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhân quá sợ mà chết, chớ chẳng phải làm hại, xin thầy chớ lo." Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau, khách Tăng hỏi: "Nghe nói Thần Thái Sơn cai trị loài quỷ có thật chăng?"

Thần đáp: "Đệ tử phước bạc, chính có thể. Có phải Thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng?"

Tăng nói: "Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó."

Thần hỏi tên hiệu rồi nói: "Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến, nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được."

Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa, thấy nhà ngục cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói: "Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng?"

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu lại cùng Thần ngồi. Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói: "Có thể được lắm. Thầy nếu in ấn được cho ông ấy một bộ kinh Pháp Hoa, thì chắc ông ấy được khỏi."

Bấy giờ gần sáng, Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy khách Tăng vẫn yên lành, lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách Tăng về chùa vì bạn in ấn kinh Pháp Hoa, việc xong đóng bìa xén cắt tử tế, lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện in ấn kinh xong với Thần.

Thần nói: "Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn in ấn kinh, lúc

mới chép in đề kinh thì ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhân gian rồi, chỗ này không được tinh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem kinh về chùa."

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ biệt khách Tăng vào trong. Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói: "Khi ông trần nhậm ở Châu Huyện có biết rõ việc trên."

(Lại Bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Quyển Sáu - Thứ 18

**Đời Diêu Tân, Ngài Tam Tạng Pháp Sư
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.**

Phẩm "Tùy Hỷ Công Đức"

1. Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ đó, được bao nhiêu đức?" Liền nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ
Có người nghe kinh này
Nếu hay tùy hỷ đó
Lại được bao nhiêu phước?

2. Khi đó Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát rằng: "A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phòng, hoặc chỗ vắng vẻ hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi truyền dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ truyền dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

3. A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nhân thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe. Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không có tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai

chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm phù đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác, v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: "Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày khắp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời được đạo Tu đà hoàn, đạo Tư đà hàm, đạo A na hàm, đạo A la hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiền định sâu đều được tự tại, đủ tám món giải thoát.

Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó được, có nhiều chăng?"

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều được quả A la hán."

Phật bảo ngài Di Lặc: "Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới lại khiến được quả A la hán, công đức của người đó được chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhân đến tính đếm, thí dụ không thể biết được.

A Dật Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a tăng kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không có thể sánh được.

4. Lại A Dật Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường hoặc ngồi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và được ở thiên cung. Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bên khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân được chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển luân thánh vương.

5. A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: "Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe." Liền nhận lời bảo nhần đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân được với Đà la ni Bồ tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sêu gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụn, cũng chẳng nứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê. Mũi chẳng xẹp dẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thấy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng phẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành."

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Nếu người trong pháp hội
Được nghe kinh điển này
Nhấn đến một bài kệ
Tùy hỷ vì người nói
Xoay vần dạy như thế
Đến người thứ năm mươi
Người rốt sau được phước
Nay sẽ phân biệt đó.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn
Thấy chúng: Tướng già suy
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ họ sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng được đạo quả
Liên vì phương tiện nói
Pháp Niết bàn chân thật
Đời đều chẳng bền chắc
Như bọt bóng ánh nắng
Các người đều nên phải
Mau sanh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó
Đều được A la hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh tám giải thoát.
Người năm mươi rốt sau
Nghe một kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia.
Không thể thí dụ được
Xoay vần nghe như thế.

Phúc đó còn vô lượng
Huông là trong pháp hội
Người tùy hỷ ban đầu.
Nếu có khuyên một người
Dắt đến nghe Pháp Hoa
Rằng: Kinh này rất mầu
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liên nhận lời qua nghe
Nhấn đến nghe giây lát
Phước báo của người đó
Nay nên phân biệt nói.
Đời đời miệng không bệnh
Răng chẳng thừa, vàng, đen,
Môi chẳng dày teo thiếu
Không có tướng đáng chê.
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mặt mắt đều đoan nghiêm
Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nơ
Mùi thơm hoa ưu bát
Thường từ trong miệng ra.
Nếu có đến tăng phường
Muốn nghe kinh Pháp Hoa
Giây lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó:
Sau sanh trong trời người
Được voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang, bằng trân báu,
Cùng ở cung điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh

Nhân vì phước đó được
Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân
Huống là một lòng nghe
Giải nói nghĩa thú kinh
Đúng như pháp mà tu
Phước đó chẳng lường được.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Mười Chín

Phẩm "Pháp Sư Công Đức"

1. Lúc bảy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ tát rằng: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ nhân đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết." Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Nếu người ở trong chúng
Dùng tâm không sợ sệt
Nói kinh Pháp Hoa này
Ông nghe công đức đó
Người đó được tám trăm
Công đức thù thắng nhãn
Do dùng đây trang nghiêm
Mắt kia rất thanh tịnh
Mắt thịt cha mẹ sanh
Thấy cả cõi tam thiên
Trong ngoài núi Di lâu

Núi Tu di, Thiết vi
Và các núi rừng khác
Biển lớn nước sông ngòi
Dưới đến ngục A tỳ
Trên đến trời Hữu Đảnh
Chúng sanh ở trong đó
Tất cả đều thấy rõ
Dầu chưa được thiên nhãn
Sức nhục nhãn như thế.

3. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, được một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa ngục vô gián, trên đến trời Hữu Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng.

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ọc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhân, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng dạ xoa, tiếng ca lâu la, tiếng khăn na la, tiếng ma hầu la dà, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngạ quỷ, tiếng Tỳ kheo, tiếng Tỳ kheo ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích chi Phật, tiếng Bồ tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa được thiên nhĩ dùng tai tầm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tầm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn."

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4. Tai cha mẹ sanh ra
Trong sạch không đục nhơ
Dùng tai thường này nghe
Cả tiếng cõi tam thiên
Tiếng voi, ngựa, trâu, xe
Tiếng chuông linh loa cổ
Tiếng cầm, sắt không hầu
Tiếng ống tiêu, ống địch
Tiếng ca hay thanh tịnh
Nghe đó mà chẳng ham.
Tiếng vô số giống người
Nghe đều hiểu rõ được
Lại nghe tiếng các trời
Tiếng ca rất nhiệm màu
Và nghe tiếng trai, gái,
Tiếng đồng tử, đồng nữ
Trong núi sông hang hiểm
Tiếng Ca lăng tần già
Cộng mạng các chim thủy
Đều nghe tiếng của nó.
Địa ngục các đau đớn
Các thứ tiếng độc khổ
Ngạ quỷ đói khát bức
Tiếng tìm cầu uống ăn
Các hàng A tu la
Ở nơi bên biển lớn
Lúc cùng nhau nói năng
Vang ra tiếng tăm lớn
Như thế người nói pháp
An trụ ở trong đây
Xa nghe các tiếng đó
Mà chẳng hư nhĩ căn
Trong cõi nước mười phương

Cầm thú kêu hô nhau
Người nói kinh Pháp Hoa
Ở đây đều nghe đó
Trên các trời Phạm Thế
Quang Âm cùng Biến Tịnh
Nhấn đến trời Hữu Đảnh
Tiếng tăm của kia nói
Pháp sư ở nơi đây
Thấy đều được nghe đó.
Tất cả chúng Tỳ kheo
Và các Tỳ kheo ni
Hoặc đọc tụng kinh điển,
Hoặc vì người khác nói
Pháp sư ở nơi đây
Thấy đều được nghe đó.
Lại có các Bồ tát
Đọc tụng nơi kinh pháp
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa kinh
Các tiếng tăm như thế
Thấy đều được nghe đó.
Các Phật đáng Đại Thánh
Giáo hóa hàng chúng sanh
Ở trong các đại hội
Diễn nói pháp nhiệm mầu
Người trì Pháp Hoa này
Thấy đều được nghe đó.
Cõi tam thiên đại thiên
Các tiếng tăm trong ngoài
Dưới đến ngục A tỳ
Trên đến trời Hữu Đảnh
Đều nghe tiếng tăm kia
Mà chẳng hư nhĩ căn

Vì tai kia sáng lệ
Đều hay phân biệt biết
Người trì kinh Pháp Hoa
Dầu chưa được thiên nhĩ
Chỉ dùng tai sanh ra
Công đức đã như thế.

5. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công đức, dùng tỷ căn thanh tịnh đó, ngửi khắp cõi tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi: Mùi hoa tu mạn na, mùi hoa xà đề, mùi hoa mật lợi, mùi hoa chiêm bặc, mùi hoa ba la la, mùi hoa sen đỏ, mùi hoa sen xanh, mùi hoa sen trắng, mùi cây có hoa, mùi cây có trái, mùi chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi đa ma la bát, mùi đa đà la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh: Mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu, v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng nữ, và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều được ngửi rõ biết chẳng nhầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng ngửi mùi trên các cõi trời: Mùi cây ba lợi chất đa la, cây câu bệ đà la, cùng mùi hoa mạn đà la, hoa đại mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa đại mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hợp thoảng ra mùi thơm đều ngửi biết.

Lại ngửi mùi nơi thân của các vị trời: Mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên Diệu Pháp Đường vì các vị trời Đạo Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa ngửi biết. Xoay vần như thế

nhấn đến trời Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu Đảnh cũng đều ngửi biết.

Và ngửi mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh văn, mùi Bích chi Phật, mùi Bồ tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa ngửi biết chỗ ở của đó. Dầu ngửi biết hương ấy, nhưng nơi tỷ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói nghi nhớ không nhầm."

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Người đó mũi thanh tịnh

Ở trong thế giới này

Hoặc vật thơm hoặc hôi

Các thứ đều ngửi biết.

Tu mạn na, xà đề

Đa ma la, chiêm đàn

Trâm thủy và mùi quế

Mùi các thứ hoa trái

Và mùi các chúng sanh:

Mùi nam tử, nữ nhân

Người nói pháp ở xa

Ngửi mùi biết chỗ nào.

Đại Thế Chuyển luân vương

Tiểu chuyển luân và con

Bầy tôi, các cung nhân

Ngửi mùi biết chỗ nào.

Trân bảo đeo nơi thân

Cùng tạng báu trong đất

Bảo nữ của Luân vương

Ngửi hương biết chỗ nào.

Mọi người đồ nghiêm thân

Y phục và chuỗi ngọc

Các thứ hương xoa thân

Ngửi mùi biết thân kia.
Các trời hoặc đi, ngồi
Đạo chơi và thần biến
Người trì Pháp Hoa này
Ngửi mùi đều biết được.
Các cây hoa trái hột
Và mùi thơm dầu tô
Người trì kinh ở đây
Đều biết ở chỗ nào.
Các núi, chỗ sâu hiểm
Cây chiên đàn nở hoa
Chúng sanh ở trong đó
Ngửi mùi đều biết được.
Núi Thiết vi, biển lớn
Các chúng sanh trong đất
Người trì kinh ngửi mùi
Đều biết đó ở đâu.
Trai gái A tu la
Và quyến thuộc của chúng
Lúc đánh cãi, dạo chơi
Ngửi hương đều biết được.
Đồng trống, chỗ hiểm trở
Sử tử, voi, hùm, sói
Bò rừng, trâu nước thảy
Ngửi hương biết chỗ ở.
Nếu có người ghen chửa
Chưa rõ trai hai gái
Không căn và phi nhân
Ngửi mùi đều biết được.
Do vì sức ngửi mùi
Biết người mới ghen chửa
Thành tựu hay chẳng thành
An vui để con phước.

Do vì sức ngửi mùi
Biết tâm niệm trai, gái
Lòng nhiễm dục ngu, hờn
Cũng biết người tu hành
Các phục tàng trong đất
Vàng, bạc, các trân bảo
Đồ đồng chỗ đựng chứa
Nghe nói đều biết được
Các thứ chuỗi ngọc báu
Không ai biết giá mấy
Ngửi mùi biết mắc rẻ
Chỗ sản xuất ở đâu.
Các thứ hoa trên trời
Mạn đà, mạn thù sa
Cây Ba lợi chất đa
Ngửi mùi đều biết được.
Các cung điện trên trời
Thượng, trung, hạ sai khác
Các hoa báu trang nghiêm
Ngửi hương đều biết được.
Thắng điện vườn rừng trời
Các nhà Diệu Pháp Đường
Ở trong đó vui chơi
Ngửi mùi đều biết được.
Các trời hoặc nghe pháp
Hoặc lúc hưởng ngũ dục
Lại, qua, đi, ngồi, nằm
Ngửi mùi đều biết được.
Thiên nữ mặc y phục
Hoa hương tốt trang nghiêm
Lúc quanh khắp dạo chơi
Ngửi mùi đều biết được.
Lần lượt lên như thế

Nhân đến trời Phạm Thế
Nhập thiền cùng xuất thiền
Ngửi mùi đều biết được.
Trời Quang Âm, Biển Tịnh
Nhân đến trời Hữu Đảnh
Mới sanh và lui chết
Ngửi hương đều biết được.
Các hàng Tỳ kheo chúng
Nơi pháp thường tinh tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Và đọc tụng kinh điển
Hoặc ở dưới rừng cây
Chuyên rỗng mà ngồi thiền
Người trì kinh ngửi mùi
Đều biết ở tại đâu.
Bồ tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Ngửi mùi đều biết được.
Nơi nơi chỗ Thế Tôn
Được mọi người cung kính
Thương chúng mà nói pháp
Ngửi mùi đều biết được.
Chúng sanh ở trước Phật
Nghe kinh đều vui mừng
Đúng pháp mà tu hành
Ngửi mùi đều biết được.
Dầu chưa được vô lậu
Pháp sanh tử Bồ tát
Mà người trì kinh đây
Trước được tướng mũi này.

7. Lại nữa Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, cùng thiện

nữ nhân thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, được một nghìn hai trăm thiết công đức. Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở, và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời không món nào là chẳng ngon. Nếu được thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu màu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại có vị thiên tử, thiên nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tam thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ xoa nữ, càn thất bà, càn thất bà nữ, a tu la, a tu la nữ, ca lâu la, ca lâu la nữ, khản na la, khản na la nữ, ma hầu la dà, ma hầu la dà nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Quốc vương, vương tử, quần thần quyến thuộc, tiểu Chuyển luân vương, đại Chuyển luân vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà la môn, cư sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh văn, Bích chi Phật, Bồ tát, các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu màu."

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. Người đó lưỡi thanh tịnh
Trọn không thọ vị xấu
Người đó ăn uống chi
Đều biến thành cam lồ.
Dùng tiếng hay thâm tịnh
Ở trong chúng nói pháp

Đem các nhân duyên dụ
Dẫn dắt lòng chúng sanh
Người nghe đều vui mừng
Bày đồ cúng dường tốt.
Các trời, rồng, dạ xoa
Cùng A tu la thấy
Đều dùng lòng cung kính
Mà đồng đến nghe pháp
Người nói kinh pháp đó
Nếu muốn dùng tiếng mầu
Khắp cùng cõi tam thiên
Tùy ý liền được đến.
Đại, tiểu Chuyển luân vương
Và nghìn con quyền thuộc
Chấp tay lòng cung kính
Thường đến nghe thọ pháp,
Các trời, rồng, dạ xoa
La sát, Tỳ xá xá
Cũng dùng lòng vui mừng
Thường ưa đến cúng dường,
Phạm thiên vương, Ma vương,
Tự tại, Đại tự tại
Các chúng trời như thế
Thường đến chỗ người đó.
Các Phật cùng đệ tử
Nghe người nói tiếng pháp
Thương nhớ giữ gìn cho
Hoặc lúc vì hiện thân.

9. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhân thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép được tám trăm thân công đức, được thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên

chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ, v.v... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết vi, núi đại Thiết vi, núi Di lâu, núi đại Di lâu, v.v... các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến trời Hữu Đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân."

Bây giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10. Nếu người trì Pháp Hoa
Thân thể rất thanh tịnh
Như lưu ly sạch kia
Chúng sanh đều ưa thấy.
Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các sắc tượng
Bồ tát nơi tịnh thân
Thấy cả vật trong đời
Chỉ riêng mình thấy rõ
Người khác không thấy được,
Trong cõi nước tam thiên
Tất cả các chúng sanh
Trời, người, a tu la
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Các sắc tượng như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Cung điện của các trời
Nhấn đến nơi Hữu Đảnh
Núi Thiết vi, Di lâu
Núi Ma ha Di lâu
Các biển nước lớn thấy

Đều hiện ở trong thân.
Các Phật cùng Thanh văn
Phật tử Bồ tát thấy
Hoặc riêng, hoặc tại chúng
Nói pháp thấy đều hiện.
Dầu chưa được diệu thân
Pháp tánh sạch các lậu
Dùng thân thanh tịnh thường
Tất cả hiện trong đó.

11. Lại nữa Thường Tinh Tấn! Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ nhân thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời được một nghìn hai trăm ý công đức.

Dùng ý căn thanh tịnh đó nhãn đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhãn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thật tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống, v.v... đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa được trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật Pháp cả, không có gì là chẳng chân thật, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói."

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

12. Ý người đó thanh tịnh
Sáng lan không đục nhờn
Dùng ý căn tốt đó

Biết pháp: Thượng, trung, hạ
Nhấn đến nghe một kệ
Thông đạt vô lượng nghĩa
Thứ đệ nói đúng pháp
Tháng, bốn tháng, đến năm.
Trong ngoài của cõi này
Tất cả các chúng sanh
Hoặc trời rồng và người
Dạ xoa, quỷ, thần thấy
Kia ở trong sáu đường
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Phước báo trì Pháp Hoa
Đồng thời thấy đều biết.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sanh nói pháp
Đều nghe hay thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng
Sau trước chẳng quên lộn
Bởi thọ trì Pháp Hoa
Trọn biết các pháp tướng
Theo nghĩa rõ thứ đệ.
Suốt danh tự ngữ ngôn
Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra
Là pháp của Phật trước
Vì diễn nói pháp này
Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp Hoa
Ý căn tịnh như thế
Dầu chưa được vô lậu
Trước có tướng dường ấy.

Người đố trì kinh này
An trụ bậc hy hữu
Được tất cả chúng sanh
Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức
Lời lẽ rất hay khéo
Phân biệt mà nói pháp
Bởi trì kinh Pháp Hoa.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mười

Phẩm "Thường Bất Khinh Bồ Tát"

1. Lúc bảy giờ, Phật bảo ngài đại Bồ tát Đắc Đại Thế rằng: "Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nào thọ trì kinh Pháp Hoa này được công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2. Đắc Đại Thế! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, a tu la mà nói pháp, vì người cầu Thanh văn mà nói pháp Tứ đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết bàn; vì người cầu Bích chi Phật mà nói pháp mười hai nhân duyên; vì các Bồ tát nhân vô thượng chánh đẳng chánh giác mà nói sáu pháp ba la mật, rốt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp; chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm phù đề; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ, sau khi chánh pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều

Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

3. Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ kheo tăng thượng mạn có thể lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ tát Tỳ kheo tên Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế! Vì có gì tên là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc Ưu bà tắc, Ưu bà di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: "Tôi rất kính quý ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao? Vì quý ngài đều tu hành đạo Bồ tát sẽ được làm Phật." Mà vị Tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhân đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: "Tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ làm Phật." Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc rằng: "Ông vô trí Tỳ kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế."

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: "Ngài sẽ làm Phật." Lúc nói lời nói, chúng nhân hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng: "Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ thành Phật." Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.

4. Vị Tỳ kheo đó lúc sắp chết nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Oai Âm Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền được nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống

thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, khinh tiện vị đó đặt cho tên "Bất Khinh" nay thấy vị đó được sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại thiện tịch nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mạng chung được gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này. Do nhân duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tụ Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên được mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế! Vị Thường Bất Khinh đại Bồ tát đó cúng dường, bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các gốc lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được làm Phật.

5. Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường Bất Khinh Bồ tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Do ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

6. Đắc Đại Thế! Thuở đó bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A tỳ chịu khổ não lớn. Hết

tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ tát giáo hóa đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vì Bồ tát thuở đó đâu phải người nào lạ chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ kheo, bọn ông Ni Sư Phật năm trăm Ưu bà tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ tát có thể làm cho đến nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này."

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7. Thuở quá khứ có Phật
Hiệu là Oai Âm Vương
Sức trí thần vô lượng
Dù dắt tất cả chúng
Hàng trời, người, long, thần
Đều chung nhau cúng dường.
Sau khi Phật diệt độ
Lúc pháp muốn dứt hết
Có một vị Bồ tát
Tên là Thường Bất Khinh.
Bấy giờ hàng tứ chúng
Chấp mê nơi các pháp
Thường Bất Khinh Bồ tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng:
Ta chẳng dám khinh ngài
Quý ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ được làm Phật.

Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường Bất Khinh Bồ tát
Đều hay nhẫn thọ đó.
Tội Bồ tát hết rồi
Đến lúc gần mạng chung
Được nghe kinh pháp này
Sáu căn đều thanh tịnh
Vì sức thần thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi
Lại vì các hạng người
Rộng nói kinh pháp này.
Các chúng chấp nói pháp
Đều nhờ Bồ tát đó
Giáo hóa được thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo.
Thường Bất Khinh mạng chung
Gặp vô số đức Phật
Vì nói kinh này vậy
Được vô lượng phước đức
Lần lần đủ công đức
Mau chứng thành Phật đạo.
Thử đó Thường Bất Khinh
Thời chính là thân ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường Bất Khinh nói:
Ngài sẽ được làm Phật
Do nhờ nhân duyên đó
Mà gặp vô số Phật,
Chính trong pháp hội này
Năm trăm chúng Bồ tát
Và cùng bốn bộ chúng

Thanh tín nam tử thầy
Nay ở nơi trước ta
Nghe kinh Pháp Hoa đó.
Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ kinh Pháp Hoa
Là pháp bậc thứ nhất
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những kinh điển như thế.
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghĩ
Lâu lắm mới nghe được
Kinh Diệu Pháp Hoa này,
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghĩ
Các đức Phật Thế Tôn
Lâu mới nói kinh này
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ
Nghe kinh pháp như thế
Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng
Rộng nói kinh điển này
Đời đời được gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mười Một

Phẩm "Như Lai Thần Lực"

1. Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó."

2. Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi, v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát cử trụ ở nơi cõi Ta Bà và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân, v.v... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: Bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: Bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hoàn nhiếp tướng lưỡi, đồng thời tăng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu diệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v.. nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta Bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu

và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng được điều chưa từng có. Tức thời hàng chư Thiên ở giữa hư không lớn tiếng xưng rằng: "Cách đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta Bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật."

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta Bà nói thế này: "Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật." Dùng các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta Bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bấy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

4. Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ tát thấy: "Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc luy mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai, đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên

chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc Tăng điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà được vô thượng chánh đẳng chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết bàn."

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5. Các Phật, đáng cứu thế

Trụ trong thân thông lớn

Vì vui đẹp chúng sanh

Hiện vô lượng thần lực:

Tương lữ đến Phạm Thiên

Thân phóng vô số quang

Vì người cầu Phật đạo

Hiện việc ít có này.

Tiếng tăng hăng của Phật

Cùng tiếng khảy móng tay

Khắp vang mười phương cõi

Đất đều sáu món động.

Sau khi Phật diệt độ

Người trì được kinh này

Các Phật đều vui mừng

Hiện vô lượng thần lực.

Vì chúc lữ kinh này

Khen ngợi người thọ trì

Ở trong vô lượng kiếp

Vẫn còn chẳng hết được.

Công đức của người đó

Vô biên vô cùng tận

Như mười phương hư không
Chẳng thể được ngăn mé.
Người trì được kinh này
Thời là đã thấy ta
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Và các Phật phân thân.
Lại thấy ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ tát
Người trì được kinh này
Khiến ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Tất cả đều vui mừng.
Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến được vui mừng.
Các Phật ngồi đạo tràng
Pháp bí yếu đã được.
Người trì đọc kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ được
Người trì được kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưu nói không cùng tận.
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như Lai diệt
Biết kinh của Phật nói
Nhân duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hay trừ các tối tăm
Người đó đi trong đời

Hay dứt tội chúng sanh
Dạy vô lượng Bồ tát
Rốt ráo trụ nhất thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi ta diệt độ
Nên thọ trì kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mươi Hai Phẩm "Chúc Luy"

1. Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: Dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ tát mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng."

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ tát như thế mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều được nghe biết.

Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bồn sên, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bồn sên. Ở thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tin trí huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều được nghe biết, vì muốn cho người đó được trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thì phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thì là đã báo được ơn của các đức Phật."

2. Lúc đó, các vị đại Bồ tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: "Như

lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ có lo."

Các chúng đại Bồ tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế Tôn chớ có lo."

Khi đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bản độ mà nói rằng: "Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo được hoàn như cũ."

3. Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ tát, bậc thượng hạnh thầy, ngài Xá Lợi Phất, v.v... bốn chúng hàng Thanh văn và tất cả trong đời: Trời, người, a tu la, v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mười Ba

Phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự"

1. Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ tát dạo đi nơi cõi Ta Bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng trời, rồng, thần, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v... và các vị Bồ tát ở các nước khác đến, cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng."

2. Lúc đó, Phật bao ngài Tú Vương Hoa Bồ tát rằng: "Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la, v.v... và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ tát, Thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

3. Bảy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát cùng chúng Bồ tát và chúng Thanh văn nói kinh Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm được "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội."

Được tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Ta được Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội này đều là do sức được nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa."

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải thử ngạn chiên đàn, sáu thù hương này giá trị cõi Ta Bà để cúng dường Phật.

Cúng dường thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta dầu dùng thân lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường." Liền uống các chất thơm, chiên đàn, huân lực, đầu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ hoa chiêm bặc, v.v... mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân ở trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: "Hay thay! Hay thay!

Thiện nam tử! Đó là chân thật tinh tấn gọi là chân pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải thử ngạn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam

tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như Lai vậy." Các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau đó lúc đó thân Bồ tát mới hết.

4. Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!
Tôi kinh hành chốn kia
Tức thời được nhứt thiết
Hiện chư thân tam muội
Siêng tu rất tinh tấn
Bỏ thân thể đáng yêu
Cúng dường đức Thế Tôn
Để cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: "Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, được Giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn đà la ni. Lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà các bài kệ.

Đại vương! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó."

Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy chân, chấp tay nói kệ khen rằng:

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh ánh soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân thấy.

5. Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?"

Bấy giờ, đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng: "Thiện nam tử! Giờ ta nhập Niết bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết bàn."

Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng: "Thiện nam tử! Ta đem Phật Pháp giao phó cho ông, và các Bồ tát đại đệ tử cùng pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông. Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp."

Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết bàn.

6. Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thử ngạn chiên đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp cao ba thế giới, chung dọn trang nghiêm thông các phan lọng treo các linh báu. Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát lại tự nghĩ rằng: "Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá lợi." Liền nói với các Bồ tát đại đệ tử và trời, rồng, dạ xoa, v.v... tất cả đại chúng rằng: "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật." Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm,

mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều làm cho trụ trong Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội.

Lúc đó, các Bồ tát, trời, người, a tu la, v.v... thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ."

Lúc ấy, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời kiến hai tay tôi hoàn phục như cũ." Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuận hậu của Bồ tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời được việc chưa từng có."

7. Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: "Ý ông nghĩ sao? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ tát đó. Ông ấy bỏ thân số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế. Tú Vương Hoa! Nếu người phát tâm muốn được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam thiên đại thiên: Núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam thiên đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ tát, Duyên giác và A la hán, công đức của người đó được, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này nhả đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8. Tú Vương Hoa! Thí như trong các dòng nước: Sông, ngòi,

kinh, rạch thời biển là lớn như nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn. Lại như trong các núi non: Thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết vi, núi đại Thiết vi, cùng mười núi báu thời núi Diệu Cao bát nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển luân thánh vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời đại Phạm Thiên Vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền thánh: Bạc hữu học vô học cùng hàng phát lòng Bồ đề.

Lại như trong tất cả phạm phu thời bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác là bậc nhất. Kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ tát nói, hoặc Thanh văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhất.

Trong tất cả Thanh văn cùng Duyên giác, Bồ tát là bậc nhất, kinh này cũng thế trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế là vua của các kinh.

9. Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ

mong cầu của chúng như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn được chủ, như con gặp mẹ, như qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tôi được đèn, như nghèo gặp của báu, như dân gặp vua, như khách được biển, như đuốc trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trắng trối của tất cả sanh tử. Nếu người được nghe kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, được công đức, dùng trí huệ của Phật tính lượng nhiều ít chẳng thể được ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na bà ma lợi đem cúng dường được công đức cũng là vô lượng.

10. Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bồ Đốn Sự này cũng được vô lượng vô biên công đức. Nếu có người nữ nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bồ Đốn Sự này mà có thể thọ trì, thì sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thì khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A Di Đà Phật, cùng chúng đại Bồ tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ghen ghét các tánh như làm khổ, được thần thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát, được pháp nhẫn đó thì nhĩ căn thanh tịnh. Do nhĩ căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai."

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông được công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt được, nước chẳng trôi được, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết được. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thảy đều trừ diệt.

Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh văn, Duyên giác, nhữn đến Bồ tát không có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa! Vì Bồ tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

11. Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thì người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, được công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa! Vì thế ta đem phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này chúc luyĩ cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm phù đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, dạ xoa, cưu bàn trà, v.v... phá quấy đặng.

Tú Vương Hoa! Ông hãy dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm phù đề; nếu người có bệnh được nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái

ngồi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế."

12. Lúc đức Phật nói phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này, có tám muôn bốn nghìn Bồ tát được pháp Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni.

Đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu, khen ngợi Tú Vương Hoa Bồ tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghĩ công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh."

000

*Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn kíp quên "nhân" "pháp",
thể thường còn, thần lực khắp càn khôn trao phó ân cần:
Liên thân mạng để báo ân rộng lớn.*

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

*Ngài Di Lặc Bồ tát so lường kinh nhân, sáu căn thanh tịnh
hiện thiên chân, Bất Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu
thân cúng dường Phật Tịnh Minh.*

Nam Mô Tú Vương Hoa Bồ Tát (3 lần)

000

Sự tích

Tụng kinh thoát nữ thân

Đời Tùy, huyện Bắc Lăng, có ông Thôi Ngạn Võ niên hiệu Khai Hoàng làm quan Thứ Sử châu Ngụy. Một hôm, nhân đi

thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng; bảo kẻ tùy giả rằng: "Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ." Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm thước có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: "Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ kinh Pháp Hoa của ta đọc hàng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyền bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì có đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được." Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh; thoa vàng cùng quyền thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyền như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: "Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp Hoa này."

Ông Ngạn Võ lại nói: "Cây hoè trước sân kia ngày trước kia ta sắp đẻ, tự cỡi đầu tóc mượn để vào bông cây đó." Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả được tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ sử hiện nay, là vợ của mình này trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi Ngạn Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lại Bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

Trong phẩm Dục Vương Bồ Tát Bản Sự có nói: "Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa." Chuyện của ông Thôi Ngạn Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như Lai là đáng chơn thật ngữ. Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp Hoa mà đã sớm khỏi thân hèn khổ chuyển thành thân

quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: "Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu." Niệm ngu si, lòng chê kinh ấy, khi gặp Thôi Ngạn Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy. Ôi! Công đức bất khả tư nghì của người trì kinh diệu dụng bất khả tư nghì của kinh, cùng lý nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, hủy báng kinh Đại thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người hủy báng kinh, đức Phật Thế Tôn đáng vô thượng chánh đẳng chánh giác như thật ngữ, đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí Dụ - Quyển 2)

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mươi Lăm

1. Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chặi mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng vô biên đại chúng Bồ tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

2. Lúc đó trong nước Nhứt Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các gốc công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật mà đều được trọn nên trí huệ rất sâu, được môn Diệu tràng tướng tam muội, Pháp hoa tam muội, Tịnh đức tam muội, Tú vương hý tam muội, Vô duyên tam muội, Trí ấn tam muội, Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muội, Tập nhứt thiết công đức tam muội, Thanh tịnh tam muội, Thần thông du hý tam muội, Tuệ cự tam muội, Trang nghiêm vương tam muội, Tịnh quang minh tam muội, Tịnh tạng tam muội, Bất cộng tam muội, Nhứt triền tam muội, v.v... được trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế.

Quang Minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng: "Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta Bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đồng Thí Bồ tát, Tú Vương Hoa Bồ tát,

Thượng Hạnh Ý Bồ tát, Trang Nghiêm Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát."

Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ tát: "Ông chớ có khinh nước Ta Bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử! Cõi Ta Bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy đầy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất trăm nghìn muôn phước sáng rỡ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia hoặc ở nơi Phật, Bồ tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt."

Ngài Diệu Âm Bồ tát bạch với Phật đó rằng: "Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta Bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai."

3. Lúc đó, ngài Diệu Âm Bồ tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: Vàng Diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài. Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Phá vương tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Đây do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: Vàng Diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài?"

Khi ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Đó là Diệu Âm Đại Bồ tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh mà đến cõi Ta Bà này để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta, cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa."

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Vị Bồ tát đó trông gốc lành gì, tu công đức gì mà có được sức đại thần

thông như thế? Tu tam muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ tát đó đến khiến chúng con được thấy."

Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: "Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ tát đó." Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ tát đó rằng: "Thiện nam tử! Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử muốn thấy thân của ông."

4. Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trỗi tự kêu, mắt của vị Bồ tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hợp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức rất thịnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la. Các chúng Bồ tát cung kính vây quanh mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta Bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơi thới, sở hành an vui chẳng? Bốn đại điều hòa chẳng? Việc đời nhàn được chẳng? Chúng sanh dễ độ chẳng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn ngu si, ghen ghét, bòn sẻn, kiêu mạn chẳng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính sa môn tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nghiệp năm tình chẳng?

Thế Tôn! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chẳng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đèn nghe pháp chẳng? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai: An ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu được chẳng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy."

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: "Ông Diệu Âm Bồ tát này muốn đặng ra mắt Phật."

Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi, v.v... nên qua đến cõi này."

5. Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ tát trông gốc lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?"

Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: "Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt Thiết Thế Gian, kiếp tên Hỷ Kiến. Diệu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bằng bảy báu. Do nhân duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ tát đây.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trông gốc công đức, lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật.

6. Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ tát thân hình ở tại

đây, mà Bồ tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm vương hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, hoặc hiện thân Tỳ sa môn Thiên Vương, hoặc hiện thân Chuyển luân thánh vương, hoặc hiện thân các Tiểu vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhân cùng phi nhân, v.v... mà nói kinh này. Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhần đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

7. Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta Bà, Diệu Âm Bồ tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta Bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa ở nơi thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều được hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân Thanh văn được độ thoát, liền hiện thân hình Thanh văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên giác được độ thoát, liền hiện thân hình Duyên giác mà vì đó nói pháp, đáng dùng thân hình Bồ tát được độ thoát, liền hiện thân hình Bồ tát mà vì đó nói pháp. Đáng dùng thân hình Phật được độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhần đến đáng dùng diệt độ mà được độ thoát liền thị hiện diệt

độ.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế."

Lúc ấy ngài Hoa Đức Bồ tát bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ tát sâu trông căn lành. Thế Tôn! Bồ tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?"

Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: "Thiện nam tử! Tam muội đó tên là Hiện nhứt thiết sắc thân.

Diệu Âm Bồ tát trụ trong tam muội đó có thể giúp ích vô lượng chúng sanh như thế."

8. Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ Tát này những Bồ tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ tát tám muôn bốn nghìn người đều được: "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội." Vô lượng Bồ tát trong cõi Ta Bà này cũng được tam muội đó và Đà la ni.

Khi ngài Diệu Âm Bồ tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước đi trải qua đều sáu điệu vang động, rưới hoa sen báu, trời trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ tát, Đồng Thí Bồ tát cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ tát này được "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội."

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ Tát Lai Vãng này, bốn muôn hai nghìn vị thiên tử được vô sanh pháp nhẫn. Hoa Đức Bồ tát được Pháp Hoa tam muội.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mười Sáu

Phẩm "Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn"

1. Lúc bảy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ tát do nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?"

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ tát: "Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ tát này một lòng xưng danh. Quán Thế Âm Bồ tát tức thì xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ tát này được như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ tát này, liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nới nước quỷ La sát, trong ấy nếu có nhận đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thì các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

2. Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thì dao gậy của người cầm liền bị gãy từng khúc, người ấy liền được thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ xoa cùng La sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thì các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn

người, huống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát thấy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều cửa báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: "Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, vị Bồ tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thì sẽ được thoát khỏi oán tặc này."

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng danh: "Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát!" vì xưng danh hiệu Bồ tát nên liền được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ tát sức oai thần cao lớn như thế.

3. Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền được lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trông gốc phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ tát có sức thần như thế.

4. Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ tát, thì phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải

thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai đức hằng hà sa Bồ tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nhân đó có nhiều chăng?"

Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều."

Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thì phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận."

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế."

5. Ngài Vô Tận Ý Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào? Sức phương tiện việc đó thế nào?"

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Người đáng dùng thân Duyên giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh văn được độ thoát, liền hiện thân Thanh văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự tại thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự tại thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại tự tại thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại tự tại thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên đại tướng quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên đại tướng quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ sa môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ sa môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể quan được độ thoát, liền hiện thân Tể quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà la môn được độ thoát, liền hiện thân Bà la môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà la môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già, nhân cùng phi nhân được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp Kim Cang thần được độ thoát, liền hiện Chấp Kim Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát.

Quán Thế Âm đại Bồ tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà này đều gọi ngài là vị Thí vô úy."

6. Vô Tận Ý Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con nay phải

cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát."

Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm Bồ tát mà nói rằng: "Xin ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này."

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ tát rằng: "Xin ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này."

Bấy giờ Phật bảo Quán Thế Âm Bồ tát: "Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ tát này và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già, nhân và phi nhân, v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó."

Tức thời Quán Thế Âm Bồ tát thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhân và phi nhân, v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

- "Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà."

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ tát nói kệ hỏi Phật rằng:

7. Thế Tôn đủ tướng tốt!

Con nay lại hỏi kia

Phật tử nhân duyên gì?

Tên là Quán Thế Âm?

Đáng đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô Tận Ý:

Ông nghe hạnh Quán Âm

Khéo ứng các nơi chỗ

Thệ rộng sâu như biển

Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn

Hầu nhiều nghìn đức Phật

Phát nguyện thanh tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói

Nghe tên cùng thấy thân

Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm được.
Hoặc ở chót Tu di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
Như mặt nhật treo không
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tồn đến mảy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo rã được giải thoát
Nguyên rửa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán Âm

Trở hại nơi bốn nhân.
Hoặc gặp La sát dũ
Rồng độc các loài quỷ
Do sức niệm Quán Âm
Liên đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liên được tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.
Các loài trong đường dũ:
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết khổ
Liên đều khiến dứt hết.
Chơn quán thanh tịnh quán
Trí huệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng

Sáng thanh tịnh không nơ
Tuệ nhật phá các tối
Hay phục tai khói lửa
Khắp soi sáng thế gian.
Lòng bi răn như sấm
Ý tứ diệu dường mây
Xối mưa pháp cam lồ
Dứt trừ lửa phiền não.
Cải kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quán Âm
Cừ oán đều lui tan.
Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm âm, Hải triều âm
Tiếng hơn thế gian kia,
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sanh nghi
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nương cậy.
Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Cho nên phải đánh lễ.

8. Bảy giờ, ngài Trì Địa Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Đạo Nghiệp Tự Tại, Phổ Môn Thị Hiện sức thần thông này, thì phải biết công đức người đó chẳng ít."

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm vô đẳng đẳng vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mươi Sáu Phẩm "Đà La Ni"

1. Lúc bảy giờ, ngài Dược Vương Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân hay thọ trì được kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông lệ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phước đức?"

Phật bảo ngài Dược Vương: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao? Người đó được phước đức có nhiều chăng?"

- "Thưa Thế Tôn! Rất nhiều."

Phật nói: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân ở nơi kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thì công đức rất nhiều."

2. Lúc đó, ngài Dược Vương Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà la ni để giữ gìn đó." Liền nói chú rằng:

"An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư dà bà ta ky đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thâm địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a, tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thâm địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xa dã đa dã, a bà lư, a ma nhĩ na đa dạ."

- "Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này là của sáu mươi hai ức

hằng hà sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này, thì là xâm hủy các đức Phật rồi."

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen Dược Vương Bồ tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Dược Vương! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp sư đó, nên nói chú Đà la ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh."

3. Lúc bấy giờ, ngài Đồng Thí Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà la ni. Nếu vị Pháp sư đó được chú Đà la ni này, hoặc dạ xoa, la sát, hoặc phú đàn na hoặc cát giá, hoặc cưu bàn trà, hoặc ngạ quỷ, v.v... rình tìm chỗ đỡ của Pháp sư không thể được tiện lợi." Liền ở trước Phật mà nói chú rằng: "Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nĩ, vi trí nĩ, chỉ trí nĩ, niết lệ trì nĩ, niết lệ trì bà đề."

- "Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này của hằng hà sa các đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi."

4. Bấy giờ, Tỳ sa môn Thiên vương, vị trời hộ đời bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị Pháp sư đó mà nói Đà la ni này." Liền nói chú rằng:

"A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý."

- "Thế Tôn! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai họa."

5. Lúc bấy giờ Trì Quốc Thiên Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na do tha chúng Càn thất bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng dùng thần chú Đà la ni ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa." Liền nói chú rằng:

"A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiêm đà lợi, ma đăng kỳ, thường câu lợi, phù lâu sa ni, át đề."

- "Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi."

6. Bấy giờ, có những La sát nữ: Một, tên Lam bà; hai, tên Tỳ lam bà; ba, tên Khúc xỉ; bốn, tên Hoa xỉ; năm, tên Hắc xỉ; sáu, tên Đa phát; bảy, tên Vô yếm túc; tám, tên Trì anh lạc; chín, tên Cao đế; mười, tên Đoạt nhứt thiết chúng sanh tinh khí. Mười vị La sát nữ đó cùng với quý Tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp sư, thì làm cho chẳng được tiện lợi." Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

"Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê."

- "Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng nào hại Pháp sư, hoặc dạ xoa, hoặc la sát, hoặc nga quỷ, hoặc phú đan na, hoặc cát giá hoặc tỳ đà la, hoặc kiền đà hoặc ô ma lạc đà, hoặc a bạt ma la, hoặc dạ xoa cát giá, hoặc nhân cát giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, nhấn đến trong chiêm bao cũng lại chớ nào hại."

Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta
Nào loạn người nói pháp
Đầu vỡ làm bảy phần
Như nhánh cây A lê
Như tội giết cha mẹ

Cũng như họa ép dầu
Cân lường khi dối người
Tội Điều Đạt phá Tăng
Kẻ phạm Pháp sư đây
Sẽ mắc họa như thế.

Những La sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: "Thế Tôn!
Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu
hành kinh này, làm cho được an ổn, lìa các sự khổ hoạn, tiêu
các thuốc độc."

7. Phật bảo các La sát nữ: "Hay thay! Hay thay! Các người
chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa phước chẳng
thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng
dường quyển kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương
xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn: Đèn
nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa tô na ma, đèn
dầu hoa chiêm bặc, đèn dầu hoa bà sư ca, đèn dầu hoa ưu bát
la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

Cao Đê! Các người cùng quyến thuộc phải nên ủng hộ những
Pháp sư như thế."

Lúc nói phẩm Đà La Ni này, có sáu muôn tám nghìn người
được vô sanh pháp nhãn.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mười Bảy

Phẩm "Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự"

1. Lúc bảy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng: "Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhãn. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ tát, những là: Thí ba la mật, giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền ba la mật, trí huệ ba la mật, phương tiện ba la mật, từ bi hỷ xả nhẫn đến ba mươi bảy phần trợ đạo pháp thấy đều rành rẽ suốt thâu. Lại được các môn tam muội của Bồ tát: Nhứt tinh tú tam muội, Tịnh quan tam muội, Tịnh sắc tam muội, Trường trang nghiêm tam muội, Đại oai đức tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thâu suốt.

2. Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp Hoa này.

Bảy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: "Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy.

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận."

Mẹ bảo con rằng: "Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà la môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi."

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ: "Chúng con là Pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này!"

Mẹ bảo con rằng: "Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật."

3. Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không, đi, đứng, ngồi, nằm trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng: "Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?"

Hai người con thưa rằng: "Đại vương! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây bồ đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử."

Cha nói với con rằng: "Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi."

Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: "Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo."

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thừa mẹ:
Mong mẹ cho các con
Xuất gia làm sa môn
Các Phật rất khó gặp
Chúng con theo Phật học
Như hoa Ưu đàm bát
Gặp Phật lại khó hơn
Khỏi các nạn cũng khó
Mong cho con xuất gia.
Mẹ liền bảo con rằng: "Cho các con xuất gia. Vì sao? Vì Phật
khó gặp vậy."

4. Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: "Lành thay, cha
mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí
Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao? Vì Phật khó gặp được, như hoa Linh thoại, như rùa
một mắt gặp bông cây nổi mà chúng ta do phước đời trước sâu
dày, sanh đời này gặp Phật Pháp, xin cha mẹ nên cho chúng
con được xuất gia.

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng
khó có."

5. Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám
muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp
Hoa này. Tịnh Nhân Bồ tát từ lâu đã thông đạt nơi Pháp Hoa
tam muội. Tịnh Tạng Bồ tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn
ức kiếp, thông đạt môn Ly chư ác thú tam muội, vì muốn làm
cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ vậy.

Phu nhân của vua được môn Chư Phật Tập tam muội, hay biết
được tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng
sức phương tiện khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng
cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.

6. Bảy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyền thuộc, Tịnh Đức phu nhân cùng chung với thể nữ quyền thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bảy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi trân châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7. Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: "Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất."

Bảy giờ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa trí Phật bảo chúng rằng: "Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chăng?"

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo pháp, sẽ được làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương.

Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ tát và vô lượng Thanh văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế."

8. Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân hai người con và các quyền thuộc, ở trong Phật Pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa; qua sau lúc đây, được món Nhứt thiết tịnh công đức trang nghiêm tam muội.

Liền bay lên hư không cao bảy cây đa la mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự dùng

sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật Pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con."

Lúc đó đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp thiện tri thức, vị thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương nên biết! Vị thiện tri thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho được thấy Phật phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương! Ông thấy hai người con này chăng? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật, gần gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Như Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rõ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mày như ngọc kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần bà."

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lạy bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: Kiêu mạn, giận hờn, tà kiến."

Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

9. Phật bảo đại chúng: "Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ tát, bà Tịnh Đức phu nhân nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ tát đang đứng trước Phật, vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và quyến thuộc nhà vua nên vị Bồ tát này sanh sống trong cung. Còn hai hoàng tử nay chính là Dược Vương Bồ tát và Dược Thượng Bồ tát.

Dược Vương và Dược Thượng Bồ tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật trồng các gốc công đức, thành tựu bất khả tư nghĩ những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ tát này thì tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy. Lúc Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Dược Vương Bồ tát này, có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy rời cầu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhẫn tịnh.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ Hai Mười Tám

Phẩm "Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát"

1. Lúc bảy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại Bồ tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng: Trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, ma hầu la đà, nhân, phi nhân v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta Bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lay đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật, xa nghe cõi Ta Bà này nói kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp Hoa này."

2. Phật bảo Phổ Hiền Bồ tát rằng: "Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thành tựu bốn pháp, thì sau khi Như Lai diệt độ sẽ được kinh Pháp Hoa này: Một là được các đức Phật hộ niệm; hai là trồng các gốc công đức; ba là vào trong chánh định; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết được kinh này."

3. Lúc đó ngài Phổ Hiền Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác tược nếu có người thọ trì kinh

điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ nạn làm cho được an ổn, khiến không ai được tiện lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc dạ xoa, hoặc la sát, hoặc cưu bàn trà, hoặc tỳ xá xá, hoặc cát giá, hoặc phú đan na, hoặc vi đà la, v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bảy giờ con cười tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ tát đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bảy giờ con lại cười tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy người đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bảy giờ người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền được tam muội và Đà la ni tên là Triền đà la ni, trăm nghìn muôn ức Triền đà la ni, Pháp âm phương tiện đà la ni, được những môn Đà la ni như thế.

4. Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãi hai mươi một ngày rồi, con sẽ cười voi trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú Đà la ni. Được chú Đà la ni này thì không có phi nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú Đà la ni này." Liền ở trước Phật mà nói rằng: "A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cưu xá lệ, đàn

đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà là bà đề, Phật đà ba chiên nễ, tát bà
đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tat bà
bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già
niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a nọa tăng già
đâu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa đà lan
địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá
lược, a nâu đà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế."

- "Thế Tôn! Nếu có Bồ tát nào được nghe chú Đà la ni này,
phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

5. Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm phù đề có người
thọ trì, thời nên nghĩ rằng: Đây là sức oai thần của Phổ Hiền.
Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa
thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu
hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng
gốc lành, được các Như Lai lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ in chép,
người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đao Lợi.

Bảy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trời các kỹ nhạc mà đến
rước, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thể nữ vui
chơi khoái lạc, hưởng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh
hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người
đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng
sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất,
chỗ Di Lặc Bồ tát mà sanh vào trong hàng quyến thuộc trăm
nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lặc Bồ tát có ba mươi hai
tướng, chúng đại Bồ tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi
ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo
người chép thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời
mà tu hành.

Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau
khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm phù đề
khiến chẳng dứt mất."

6. Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hỗ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghĩ công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ tát.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thì là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích Ca Mâu Ni Phật, phải biết người đó được Phật khen lành thay, phải biết người đó được Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái.

Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ghen ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

7. Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng trời người.

Phổ Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển

này, người đó chẳng còn ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời được phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: "Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không được lợi ích." Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, ở trong đời này được quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại. Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời răng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thủng, hơi ngắn, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật."

8. Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát này có hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ tát được trăm nghìn muôn ức môn Triền đà la ni, tam thiên đại thiên thế giới vi trần số các đại Bồ tát, đủ đạo Phổ Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền, v.v... các vị Bồ tát, Xá Lợi Phất, v.v... các vị Thanh văn và hàng trời, rồng, nhân, phi nhân, v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

000

Diệu Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoằng dương kinh này, toàn nhờ công tổng trì, tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

***Pháp Hoa Hải Hội đức Phật thân tuyên, ba chu chín dụ
nghĩa kính mẫu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời,
xướng tụng lợi người, trời.***

***Nam Mô Pháp Hoa Hải Hội Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát,
Chư Hiền Thánh Tăng (3 lần)***

Một câu nhiếp tâm thân
Đều giúp đến bờ kia
Nghĩ suy rỗng tu tập
Hắn dùng làm thuyền bè
Tùy hỷ thấy cùng nghe
Thường làm chủ với bạn
Hoặc lấy hay là bỏ
Qua tai đều thành duyên
Hoặc thuận cùng với nghịch
Trọn nhân đây được thoát.
Nguyện ngày tôi giải thoát
Y báo cùng chánh báo
Thường tuyên kinh mẫu này
Một cõi đến một trần
Đều là vì lợi vật
Cúi mong các đức Phật
Thâm nhờ hỗ trợ cho
Tất cả hàng Bồ tát
Kính giúp sức oai linh
Nơi nơi chưa nói kinh
Đều vì chúng khuyến tỉnh
Phàm chỗ có nói pháp
Đích thân thờ cúng dường
Một câu cùng một kệ
Tăng tiến đạo Bồ đề
Một sắc và một hương
Trọn không hề thôi chuyển.

Trời, A tu la, Dạ xoa thấy
Đến nghe pháp đó nên chí tâm:
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy
Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư không
Thường với người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở
Nguyện các thế giới thường an ổn
Phước trí vô biên lợi quần sanh
Bao nhiêu tội nghiệp thấy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng
Thường trì định phục để giúp thân
Hoa mầu Bồ đề khắp trang nghiêm
Tuỳ theo chỗ ở thường an lạc.

Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát (3 lần)

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa Phẩm thứ nhất "Đức Hạnh"

Sa môn Đàm Ma Già Đà Da Xá, đời Tiêu Tề, nước Thiên Trúc, dịch chữ Phạm ra chữ Hán.

- Tỳ kheo Thích Tuệ Hải dịch chữ Hán ra chữ Việt.

Chính tôi được nghe, một thời bảy giờ, đức Phật cùng với chúng đại Tỳ kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá. Các vị Bồ tát và đại Bồ tát tám vạn người, cùng với bộ Thiên, bộ Long, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà. Các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di cũng đều hội họp trong đó. Vua đại Chuyển Luân, vua tiểu Chuyển Luân, vua Kim Luân, vua Ngân Luân, cùng các vua Luân khác. Các vị quốc vương, vương tử; các hàng quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ; các đại trưởng giả trong nước cùng với họ hàng số đông hàng trăm ngàn muôn đều cùng nhau tự đi đến chốn Phật, đầu mặt lễ dưới chân, nhiễu trăm nghìn vòng, đốt hương rải hoa và các món cúng dường khác. Khi cúng dường xong thì lui ngồi về một bên.

Các vị Bồ tát tên là: Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử, Đại Oai Đức Tạng Pháp vương tử, Vô Ưu Tạng Pháp vương tử, Đại Biện Tạng Pháp vương tử; Bồ tát Di Lặc, Bồ tát Đạo Thủ, Bồ tát Dược Vương, Bồ tát Dược Thượng, Bồ tát Hoa Tràng, Bồ tát Hoa Quang, Bồ tát Đà La Ni Tự Tại Vương, Bồ tát Quán Thế Âm, Bồ tát Đại Thế Chí, Bồ tát Thường Tinh Tấn, Bồ tát Bảo Ấn Thủ, Bồ tát Bảo Thượng, Bồ tát Việt Tam Giới, Bồ tát Tỳ Ma Bạt La, Bồ tát Hương Tượng, Bồ tát Đại Hương Tượng, Bồ tát Sư Tử Hống Vương, Bồ tát Sư Tử Du hí, Bồ tát Sư Tử

Phán Tấn, Bồ tát Sư Tử Tinh Tấn, Bồ tát Dũng Duệ Lực, Bồ tát Oai Mãnh Phục, Bồ tát Trang Nghiêm, Bồ tát Đại Trang Nghiêm, v.v...

Những vị Bồ tát và đại Bồ tát tám vạn người cũng đều đến tề tựu. Các vị Bồ tát này ai nấy đều là pháp thân Đại sĩ, đã được thành tựu giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nơi tâm thiền tịnh lặng lẽ, thường ở trong cảnh chánh định an nhiên diễm đạm, không có sợ hãi, là người vô lậu, vô dục, không còn điên đảo loạn tưởng xen lẫn vào được. Tịnh tĩnh lặng trong, chí huyền diệu lằng lằng, giữ chí bất động, hàng trăm nghìn muôn ức kiếp bao nhiêu pháp môn đều hiện rõ ở trước. Được trí huệ lớn, thông suốt các pháp, phân biệt rõ ràng, tánh, tướng chơn thực, không có vấn dãi, tỏ rõ phân minh.

Lại hay biết mọi căn tánh khéo léo, dùng môn tổng trì vô ngại biện tài của chư Phật chuyển xe diệu pháp mà tùy thuận những người năng chuyển. Trước hết vẩy giọt nước pháp để tưới tất dục trần; mở cửa Niết bàn, quạt gió giải thoát trừ mọi nhiệt não nơi đời, được mọi pháp mát mẻ. Thứ lại, ban cho mười hai món nhân duyên rất sâu để gột rửa vô minh, cho đến già, bệnh, chết, v.v... đốt cháy bấp bùng; những sự khổ não gom góp như ánh sáng mặt trời vừa mới tụ lại. Pháp Đại thừa vô thượng làm cho chúng sanh được thấm nhuần; những nơi có thiện căn thì đều gieo hạt giống tốt ở khắp các ruộng công đức và đều khiến cho phát khởi mầm móng Bồ đề. Lấy trí huệ làm ngày tháng, lấy phương tiện làm thời tiết mà giúp cho sự nghiệp Đại thừa thêm lớn, khiến cho ai nấy chóng thành ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thường trụ yên vui ở chốn vi diệu chơn thật, dùng vô lượng đại bi cứu khổ chúng sanh.

Những chúng sanh đó là người chơn thiện tri thức; những chúng sanh đó là ruộng phước tốt lớn; những chúng sanh đó là bậc thầy không phải cầu thỉnh; những chúng sanh đó là chốn

vui vẻ yên ổn, là nơi cứu độ, là nơi giúp đỡ, và là nơi nương tựa lớn. Nơi nơi đều vì chúng sanh làm đại lương đạo, làm đạo sư, làm đại đạo sư; hay làm nhân mục cho những chúng sanh mù lòa; hay làm tai, mũi, lưỡi cho những người câm, ngọng, điếc. Những người mọi căn hư thiếu thì đều khiến cho được đầy đủ. Làm đại chánh niệm cho những kẻ điên cuồng hoang loạn; làm thuyền trưởng và đại thuyền trưởng vận tải chúng sanh qua bể khổ sanh tử đến bờ Niết bàn; làm bậc Y vương và đại Y vương phân biệt từng bệnh tướng, hiểu rõ tánh dược, tùy bệnh cho thuốc, khiến cho chúng sanh thích uống; là bậc Điều ngự và đại Điều ngự, không làm mọi việc buông lung.

Ví như người quản tượng hay điều phục khéo léo những loài voi mà không ai điều phục nổi; làm sư tử mạnh mẽ có oai đức điều phục những loài thú khác mà không nát hoại; làm Du Hí Bồ tát dùng các pháp Ba la mật ở chốn đức Như Lai kiên cố bất động an trụ vào nguyện lực rộng tịnh cõi Phật, chẳng bao lâu được thành ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị Bồ tát và đại Bồ tát đó, đều có công đức bất khả tư nghì như thế.

Các vị Tỳ kheo ở trong pháp hội này tên là: Đại trí Xá Lợi Phất, Thần thông Mục Kiền Liên, Tuệ mạng Tu Bồ Đề, Ma ha Ca Chiên Diên, Di Đà La Ni Tử, Phú Lô Na, A Nhã Kiều Trần Như, Thiên nhãn A Na Luật, Trì luật Ưu Ba Li, Thị giả là ông A Nan, Phật tử La Vân Ưu Ba Nan Đà, Ly Bà Đa, Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Chu Đà Sa Già Đà; Đầu đà Đại Ca Diếp, Ưu Lô Tàn Loa Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp. Những vị Tỳ kheo như thế một muôn hai ngàn người đều là bậc A la hán, đã được giải thoát chơn chánh hết mọi kiết sử lậu nghiệp, không còn bị ràng buộc chấp trước.

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát quan sát khắp hết tòa ngồi ai nấy đều đã tịnh ý rồi, thì cùng với tám vạn vị Bồ

tát ma ha tát ở trong chúng, đều từ tòa ngòi đứng dậy đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiều trăm nghìn vòng, và đốt hương rải hoa cõi trời, dâng áo cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, từ trong hư không dần dần rơi xuống bốn phương như mây tụ lại mà dâng cúng đức Phật. Các thức ăn trời đựng trong bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời đều tràn đầy sung mãn. Mỗi khi thấy sắc ngửi hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời, nơi nơi đặt bày nhạc cụ vi diệu cõi trời, và ở chốn đức Phật hòa tấu nhạc trời để dâng cúng. Liền ở trước Phật quỳ gối chấp tay, ai nấy một lòng đồng thành nói kệ khen ngợi rằng:

Quý hóa thay! Đại thánh, đại ngộ
Không nhiễm nhơ, không đắm dục trần
Đáng Điều ngự, trời, người, tượng, mã
Gió đạo đức thơm tỏa khắp nơi
Trí bình thản lòng lo ngại tĩnh
Ý diệt vong, tâm thức lặng lặng
Tư tưởng niệm, mộng càng dứt hẳn
Các đại âm, giới, nhập không còn
Thân này chẳng có cũng chẳng không
Chẳng tự, tha, nhân duyên chẳng phải
Chẳng vuông, tròn, cũng không dài, vắn
Chẳng sanh diệt, chẳng phải ra vào
Chẳng tác vi, chẳng tạo chẳng khởi
Chẳng ngồi nằm, chẳng phải ở, đi
Chẳng động chuyển, cũng không nhàn tĩnh
Chẳng tiến, thoái, cũng chẳng an, nguy
Không phải thị, phi, không đắc, thất
Không bỉ, không thử, không tiến, lui
Không xanh, không vàng, không đỏ trắng
Không hồng, không tía, bao màu sắc
Giới, định, huệ, giải tri kiến sanh

Tam minh, lục thông, đạo phẩm phát
Thập lực, từ bi vô úy khởi
Chúng sanh nghiệp tốt nhân duyên sanh
Hiện thân trượng sáu vàng rực rỡ
Đẹp đẽ phương phi chiếu sáng ngời
Tướng đẹp vành trăng ánh mặt trời
Tóc xoáy biếc xanh đầu nhục kế
Mắt sáng gương trong mi mấp máy
Lông mày biếc, thẳng miệng, má vuông
Môi, lưỡi đỏ đẹp như quả đỏ
Răng trắng bốn mươi tựa Kha tuyết
Trán rộng mũi thẳng diện tròn đầy
Ngực nêu chữ vạn ức sư tử
Chân tay mềm mại đủ nghìn khoáy
Nách, tay liền nhau nắm trong ngoài
Bắp vế, ngón tay dài thon thẳng
Da dẻ nhỏ mịn lông xoáy hữu
Gót, gôi chẳng hiện âm mã kín
Gân nhỏ xương lăm tựa ruột hươu
Biểu lý trong suốt sạch láng láng
Nước trong chẳng nhiễm chút bụi trần
Tất cả ngàn ấy bả hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp dường nên thấy
Mà thực không tướng, không sắc tướng
Hết thấy có tướng mất đối không
Cái tướng vô tướng có tướng thân
Thân tướng chúng sanh tướng giống nhau
Hay khiến chúng sanh vui mừng lễ
Dốc lòng thành kính biểu ân cần
Nhân đó ngã mạn, tự cao hết
Thành tựu sắc thân đẹp như thế
Đệ tử chúng con hơn tám vạn
Cùng nhau cúi đầu đều kính lễ

Đáng diệt tư tưởng, tâm ý thức
Điều ngự, ngựa voi vô trước thánh
Cúi đầu nương về pháp, sắc thân
Giới, định, huệ hợp giải tri kiến
Cúi đầu nương về bao tướng đẹp
Cúi đầu nương về khó nghĩ bàn
Tiếng sấm phạm âm vang tám hướng
Nhiệm màu thanh tịnh rất sâu xa
Tứ đế, lục độ, mười hai duyên
Tùy thuận chúng sanh tâm chuyển nghiệp
Ai nghe mà chẳng mở tâm ý
Dứt hết ràng buộc khổ sanh tử
Người nghe hoặc được Tu đà hoàn
Tư đà, A na, A la hán
Vô lậu, vô vi ngôi Duyên giác
Vô sanh vô diệt ngôi Bồ tát
Hoặc được vô lượng Đà la ni
Biện tài vô ngại lời khéo léo
Diễn nói kệ màu nhiệm sâu xa
Suối pháp trong thanh thời tám gội
Hoặc hóa hiện thân tức bay nhảy
Mình ra vào nước, lửa tự do
Tướng như thế, pháp luân như thế
Thanh tịnh vô biên khó nghĩ bàn
Chúng con cùng nhau lại cúi đầu
Quy y vào lúc xe pháp chuyển
Cúi đầu nương về tướng phạm âm
Cúi đầu nương về Duyên, Đế, Độ
Bao nhiêu kiếp xưa đức Thế Tôn
Cần khổ tu tập các đức hạnh
Vì chúng con, trời, người, long, thần
Và hết thấy các loài chúng sanh
Hay bỏ tất cả việc khó bỏ

Của báu, vợ con và thành, nước...
Với pháp trong ngoài không xén tiếc
Tủy, não, đầu, mắt đều đem cho
Phụng trì tịnh giới của chư Phật
Dù phải mất mạng chẳng hủy thương
Nếu người do gậy lại hại thêm
Lời ác nhục mạ đều không giận
Nhiều kiếp ép mình không lười biếng
Đêm ngày nhiếp tâm thường thiền định
Học hết tất cả các đạo pháp
Trí huệ vào sâu căn chúng sanh
Cho nên nay được sức tự tại
Trong pháp tự tại làm vua pháp
Con lại cùng nhau cúi đầu lạy
Đáng hay làm những việc khó làm.

000

Phẩm thứ hai "Thuyết Pháp"

Bảy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát nói bài kệ khen ngợi Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Hàng Bồ tát chúng con tám vạn người, nay muốn được ở trong giáo pháp của đức Như Lai, hoặc có chỗ còn phải hỏi han, không hiểu đức Thế Tôn có rủ lòng thương chỉ giáo cho chăng?"

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm và tám vạn vị Bồ tát rằng: "Hay lắm! Hay lắm! Này thiện nam tử! Các ông khéo biết đúng thời, vậy tha hồ các ông cứ hỏi, Như Lai chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết bàn. Sau khi vào Niết bàn rồi thì đều khiến cho hết thấy ai nấy không còn nghi ngờ gì nữa. Vậy ai muốn hỏi chỗ nào thì nói ngay đi."

Bảy giờ Bồ tát Đại Trang Nghiêm cùng tám vạn vị Bồ tát liền đồng thanh bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha

tát muốn chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác thì phải tu hành những pháp môn nào? Và những pháp môn nào có thể khiến cho Bồ tát ma ha tát chóng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác?"

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm và tám muôn vị Bồ tát rằng: "Này thiện nam tử! Có một pháp môn hay làm cho Bồ tát ma ha tát chóng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nếu có Bồ tát nào, học pháp môn đó thì có thể chóng thành được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."

- "Bạch đức Thế Tôn! Pháp môn đó tên hiệu là gì? Nghĩa lý ra sao? Bồ tát phải tu hành như thế nào?"

Đức Phật bảo: "Này thiện nam tử! Một pháp môn đó tên là Vô Lượng Nghĩa, Bồ tát nào muốn được tu học Vô Lượng Nghĩa đó, thì phải nên quán sát hết thấy các pháp, từ trước đến nay, tánh tướng nó bản lai rỗng lặng, không lớn, không nhỏ, không sanh, không diệt, không trụ, không động, không tiến, không lui, ví như hư không, không có hai pháp, chỉ vì chúng sanh mê chấp lấy cái giả dối, mà cho là cái này, cái kia, là được, là mất, khởi ra tâm niệm chẳng lành, tạo ra mọi điều ác nghiệp, loanh quanh trong sáu ngả, chịu đủ mọi khổ độc, hàng vô lượng ức kiếp, mà không tự biết để tìm lối ra.

Bồ tát ma ha tát, quán sát kỹ lưỡng như thế rồi sanh ra lòng lân mẫn, phát khởi ý đại từ bi, hầu mong cứu vớt. Vả lại, thâm nhập vào hết thấy các pháp: Pháp tướng như thế, pháp sanh như thế; Pháp tướng như thế, pháp trụ như thế; Pháp tướng như thế, pháp di như thế; Pháp tướng như thế, pháp diệt như thế; Pháp tướng như thế, hay sanh ra ác nghiệp; Pháp tướng như thế, hay sanh ra thiện pháp. Tướng Trụ, Di, Diệt, kia cũng lại như thế.

Bồ tát quán sát kỹ lưỡng nguồn gốc của bốn tướng như thế, đều biết cả rồi. Thử lại quán sát kỹ lưỡng hết thấy các pháp niệm niệm chẳng ngừng luôn luôn sanh diệt. Lại quán sát ngay nơi Sanh, Trụ, Di, Diệt. Quán sát như thế rồi, mà vào mọi căn

tánh ham muốn của chúng sanh; vì tánh ham muốn vô lượng, cho nên thuyết pháp cũng vô lượng; vì thuyết pháp vô lượng cho nên nghĩa cũng vô lượng. Mà vô lượng nghĩa đó, do từ một pháp mà sanh một pháp, đó tức là "vô tướng" vậy. Vô tướng như thế, tức là vô tướng mà chẳng tướng, chẳng tướng mà vô tướng, thì mới gọi là "thật tướng" vậy.

Bồ tát ma ha tát trụ vào tướng chân thật như thế rồi thì từ bi phát khởi rõ ràng chẳng rối. Đối với chúng sanh hay đem lòng chân thật cứu khổ, khi đã cứu khổ cho rồi lại vì những chúng sanh đó mà nói pháp, khiến cho các chúng sanh được hưởng khoái lạc.

Này thiện nam tử! Bồ tát ma ha tát nếu hay tu hành được một pháp môn "Vô Lượng Nghĩa" như thế, thì tất nhiên chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này thiện nam tử! "Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa" văn lý cao siêu mầu nhiệm như thế, không có kinh nào là tôn quý hơn. Chư Phật trong ba đời cũng đều gìn giữ, không có chúng ma quỷ đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử phá hoại. Vì vậy thiện nam tử! Bồ tát ma ha tát muốn chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, phải nên tu học kinh Đại thừa rất cao siêu sâu xa này."

Bấy giờ Bồ tát Đại Trang Nghiêm lại bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn thuyết pháp bất khả tư nghì, mà căn tánh của chúng sanh cũng bất khả tư nghì, và pháp môn giải thoát cũng bất khả tư nghì; chúng con ở chốn đức Phật được nghe nói các pháp thì không còn nghi nan gì nữa, nhưng vì các chúng sanh lại sanh ra tâm mê hoặc, vì thế, con lại kính hỏi đức Thế Tôn, từ khi đức Như Lai đắc đạo đến nay hơn bốn mươi năm, thường vì chúng sanh diễn nói các pháp, nghĩa của bốn tướng: "Nghĩa của khổ, nghĩa của không, vô thường, vô ngã, vô đại, vô tiểu, vô sanh, vô diệt, nhất tướng, vô tướng, pháp tánh, pháp tướng bản lai rỗng lặng; không tới không lui, không ra không vào." Nếu có người được nghe ấy, hoặc giả

được pháp Noãn, pháp Đảnh, pháp Nhân, pháp Thế đệ nhất, quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, ngôi Bích chi Phật, người phát tâm Bồ đề thì lên ngôi thập địa Bồ tát. Những nghĩa của các pháp ngài nói trước kia, so với những chỗ ngài nói ngày nay có sai khác chỗ nào chăng? Mà nói là kinh "Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa" rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, Bồ tát tu hành ắt chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, việc đó thế nào, kính xin đức Thế Tôn rủ lòng lành thương rộng vì hết thấy chúng sanh mà phân biệt cho, khắp khiến đời hiện tại và đời vị lai có ai được nghe pháp này thì không còn mắc phải lưới nghi ngờ nữa." Bấy giờ đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm rằng: "Hay lắm! Phải lắm! Đại thiện nam tử mới có thể hỏi Như Lai nghĩa Đại thừa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế, thì nên biết rằng ông là người hay làm nhiều điều lợi ích cho cõi nhân, cõi thiên, và cứu bạt khổ não cho chúng sanh, đúng là đại từ đại bi tin thật không dối. Vì nhân duyên ấy mà sẽ chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, và cũng khiến cho hết thấy chúng sanh đời này, đời sau được thành vô thượng Bồ đề. Này thiện nam tử! Từ khi ta đến đạo tràng tới nay, sáu năm ngôi tư duy ở dưới gốc cây bồ đề được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ta dùng Phật nhãn xem thấy các pháp mà không thể nói ra được là vì các chúng sanh tánh ham muốn bất đồng, vì tánh ham muốn bất đồng cho nên phải dùng hết thấy các sức phương tiện thuyết pháp hơn bốn mươi năm mà không hiểu được lý chơn thật, cho nên chúng sanh đắc đạo có sai khác, mà không được chóng thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này thiện nam tử! Giáo pháp cũng ví như nước hay rửa sạch mọi thứ cấu uế; dù là nước giếng, nước ao, nước sông, nước ngòi, nước khe, nước suối hay nước biển lớn cũng đều hay rửa sạch mọi thứ cấu uế, thì nước pháp cũng giống như vậy. Nó hay rửa sạch những cấu uế phiền não cho chúng sanh.

Này thiện nam tử! Tánh của nước kia vẫn chỉ là một, dù là nước sông, nước ngòi, nước giếng, khe, suối, bể lớn, tuy đều có khác, thì pháp tánh kia cũng giống như thế, mà sự công dụng rửa sạch trần lao của nó đều không sai khác. Bởi vậy ba pháp bốn quả, hai đạo chẳng là một ư?

Này thiện nam tử! Nước tuy đều là để rửa, mà nó ở giếng chẳng phải ao; ở ao chẳng phải ở ngòi; ở sông, ở khe, ở suối chẳng phải ở bể. Như Lai là bậc đại hùng ở thế gian, ở ngôi pháp tự tại, diễn nói các pháp cũng lại như thế, lúc ban đầu, khoảng giữa và sau cùng cũng đều hay rửa sạch phiền não cho các chúng sanh, mà trước chẳng phải khoảng giữa, khoảng giữa chẳng phải khoảng sau; trước giữa và sau lời vẫn nói ra tuy chỉ là một mà ý nghĩa đều có sai khác.

Này thiện nam tử! Lúc ban đầu ta từ chốn Phụ vương, đi đến thành Ba La Nại, trong vườn Lộc dã uyển, vì các ông A Nhã Câu Lân năm người; khi quay bánh xe pháp Tứ đế, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng. Trong thời gian ấy, và những nơi chốn khác, cũng vì các hàng Tỳ kheo, các hàng Bồ tát, phô bày diễn nói mười hai pháp nhân duyên, sáu pháp Ba la mật, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt. Nay ở nơi đây lại diễn nói Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa và cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt.

Này thiện nam tử! Vì vậy lời nói ban đầu, lời nói chặng giữa và lời nói ngày nay vẫn tự tuy là một, nhưng ý nghĩa có khác. Vì ý nghĩa có khác cho nên sự hiểu ngộ của chúng sanh cũng sai khác; vì hiểu ngộ sai khác cho nên đắc pháp, đắc đạo đắc quả cũng sai khác.

Này thiện nam tử! Lúc ban đầu ta vì người cầu quả Thanh văn nói ra pháp Tứ đế, tám ức chư Thiên đi đến nghe pháp mà phát tâm Bồ đề; ở trong khắp nơi khắp chốn vì người cầu ngôi Bích chi Phật nói ra pháp mười hai nhân duyên sâu xa, vô lượng

chúng sanh phát tâm Bồ đề; hoặc có người trụ vào hàng Thanh văn; thứ đến nói kinh Phương Đẳng mười hai bộ kinh, kinh Đại Bát Nhã, kinh Hoa Nghiêm, ở nơi không hải diễn nói lịch kiếp tu hành của các Bồ tát mà trăm nghìn Tỳ kheo, muôn ức trời, người, vô lượng chúng sanh được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, trụ vào ngôi Bích chi Phật ở trong pháp nhân duyên.

Này thiện nam tử! Vì lấy nghĩa đó, cho nên biết rằng lời nói đồng nhau mà ý nghĩa sai khác. Vì ý nghĩa sai khác, cho nên chúng sanh hiểu ngộ khác nhau, vì chỗ ngộ khác nhau cho nên đắc pháp, đắc quả, đắc đạo cũng khác nhau.

Vì thế, này thiện nam tử! Từ khi ta đắc đạo, ban đầu nói pháp cho đến ngày nay diễn nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa chưa lúc nào là không nói thuyết "khổ không, vô thường, vô ngã, phi chơn, phi giả, phi đại, phi tiểu, bản lai bất sanh, nay cũng bất diệt một tướng vô tướng, pháp tướng, pháp tánh, không tới, không lui, mà bốn tướng của chúng sanh thường phải biến thiên."

Này thiện nam tử! Vì lấy nghĩa đó cho nên chư Phật không có chỗ nào nói hai lời, chỉ dùng một âm thanh để ứng hợp tất cả giọng tiếng và chỉ dùng một thân mà thị hiện trăm nghìn muôn ức na do tha vô lượng, vô số hằng hà sa thân; trong mỗi thân một thân lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa chủng loại hình; trong mỗi một hình lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa hình nữa.

Này thiện nam tử! Đó là cảnh giới rất sâu xa bất khả tư nghĩ của chư Phật, chẳng phải chỗ hay biết của hàng nhị thừa, và cũng chẳng phải chỗ theo kịp của ngôi thập trụ Bồ tát, chỉ có Phật với Phật mới hay hiểu thấu rốt ráo.

Này thiện nam tử! Vì thế mà nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không kinh nào tôn hơn. Chư Phật trong ba đời đều cùng gìn

giữ, không có chúng ma ngoại đạo nào xâm nhập vào được; không bị hết thấy tà kiến sanh tử làm nát hoại. Bồ tát ma ha tát nếu muốn chóng được thành đạo vô thượng Bồ đề thì phải tu học kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế."

Đức Phật nói như thế rồi, khi ấy cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu lần rung động; tự nhiên ở trong hư không mưa xuống các thứ hoa trời: Hoa thiên ưu bát la, hoa bát đàm ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi. Lại rải xuống các thứ hương thơm cõi trời, áo đẹp cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, ở trên không trung vòng quanh rơi xuống cúng dường đức Phật và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị cõi trời sung mãn rạt rào; phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, bày đặt khắp nơi, hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa những thế giới của chư Phật về phương Đông như số cát sông Hằng sáu lần rung động, cũng rải hoa trời, hương trời, áo trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời, phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, đặt ở khắp nơi để hòa tấu cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn cõi đó.

Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, và phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

Bảy giờ trong đại chúng có một muôn hai nghìn vị Bồ tát ma ha tát được Vô Lượng Nghĩa tam muội, một muôn bốn nghìn vị Bồ tát ma ha tát được vô lượng vô số Đà la ni môn, có thể chuyển hết thấy xe pháp bất thoái chuyển của tam thế chư Phật. Còn các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, bộ Thiên, bộ Long, quỷ Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, vua Đại chuyển luân, vua Tiểu chuyển luân, vua Ngân luân, vua Thiết luân, và các vị vua

Luân khác. Các vị quốc vương, vương tử, quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ, các đại trưởng giả trong nước và các họ hàng trăm nghìn muôn người đều tề tựu nghe Phật nói pháp. Khi nói kinh này rồi, hoặc có người chứng được pháp Noãn, pháp Đảnh, và pháp Thế đệ nhất; quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, ngôi Bích chi Phật. Lại chứng được Bồ tát vô sanh pháp nhẫn lại được một Đà la ni, hai Đà la ni, ba Đà la ni, bốn Đà la ni, năm Đà la ni, sáu bảy tám chín mười Đà la ni; lại được trăm nghìn muôn ức Đà la ni; lại được vô lượng vô số hằng hà sa a tăng kỳ Đà la ni, đều hay tùy thuận chuyển xe pháp bất thoái chuyển, và vô lượng chúng sanh phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

000

Phẩm thứ ba "Mười Công Đức"

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát lại bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm, rất sâu xa chân thật, và rất sâu xa tuyệt vời.

Sở dĩ vì sao? Trong chúng nơi đây, các vị Bồ tát ma ha tát, và hàng tứ chúng bộ Thiên, bộ Long, các quỷ thần, v.v... các vị quốc vương, các quan đại thần, và người dân thứ; có các chúng sanh được nghe kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này, không ai là không phát tâm Bồ đề, chứng được Đà la ni môn, tam pháp, tứ quả, thì nên biết pháp đó văn lý chân thật không có pháp nào tôn hơn; được tam thế chư Phật gìn giữ, không bị chúng ma quỷ đạo xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử làm nát hoại.

Sở dĩ vì sao? Vì người được nghe một câu thì hay giữ được hết thảy các pháp. Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này thì người đó được lợi ích rất lớn. Vì sao? Vì người đó nếu hay tu hành tất sẽ chóng được thành đạo vô thượng Bồ đề. Còn có

những chúng sanh chẳng được nghe kinh này, thì nên biết những chúng sanh đó làm mất lợi ích lớn. Qua vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp quyết chẳng được thành đạo vô thượng Bồ đề.

Tại vì sao? Vì những người ấy chẳng biết đi thẳng đến đạo vô thượng Bồ đề, lại đi vào đường tắt hiểm trở mắc nhiều tai nạn. Bạch đức Thế Tôn! Kinh điển này là bất khả tư nghì, cúi xin đức Thế Tôn rộng vì đại chúng rủ lòng lành thương, diễn nói những việc rất sâu xa bất khả tư nghì của kinh này.

Bạch đức Thế Tôn! Kinh điển này do từ nơi nào tới? Sẽ đi về nơi nào? Và trụ ở nơi chốn nào? Mà có vô lượng năng lực bất khả tư nghì như thế? Khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm rằng: "Này thiện nam tử! Hay lắm! Phải lắm. Đúng thế, đúng thực như lời ông nói.

Này thiện nam tử! Ta nói kinh này rất cao siêu mầu nhiệm, rất chân thật sâu xa là tại vì sao? Là vì muốn cho hết thảy chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Người nghe một câu có thể thọ trì được tất cả các pháp; vì các chúng sanh mà làm lợi ích lớn; vì đi trên con đường thẳng lớn, không còn vướng mắc tai nạn gì nữa.

Này thiện nam tử! Ông hỏi kinh này do từ nơi nào mà tới? Sẽ đi về nơi nào? Và trụ ở nơi chốn nào? Vậy ông hãy lắng nghe cho rõ, ta sẽ nói cho nghe.

Này thiện nam tử! Kinh này vốn nó từ trong nơi nhà chư Phật mà tới, nó đi đến chỗ hết thảy chúng sanh phát tâm Bồ đề, và trụ ở nơi các vị Bồ tát sở trụ.

Này thiện nam tử! Kinh này đến là như thế, đi là như thế, và trụ là như thế. Vì vậy cho nên kinh này hay có vô lượng năng lực bất khả tư nghì công đức khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Há ông có muốn được nghe kinh này lại có

mười năng lực bất khả tư nghì công đức chẳng?"

Bồ tát Đại Trang Nghiêm bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Con muốn được nghe lắm."

Đức Phật bảo: "Nầy thiện nam tử! Kinh này: Một là, hay khiến cho các Bồ tát chưa phát tâm, thì phát tâm Bồ đề; không có lòng nhân từ, thì khởi ra lòng nhân từ; người hay sát hại, thì khởi ra tâm đại bi; người hay ghen ghét, thì khởi ra tâm tùy hỷ; người tham ái chấp trước, thì khởi ra tâm hỷ xả; người sèn tham, thì khởi ra tâm bố thí; người kiêu mạn nhiều, thì khởi ra tâm giữ giới; người giận dữ nhiều, thì khởi ra tâm nhẫn nhục; người hay lừa dối, thì khởi ra tâm tinh tấn; người hay tán loạn, thì khởi ra tâm thiền định; với người si mê, thì khởi ra tâm trí huệ; người chưa hay độ người, thì khiến cho phát tâm độ người; người hay làm thập ác, thì khiến cho phát tâm làm thập thiện; người tu pháp hữu vi, thì khiến cho chí cầu đạo vô vi; người tâm có thoái chuyển, thì khiến cho tâm bất thoái; người làm hạnh hữu lậu, thì khiến cho phát tâm vô lậu; người nhiều phiền não, thì khiến cho phát tâm trừ diệt. Nầy thiện nam tử! Đó là năng lực thứ nhất bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Nầy thiện nam tử! Năng lực thứ hai bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này rồi, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu thì có thể thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa. Đến vô số kiếp mà chẳng hay diễn nói những pháp đã thọ trì. Vì sao? Vì pháp đó là Vô Lượng Nghĩa vậy.

Nầy thiện nam tử! Kinh này cũng ví như từ một hạt giống mà phát sanh ra trăm nghìn muôn; trong trăm nghìn muôn hạt giống kia, thì mỗi một hạt lại phát sanh ra hàng trăm nghìn muôn nữa. Cứ như thế dần dần cho đến vô lượng, thì kinh này cũng lại như thế. Từ một pháp sanh ra trăm nghìn nghĩa; trong trăm nghìn nghĩa, thì mỗi một nghĩa lại sanh ra trăm nghìn muôn số, cứ thế dần dần cho đến vô lượng vô biên nghĩa. Vì

vậy cho nên kinh này gọi là Vô Lượng Nghĩa.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ hai bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ ba bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu, thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa rồi. Tuy có phiền não thì cũng như không có phiền não, ra vào chốn sanh tử không có tư tưởng sợ sệt; đối với chúng sanh thì sanh ra tư tưởng thương xót; đối với nhứt thiết pháp thì được tư tưởng mạnh mẽ; như người tráng sĩ hay mang hay giữ những món nặng nề, người trì kinh này cũng lại như thế, hay gánh trọng trách của đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề; hay mang đội chúng sanh ra khỏi đường sanh tử. Tuy chưa độ được mình mà đã hay độ cho người.

Ví như thuyền trưởng, tuy mình mắc bệnh nặng, bốn thể chẳng đều, yên nghỉ ở bờ bên đây; nhưng có thuyền bè bèn chắc, và thường sắm những dụng cụ để cung cấp cho mọi người đi sang qua bờ bên kia. Người trì kinh này cũng lại như thế, tuy thân này còn vướng mắc mọi nghiệp hữu lậu nơi ngũ đạo; một trăm nghìn tám bệnh nặng nó thường hằng ràng buộc ở bờ bên này là: "Vô minh già chết", mà có kinh Đại thừa bèn chắc này, trang biện Vô Lượng Nghĩa để cứu độ chúng sanh. Nếu chúng sanh theo đúng lý thuyết mà tu hành thì được qua khỏi chốn sanh tử.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ ba bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ tư bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này dù chuyển đọc một lượt, dù một bài kệ, cho đến một câu thì được tư tưởng mạnh mẽ. Tuy chưa độ mình mà có thể độ cho người khác, và cùng các Bồ tát để làm thân thuộc. Chư Phật Như Lai thường hướng về người ấy mà diễn nói kinh pháp; người ấy nghe rồi đều hay thọ trì, thuận theo chẳng trái, rồi lại vì người

khác mà tùy nghi diễn nói rộng ra.

Này thiện nam tử! Người đó cũng ví như vị phu nhân của nhà vua mới sanh ra thái tử, dù mới được một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày; dù một tháng, hai tháng, cho đến bảy tháng; dù là một năm, hai năm, cho đến bảy năm. Tuy còn thơ ấu chẳng hay lãnh trị quốc sự, mà đã được thần dân sùng kính, và cùng với các con vua khác kết làm bằng hữu. Vua và phu nhân thường nói với nhau là lòng rất mến yêu không chút thiên vị. Sở dĩ vì sao? Vì nó hãy còn thơ ấu.

Này thiện nam tử! Người trì kinh này cũng lại như thế. Chư Phật là quốc vương, kinh này là phu nhân, hòa hợp cùng nhau sanh ra con là Bồ tát. Nếu Bồ tát đó được nghe kinh này, dù là một câu hay một bài kệ, dù chuyển đọc một lượt, hai lượt; dù là mười lượt, trăm lượt, cho đến muôn ức vạn hằng hà sa vô lượng vô số. Tuy lại chẳng hay thể nhập vào được chân lý cao siêu, và chẳng hay làm chân động được ba nghìn đại thiên quốc độ, tiếng phàm như sấm vang, chuyển xe đạp pháp; nhưng đã được tất cả bốn chúng, tám bộ kính tin, và cùng các đại Bồ tát làm quyến thuộc thâm nhập vào pháp bí mật của chư Phật. Những chỗ nên diễn nói ra thì không trái không lỗi, thường được chư Phật hộ niệm, vì kẻ tân học cho nên đem lòng từ ái che chở thêm nhiều.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ tư bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ năm bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người thọ trì, đọc tụng, viết chép kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu màu nhiệm này, người đó tuy lại bị đủ mọi phiền não ràng buộc, cũng chưa thể xa lìa mọi việc của phàm phu, mà lại hay thị hiện đạo đại Bồ đề thêm một ngày cho là một trăm kiếp, trăm kiếp cũng có thể chóng như một ngày, khiến cho các chúng sanh kia vui mừng tin theo.

Này thiện nam tử! Người thiện nam, thiện nữ đó cũng ví như là Long tử mới sanh được bảy ngày, tức là cũng có thể làm cho mây nổi lên và cũng có thể làm cho mưa xuống.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ năm bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ sáu bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ mà thọ trì, đọc tụng kinh điển này, tuy bị đủ mọi phiền não mà vẫn vì chúng sanh nói pháp, khiến cho họ xa lìa phiền não dứt hết nỗi khổ sanh tử. Chúng sanh nghe rồi tu hành đắc pháp, đắc quả, đắc đạo, cùng với chư Phật Như Lai đều không sai khác.

Ví như con vua tuy còn thơ ấu, nếu khi nhà vua đi tuần du hay khi bị bệnh thì nhà vua ủy thác cho thái tử lãnh trị việc nước.

Thái tử khi ấy y theo mệnh lệnh của vua, theo đúng như pháp truyền lệnh cho các quần thần, bá quan văn võ, đem chánh hóa đi truyền dạy cho nhân dân khắp nước, đều tùy theo đó mà an định. Cũng như lúc nhà vua cai trị đều không sai khác.

Người thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này cũng lại như thế, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ. Người thiện nam, thiện nữ này tuy chưa được trụ ở nơi ngôi Sơ địa bất động, nhưng y theo đúng lời Phật dạy dùng để thuyết giáo phổ diễn. Chúng sanh nghe rồi một lòng tu hành để đoạn trừ phiền não mà đắc pháp, đắc quả, cho đến đắc đạo.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ sáu bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ bảy bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, được nghe kinh này mà vui mừng tin theo, lại hay phát khởi tâm hy hữu, mà thọ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép, theo đúng lý thuyết tu hành, phát tâm Bồ đề khởi ra mọi căn lành, gây ý đại bi muốn cứu độ cho hết thảy chúng sanh khổ não mà chưa được tu hành sáu pháp

ba la mật, thì sáu pháp ba la mật tự nhiên hiện ra ở trước, và ở ngay thân này được vô sanh pháp nhẫn. Sanh tử phiền não nhứt thời tan hoại, được lên ngôi Thất địa đại Bồ tát.

Ví như người tráng sĩ trừ dẹp giặc oán cho nhà vua; khi giặc oán kia đã dẹp xong, thì nhà vua rất vui mừng liền đem cả nửa nước mà ban thưởng cho. Người thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này cũng lại như thế, vì vậy người hành giả rất là mạnh mẽ Lục độ Pháp bảo không phải tìm cầu đâu xa mà tự nhiên đến, giặc oán sanh tử cũng tự nhiên tan biến, mà chứng quả vô sanh pháp nhẫn, nửa nước báu cõi Phật phong thưởng cho được an vui.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ bảy bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ tám bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người nào hay được nghe kinh này, mà kính tin coi như thân Phật đều không có khác. Ham thích kinh này mà thọ trì, đọc tụng, viết chép, đầu đội kính mến theo như pháp vâng làm, kiên trì giới hạnh, nhẫn nhục, gồm làm những việc bố thí, phát tâm từ bi sâu rộng. Lại đem kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa cao siêu này, vì người diễn nói rộng ra. Nếu những người đến trước mà họ đều chẳng tin là có tội phước ấy, thì đem kinh này chỉ bảo cho họ, rồi bày ra các thứ phương tiện khuyến hóa cho họ tin theo. Dùng oai lực của kinh này khiến tâm người đó được sáng tỏ mà quay về chánh đạo; khi lòng tin của họ đã phát khởi thì đồng mãnh tinh tấn. Vì vậy người hay được nghe kinh này là có uy đức thế đức, đắc đạo, đắc quả.

Cho nên người thiện nam, thiện nữ, vì nhờ công đức giáo hoá mà người thiện nam thiện nữ kia ở ngay thân này được vô sanh pháp nhẫn, và được đến ngôi thượng địa, cùng với các vị Bồ tát làm quyến thuộc, chóng được thành tựu chúng sanh; cõi Phật thanh tịnh, và chẳng bao lâu được thành đạo vô thượng

chánh đẳng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ tám bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ chín bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người được nghe kinh này mà vui mừng được điều chưa từng có, rồi thọ trì, đọc tụng, cúng dường, lại vì người khác giải nói phân biệt nghĩa của kinh này rộng ra, thì những nghiệp chướng nặng nề xưa kia còn lại, nhất thời liền phải tiêu tan, mà được thanh tịnh. Và lại được biện tài lớn, lần lượt trang nghiêm các pháp ba la mật. Được các môn tam muội: Thủ lãnh nghiêm tam muội; và môn Tổng trì được sức cần tinh tấn, chóng được lên ngôi thượng địa, phân thân rải thể khéo léo ở khắp mười phương quốc độ để cứu vớt hết thảy chúng sanh đang bị khổ cực ở trong hai mươi lăm cõi, đều khiến cho được giải thoát. Vì vậy mà kinh này có năng lực như thế.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ chín bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ mười bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe kinh này mà phát khởi tâm đại hoan hỷ rất hiếm có, tự mình liền thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, theo đúng lý thuyết tu hành. Lại hay khuyên người tại gia, xuất gia thọ trì, đọc tụng, viết chép cúng dường, và giải nói rộng ra, rồi cũng theo đúng lý thuyết tu hành.

Vì đã khiến người khác nhờ năng lực của kinh này mà tu hành đắc đạo, là đều do nhờ sức người thiện nam, thiện nữ đó phát khởi từ tâm khuyến hóa, cho nên người thiện nam, thiện nữ ấy ngay thân này liền được các môn Đà la ni. Ở chốn phàm phu mà tự nhiên ngay lúc ban đầu hay phát khởi ra sáu vô lượng kỳ đại thế sâu rộng. Lại hay phát tâm cứu độ hết thảy chúng sanh

thành tựu đại bi, rộng hay bạt khổ, huân tập nhiều căn lành, làm lợi ích cho hết thảy, mà diễn bày các pháp thanh tịnh để thấm nhuần các chốn khô khan.

Lại đem những phương pháp đã được này mà ban cho hết thảy chúng sanh được yên vui, rồi dần dần thấy được vượt lên ngôi pháp vân địa, ân đức thấm nhuần khắp cả, lòng từ cứu giúp không bờ bến, tiếp dắt chúng sanh khổ não, khiến cho thâm nhập vào con đường đạo. Vì vậy người đó chẳng bao lâu được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ mười bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Như vậy thì kinh Vô Thượng Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này có sức đại oai thần, không gì là tôn hơn, hay khiến cho những kẻ phàm phu đều được chứng thánh quả, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, được vui tự tại. Vì vậy mà kinh này gọi là Vô Lượng Nghĩa.

Kinh này hay làm cho hết thảy chúng sanh ở ngay nơi mảnh đất phàm phu mà phát sanh nảy nở ra vô lượng mầm mống các Bồ tát đạo; khiến cho cây công đức lớn thêm và tươi tốt sum sê. Vì vậy mà kinh này gọi là Năng Lực Bất Khả Tư Nghì Công Đức vậy."

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát và tám vạn vị Bồ tát ma ha tát đều đồng thanh bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy: Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không gì tôn hơn, được tam thế chư Phật cùng gìn giữ, không có chúng ma quần đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến, sanh tử làm nát hoại. Vì vậy cho nên kinh này mới có mười năng lực bất khả tư nghì công đức vậy.

Làm vô lượng đại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến cho hết thảy các vị Bồ tát đều được Vô Lượng Nghĩa tam muội; hoặc được trăm nghìn môn Đà la ni; hoặc được các ngôi các pháp nhẫn của các Bồ tát, hoặc được ngôi Duyên giác, A la

hán và chúng bốn đạo quả. Đức Thế Tôn rủ lòng từ mẫn vui vì lũ chúng con nói ra pháp đó khiến cho chúng con được pháp lợi lớn thật là thời gian rất kỳ diệu chưa từng có vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Lòng từ mẫn và ân đức của ngài, chúng con thật khó có thể báo đáp được."

Khi nói như thế rồi, lúc bấy giờ cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu đều rung động. Ở trên không trung lại mưa xuống các thứ hoa thơm: Hoa Thiên ưu bát la, hoa Bát đàm ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, v.v... Lại mưa xuống vô số các thứ hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời ở trong hư không dần dần rơi xuống để cúng dường đức Phật và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn. Món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, sung mãn rạt rào, trăm vị thơm ngon cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tán lọng cõi trời các đồ âm nhạc vi diệu cõi trời đặt bày ở khắp nơi hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa, hằng hà sa số các cõi chư Phật ở phương Đông cũng sáu lần rung động, và cũng mưa xuống các thứ hoa trời, hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn trăm vị thơm ngon cõi trời. Bình bát cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tán lọng cõi trời những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời và hòa tấu kỹ nhạc cõi trời, để cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, cùng các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát và tám vạn vị Bồ tát ma ha tát rằng: "Các ông đối với kinh này phải nên đem hết lòng cung kính sâu xa, theo đúng như pháp mà tu hành, và khuyến hóa hết thảy làm cho ưa truyền rộng ra, lòng thường siêng năng tinh tấn giữ gìn ngày đêm khiến chúng sanh đều được sự lợi ích của giáo pháp.

Các ông thật là người đại từ đại bi lập nguyện thệ lực thần thông, kính mến giữ gìn kinh này đừng để cho ngừng trệ. Và về đời mai sau phải lưu hành rộng khắp cả cõi Nam diêu phù đề, khiến cho hết thảy chúng sanh được thấy, được nghe, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Vì những lẽ đó mà khiến các ông chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và quỳ xuống trước Phật đều đồng thanh bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Chúng con rất lấy làm vui mừng, đức Thế Tôn đã rửa lòng lành thương, vì chúng con mà nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm này, chúng con xin cung kính tin theo lời Phật dạy. Sau khi đức Như Lai diệt độ, chúng con sẽ truyền bá kinh này làm cho lan rộng khắp nơi, đều khiến cho ai nấy thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Cúi xin đức Thế Tôn đừng đem lòng buồn lo, chúng con sẽ dùng nguyện lực khắp khiến cho ai nấy đều được nhờ oai thần lực của kinh điển này vậy."

Khi ấy đức Phật khen rằng: "Quý hóa thay! Quý hóa thay! Các thiện nam tử! Các ông ngày nay thật là Phật tử chơn chánh, lòng đại từ đại bi sâu xa của các ông hay bạt khổ cứu ách, là ruộng phước tốt cho hết thảy chúng sanh, rộng vì hết thảy. Làm người dẫn đường tốt, làm nơi nương tựa lớn cho hết thảy chúng sanh; làm đại thí chủ cho hết thảy chúng sanh, thường đem lợi ích của giáo pháp rộng ban cho hết thảy."

Khi đức Phật nói kinh này xong, thì hết thảy đại chúng trong pháp hội đều vui mừng thọ trì, rồi làm lễ Phật mà xin lui.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Quán Tự Tại Bồ tát, hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cố tri Bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế Bồ đề Tát bà ha.

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa (3 lần)

Vãng sanh quyết định chơn ngôn

Nam mô A di đà bà dạ. Đa tha dà đa dạ. Đa diệt dạ tha.

A di rị đô bà tỳ.

A di rị đa, tát đam bà tỳ.

A di rị đa, tì can la đế.

A di rị đa, tỳ can la đa.
Già di nị, dà dà na.
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha.
Thể thủ Tây phương An Lạc quốc,
Tiếp dẫn chúng sanh đại Đạo Sư,
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh,
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ,
Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu,
Cấp pháp giới chúng sanh cầu chư Phật,
Nhứt thừa vô thượng Bồ đề đạo cố
Chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật,
Vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh độ.
Duy nguyện Từ Phụ A Di Đà Phật,
Ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.
A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di
Cám mục trùng thanh tứ đại hải
Quang trung hoá Phật vô số ức
Hóa Bồ tát chúng diệc vô biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp
Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.
Nam mô A Di Đà Phật (108 lần)
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (1 lần)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (1 lần)
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (1 lần)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (1 lần)

Hồi Hướng

Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chương thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn; kim ngộ tri thức, đắc

văn A Di Đà danh hiệu, bốn nguyện công đức, nhứt tâm xưng
niệm, cầu nguyện văn sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân
nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo
quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đặc kiến, cập kiến
Quán Âm Thế Chí chư Bồ tát chúng, bỉ thế giới trung, thanh
tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu
liễu đặc kiến, A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà
Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh
Nguyện ngã công đức giai thành tựu
Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo
Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thí tham sân si
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời
Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại
Diện kiến bỉ Phật A Di Đà
Tức đắc vãng sanh An Lạc sát.
Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ
Hiện tiền thành tựu thủ đại nguyện
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới.
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh
Ngã thời ư thắng liên hoa sanh
Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang
Hiện tiền thọ ngã Bồ đề ký
Mong ngã Như Lai thọ ký dĩ
Hóa thân vô số bách cú chi
Trí lực quảng đại biến thập phương
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.

Chúng sanh vô biên thế nguyên độ,
Phiền não vô tận thế nguyên đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyên học,
Phật đạo vô thượng thế nguyên thành
Nguyên sanh Tây phương Tịnh độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
Nguyên dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát Bồ đề tâm
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh Cực Lạc quốc,
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh An Dưỡng quốc.

Nguyên

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền
tinh tấn, bất thất tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm
chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, dữ chư
thánh chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.
Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ tát đạo, quảng độ
chúng sanh, đồng thành chủng trí.
Chí tâm đánh lễ:
Nam mô A Di Đà Phật Thế Tôn.
Nguyên ngã tội chương tất tiêu diệt
Nguyên ngã thiện căn nhứt tăng trưởng
Nguyên ngã thân tâm hàm thanh tịnh
Nguyên ngã nhứt tâm tạo thành tựu
Nguyên ngã tam muội đắc hiện tiền

Nguyện ngã tịnh nhơn tóc viên mãn
Nguyện ngã liên đài tự tiêu danh
Nguyện ngã kiến Phật ma đánh ký
Nguyện ngã dự tri mạng chung thời
Nguyện ngã vãng sanh Cực Lạc quốc
Nguyện ngã viên mãn Bồ tát đạo
Nguyện ngã quảng độ chư chúng sanh
Chí tâm quy mạng đánh lễ:

Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ, thọ quang
thể tướng vô lượng vô biên, từ thệ hoằng thâm, tứ thập bát
nguyện độ hàm linh, đại từ đại bi, tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà
Như Lai Biến Pháp Giới Tam Bảo. (1 lạy)

Hồi Hướng

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tóc vãng vô lượng quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thoái Bồ tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

Tam Quy Y

Tự quy y Phật
đương nguyện chúng sanh

thể giải đại đạo
phát vô thượng tâm
Tự quy y Pháp,
đương nguyện chúng sanh
thâm nhập kinh tạng
trí huệ như hải
Tự quy y Tăng,
đương nguyện chúng sanh
thống lý đại chúng
nhứt thiết vô ngại